

Ngôi Trường Áo Tím-Gia Long:

Hành Trình Trăm Năm



Một trăm năm với vũ trụ trắng sao thì chỉ là khoảnh khắc... Với đời người có thể là thiên thu... Với một ngôi trường có khi là tang điền dâu bể... Gia Long ơi dấu đã xa rồi nhưng nguồn nhớ không nguôi, dấu đã trăm năm nhưng tên trường vẫn rạng ngời tâm tưởng....

Ban Biên Tập kính mời quý độc giả ngược hành trình trăm năm, tìm về nguồn cội Gia Long và cùng sống lại quãng đời nữ sinh nội trú... qua những bài biên khảo công phu, hồi ức sống động của các cựu nữ sinh Gia Long với bài viết về vị Hiệu trưởng người Việt đầu tiên của trường, các bài về những sinh hoạt của trường, đời sống của nữ sinh nội trú trong thập niên 1950, 1960.



Ban Biên Tập cũng xin hân hạnh được là người đầu tiên giới thiệu với các bạn Gia Long toàn thể giới về những đoá hoa mai xanh bên cạnh những đoá mai vàng.

Qua trăm năm trường đã có biết bao nhiêu đổi thay và đến tháng 4/1975 thì mất hẳn tên nhưng ngôi trường Áo Tím-Gia Long mãi mãi ở trong tim chúng ta

*.....Cuộc hành trình trăm năm, hai màu áo,
GIA LONG ơi! Xa rồi tím mộng mơ!
Nhưng vẫn còn người thủy chung nhung nhớ,
Nhớ như khách qua đò, nhớ bến xưa!...*

"Trăm năm Áo Tím"

TH

Lược Sử Trường Áo Tím-Gia Long

I) Sự ra đời của Trường Áo Tím

A) Bối cảnh lịch sử của nền giáo dục ở Đông Dương thời Pháp thuộc.

Đầu thế kỷ thứ 19 người Pháp thiết lập nền giáo dục ở Việt Nam với hai mục đích chính:

1. Đào tạo lớp người thừa hành trong lãnh vực hành chánh, giáo dục và y tế ở Việt Nam.
2. Truyền bá văn học Pháp nhằm xóa bỏ ảnh hưởng của Nho Học đối với người Việt.

Để phục vụ mục đích thứ nhất Pháp thành lập các trường Collège d'Adran, Collège des Interprètes đào tạo thông dịch viên; các trường Hậu Bô ở Hà Nội, Huế để tuyển nhân viên hành chánh cho chính quyền.

Nhằm thực hiện mục đích thứ hai Pháp xây dựng hệ thống “Giáo Dục Pháp-Việt Cho Người Bản Xứ” (Enseignement Franco-Indigène) còn gọi là nền giáo dục Pháp-Việt¹ (Franco-Annamites). Trong thời kỳ phôi thai Pháp thiết lập các trường trung học Le Myre de Vilers ở Mỹ Tho (1879) tức trường Nguyễn Đình Chiểu, trường Quốc Học Huế (1896), Collège du Protectorat (1908) tức trường Bưởi Hà Nội. Từ 1910 đến 1930 là thời kỳ hoàn chỉnh hệ thống giáo dục này với 3 bậc như sau²:

1) **Bậc Tiểu Học (Primaire):** gồm hai cấp:

a) **Cấp Sơ Học** gồm 3 lớp:

- Lớp Đồng Ấu (Cours Enfantin): chuyển ngữ³ là tiếng Việt.
- Lớp Dự Bị (Cours Préparatoire)
- Lớp Sơ Đẳng (Cours Élémentaire).

Học xong lớp Sơ Đẳng học sinh có thể thi lấy bằng Sơ Học Yếu Lược (Primaire Élémentaire). Những học sinh được tuyển thẳng lên Lớp Nhì năm thứ nhất thì không phải thi

b) **Cấp Tiểu Học** gồm 3 lớp

- Lớp Nhì năm thứ nhất (Cours Moyen 1ère année)
- Lớp Nhì năm thứ hai (Cours Moyen 2è année)
- Lớp Nhất (Cours Supérieur).

¹ Chương trình Pháp-Việt để dạy người bản xứ khác với chương trình Pháp chỉ dạy người Pháp hoặc người Việt có quốc tịch Pháp.

² Theo các tài liệu:

- Nền giáo dục Việt Nam thời Pháp thuộc, Trần Bích San (tên thật là Trần Gia Thái, Tiến Sĩ quản trị Y Tế, Đại Học Tulane, Hoa Kỳ.)

http://www.chuvasanbc.com/DacSanCVA2011/pages/02_NenGDVN.html

- Indochine, Louis Salaun

<http://www.inrp.fr/edition-electronique/lodel/dictionnaire-ferdinand-buisson/document.php?id=3970>

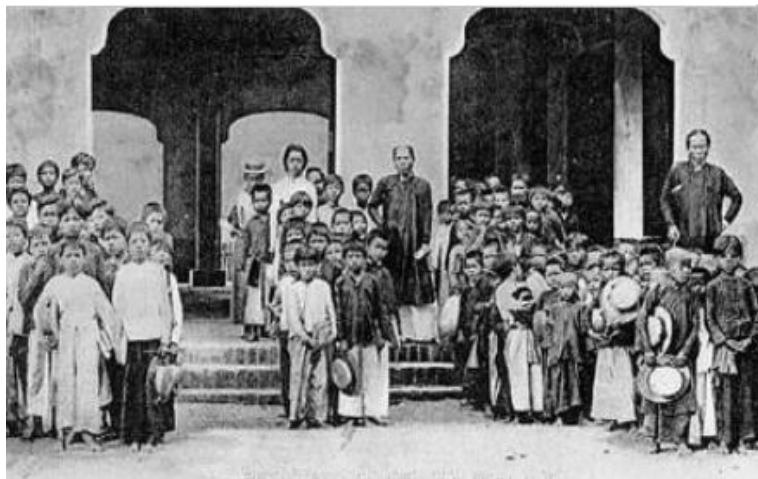
- L'oeuvre Scolaire de La France au Việt Nam de 1682 à 1945

http://paristimes.net/fr_culture/enseignement.html

- và “Vai trò của các trường trung học Phan Thanh Giản, Nguyễn Đình Chiểu, Petrus Ký, Gia Long hồi tiền bán thế kỷ XX”, Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm.

http://www.dongnaicuulong.org/giaoDuc/giaoDuc_detail.php?giaoDucId=6

³ Chuyển ngữ: Tiếng dùng để giảng dạy các môn học.



Cảnh một trường tiểu học ở một tỉnh lỵ Miền Nam

Học xong bậc Tiểu Học học sinh phải thi lấy bằng Sơ Tiểu CEPCI (tức Certificat d'Études Primaire Complémentaire Indochinoise).

2) **Bậc Cao Đẳng Tiểu Học (Enseignement Primaire Supérieur):**

Các trường dạy bậc này được gọi là Collège và gồm 4 lớp:

- Năm Thứ Nhất (Première Année),
- Năm Thứ Hai (Deuxième Année),
- Năm Thứ Ba (Troisième Année) ,
- Năm Thứ Tư (Quatrième Année)

Khi học xong học sinh thi lấy bằng Cao Đẳng Tiểu Học (DEPSI, tức Diplôme d'Étude Primaire Supérieur Franco-Indigène) còn gọi là bằng Thành Chung.

3) **Bậc Trung Học (Enseignement Secondaire):**

Các trường có dạy bậc này được gọi là Lycée. Bậc này có 3 lớp

- Seconde (như Đệ Tam hay lớp 10 sau này),
- Première (như Đệ Nhị hay lớp 11)
- Terminale (như Đệ Nhất hay lớp 12)

Học xong lớp Đệ Nhị sẽ được thi lấy bằng Tú Tài Phần Nhất (Baccalauréat, 1ère partie). Thi đậu sẽ được học tiếp lớp Đệ Nhất rồi thi Tú Tài Toàn Phần (Certificat de Fin d'Études Secondaire Franco-Indigènes).

B) Những người đề xướng việc thành lập trường Áo Tím

Xã hội Việt Nam xưa rất ít chú trọng đến việc học hành cho phụ nữ. Thời Pháp thuộc tuy quan niệm có thay đổi ít nhiều nhưng việc đào tạo thành phần trí thức nữ giới vẫn chưa được chú trọng. Đến đầu thế kỷ thứ 20 một số nghị viên Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ có tư tưởng cấp tiến đã nghĩ đến việc thành lập một trường tiểu học ở Sài Gòn dành cho nữ sinh bản xứ. Người đề xướng là Ông Bùi Quang Chiêu⁴. Ông Bà Đỗ Hữu Phương⁵ cũng được kể là nhà tài trợ lớn về kinh phí để xây dựng Nữ Học Đường hay Trường Áo Tím.

⁴ Trường Áo Tím Sài Gòn Ngày Xưa, Nam Sơn Trần Văn Chi, Việt Nam Một Thời Đê Nhớ

<http://namkyluctinh.org/a-vh-vminh/tvchi/tvchi-truongaotim.htm>

⁵Theo các tài liệu: Điểm Mặt “Tứ Đại Gia Giàu Nhất Sài Gòn

<http://www.thegioianh.vn/show.aspx?cat=014001&nid=1479>

1) Bùi Quang Chiêu:

Ông Bùi Quang Chiêu (1873-1945) người làng Đa Phúc (Cù Lao Minh), quận Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre, xuất thân từ một gia đình Nho Học nhưng được đào tạo theo Tây Học. Thuở bé ông học trường làng ở Mỏ Cày rồi lên Saigon học trường Chasseloup Laubat và hoàn tất Trung học tại Alger, thủ đô nước Algérie. Sau đó Ông xin học trường Thuộc Địa tại Paris và là người Việt Nam đầu tiên tốt nghiệp kỹ sư nông nghiệp vào năm 1897.

Khi hồi hương Bùi Quang Chiêu được bổ làm công chức trong phủ Toàn Quyền tại Hà Nội rồi vào dạy trường Canh Nông ở Huế. Năm 1908 ông vào Nam làm việc ở Sở Canh Nông, sau đó về Bạc Liêu với chức vụ Giám Đốc công ty Pháp-Việt Khai Thác Canh Nông Miền Tây Nam Kỳ⁶ (Société Franco-Annamite d'Exploitation Agricole de l'Ouest Cochinchinois).

Về mặt chính trị và kinh tế, ông tham gia thành lập đảng Lập Hiến, chủ trương tranh đấu ôn hòa với lập trường “Pháp Việt đề huề”, đòi thành lập hiến pháp cho Việt Nam⁷. Năm 1907 Ông sáng lập và làm Hội Trưởng Hội Khuyến Học Nam Kỳ⁸ (Société d'Enseignement Mutuel de Cochinchine) để cổ động việc học và truyền bá văn chương chữ Quốc Ngữ.

Giữa thập niên 1920 Ông đắc cử Hội đồng Quản Hạt Nam Kỳ. Sau đó lại đắc cử Nghị Viên Nam Kỳ tại Thượng Hội Quốc Gia Thuộc Địa ở Paris, đồng thời là hội viên lâu đời của Hội Đồng Kinh Tế Lý Tài Đông Dương.

Năm 1926, ông sáng lập và làm Chủ Nhiệm tờ báo Pháp Ngữ “Diễn Đàn Đông Dương” (La Tribune Indochinoise) bắt đầu giai đoạn tranh đấu tích cực hơn. Thời đó dư luận trong nước thường cho rằng “Bùi Quang Chiêu là Phạm Quỳnh ở Nam Kỳ”⁹ bởi vì ông đã thành công trong nhiều lãnh vực: chính trị, kinh tế, thương mại, công nghệ và văn hoá.

Năm 1908 Bùi Quang Chiêu đề xuất và vận động các ông Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ việc thành lập “Nữ Học Đường”, tiền thân của trường Gia Long.

Bùi Quang Chiêu là phụ thân của Bà Henriette Bùi Quang Chiêu, nữ bác sĩ đầu tiên của Việt Nam¹⁰. Ở Sài Gòn trước năm 1975, gần chợ Bến Thành có đường Bùi Quang Chiêu¹¹.

2) Đỗ Hữu Phương¹²

Ông Đỗ Hữu Phương (1838-1914)¹³ hay Tổng Đốc Phương, xuất thân từ một gia đình Minh Hương giàu có và là một trong những cự phú vào bậc nhất ở Nam Kỳ thời đó.

Khi Pháp đánh Gia Định, Đỗ Hữu Phương theo Pháp ngay khi đồn Kỳ Hòa thất thủ và cộng tác đắc lực với Pháp. Ông đã từng làm Đốc Phủ Sứ và được Pháp phong hàm Tổng Đốc.

Hành vi của Đỗ Hữu Phương khá phức tạp. Ông từng theo Pháp đàn áp các cuộc khởi nghĩa. Tháng 7/1866, Ông tham dự trận đánh Hai Quyền, con Ông Trương Định, lúc bấy giờ đang lãnh đạo

và “Nam Kỳ Lục Tỉnh” <http://namkyluctinh.org/a-dialy/saigon-hoidap.htm>

⁶ Annuaire general de l'Indochine các năm 1913, 1916 và 1920
<http://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k5791478t/f169.image.r=Bui%20quang%20chieu.langEN>

⁷ R. B. Smith : Bui Quang Chiêu and the Constitutionalist Party in French Cochinchina, 1917-1930 In: Bulletin de l'Ecole française d'Extrême-Orient. Tome 58, 1971. pp. 361-363.

⁸ <http://4phuong.net/ebook/67437437/sai-gon-dau-the-ky-20-den-1945-viet-nam-thuc-tinh.html>

⁹ Những Phú Hộ Lừng Danh Nam Kỳ, Hứa Hoành
<http://vnthuquan.net/truyen/truyen.aspx?tid=2qtv3m3237n4nnntn1n31n343tq83a3q3m3237n1nmn&AspxAutoDetectCookieSupport=1>

¹⁰ <http://eyedrd.org/2011/08/henriette-bui-quang-chieu-105-the-first-vietnamese-female-doctor.html>

¹¹ Hồi ký Bình Nguyên Lộc
<http://www.binhnguyenloc.de/pages/TruyenNgan/ThoiThe/DiaDanhCu/ThoiThe-DiaDanhCu.htm>

¹² Tổng Đốc Đỗ Hữu Phương, Hứa Hoành
<http://namkyluctinh.org/a-lfchsu/luahhoanh/luahhoanh-giaithoai%5B1-tongdoc%5D.htm>

và Sài Gòn Hỏi-Đáp
<http://namkyluctinh.org/a-dialy/saigon-hoidap.htm>

¹³ Cũng có tài liệu cho rằng Đỗ Hữu Phương sanh năm 1844, hay 1841

nghĩa quân ở Bà Điểm, Hóc Môn. Tháng 11/1867, Ông cùng Tôn Thọ Tường đi Bến Tre chiêu dụ Phan Liêm và Phan Tôn (con trai Đại Thân Phan Thanh Giản). Tháng 6/1868, Ông xuống Rạch Giá dẹp cuộc khởi nghĩa Nguyễn Trung Trực. Nhưng Ông Đỗ Hữu Phương cũng có lúc giúp nghĩa quân chống Pháp như đã cứu mang người bạn cũ là Thủ Khoa Nguyễn Hữu Huân. Nhờ vậy Thủ Khoa Huân đã bí mật liên lạc với các Hoa Kiều trong Thiên Địa Hội mua vũ khí để chuẩn bị khởi nghĩa. Việc bại lộ, Thủ Khoa Huân trốn về Mỹ Tho cùng Âu Dương Lân tiến hành việc khởi nghĩa lần thứ ba năm 1872. Hai năm sau Đỗ Hữu Phương đưa quân Pháp truy bắt Thủ Khoa Huân. Về sự kiện này học giả Vương Hồng Sển đã viết:

“Tiếng rằng “hiền”... chớ xét ra một đời mâu thuẫn: lấy một tỷ dụ là đối với Thủ Khoa Huân. Che chở cũng y, đem về nhà đảm bảo và cấp dưỡng cũng y, mà rồi bắt nạt cho Tây hành hình cũng y nốt¹⁴”.

Năm 1899, Ông về hưu và dùng thời gian còn lại làm việc từ thiện. Ông Bà Đỗ Hữu Phương đã đóng góp một số tiền lớn cho việc xây dựng Collège de Jeunes Filles Indigènes¹⁵.

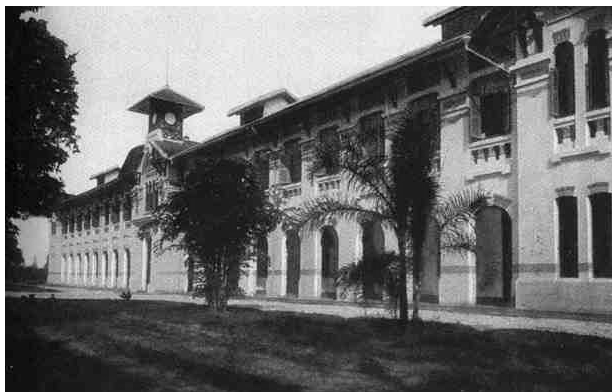
Trước năm 1975 ở Chợ Lớn có đại lộ Tổng Đốc Phương.

II) Trường Áo Tím-Gia Long trong các giai đoạn lịch sử

A) Giai đoạn một 1915-1918: École Primaire de Jeunes Filles Indigènes

Mặc dù quyết định thành lập trường đã được chấp nhận từ năm 1909, thời toàn quyền Klobukowski, nhưng thiếu kinh phí nên mãi đến năm 1913 trường mới bắt đầu được xây dựng. Ngày 6/11/1913 Toàn quyền Pháp tại Đông Dương Albert Sarraut đã chủ tọa lễ đặt viên đá đầu tiên¹⁶. Dãy nhà thứ nhất được xây trên khu đất rộng ở đại lộ Legrand de la Liraye, tức đường Phan Thanh Giản, Quận 3, Sài Gòn (nay là Điện Biên Phủ). Nhiều vật liệu xây dựng được chở từ Pháp, chẳng hạn mỗi viên ngói cũ còn chữ "Marseille" in bên trong. Ngày 19/10/1915 toàn quyền Đông Dương Ernest Nestor Roume và Thống đốc Gourbeil¹⁷ cắt băng khánh thành để khai giảng khóa học đầu tiên. Nhà trường cũng quyết định chọn màu áo tím làm đồng phục cho nữ sinh.

Theo Niên Giám Tổng Quát Hàng Năm của Đông Dương (Annuaire General de l'Indochine),¹⁸ từ 1915 đến 1918 tên của trường là *École Primaire de Jeunes Filles Indigènes de Saigon*, còn người bản xứ thì gọi là *Nữ Học Đường* hay *Trường Áo Tím*. Khóa đầu tiên gồm 42 nữ sinh, tất cả đều cư ngụ ở Sài Gòn và vùng lân cận. Sau này mới có nội trú cho nữ sinh ở xa.



¹⁴ Đỗ Hữu Phương: gia sản nhất nhì Sài Gòn

<http://news.chodientu.vn/phap-luat/tong-doc-do-huu-phuong-va-gia-san-nhat-nhi-sai-gon-163033.html>

¹⁵ Diêm mặt Đại Gia giàu nhất Sài Thành một thời

<http://www.giupconhoc.com/diem-mat-dai-gia-giau-nhat-sai-thanh-mot-thoi/>

và Trường Nữ Trung Học Gia Long (Trường Nữ Sinh Áo Tím)

<http://honngocviendong.wordpress.com/page/3/>

¹⁶ The front of Áo Tím all-girls high school 1925

<http://en.academic.ru/dic.nsf/enwiki/11816966>

¹⁷ http://en.wikipedia.org/wiki/Ernest_Roume

¹⁸ [http://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k5606804q/f114.image.r=ecole desjeune filles indigenes](http://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k5606804q/f114.image.r=ecole%20des%20jeunes%20filles%20indigenes)

Cũng theo các Niên Giám Tổng Quát Hằng Năm của Đông Dương từ năm 1915 đến 1918, Giám Đốc (Directrice) của trường lần lượt gồm những vị sau đây:

Niên khóa 1915-1916: Bà Lagrange (Clémence-Marie).¹⁹

Niên khóa 1916-1917: Cô Batisse: (Marie-Antoinette).²⁰

Niên khóa 1917-1918: Cô Batisse (Marie-Antoinette).²¹

Như vậy trong 3 năm đầu tiên trường được lãnh đạo bởi hai vị Giám Đốc²², các giáo viên, nhân viên cũng đều là người Pháp. Trong giai đoạn này trường đào tạo bậc Tiểu Học với cả 2 cấp Sơ Học và Tiểu Học. Học sinh lớp Dự Bị (Préparatoire) đã bắt đầu học Pháp Văn.

B) Giai đoạn hai từ 1919 đến 1940: Collège de Jeunes Filles Indigènes

a) Khởi đầu bậc cao đẳng tiểu học với tên Collège de Jeunes Filles

Niên khóa 1918-1919 một dãy nhà lầu mới được xây song song với tòa nhà cũ cho các nữ sinh nội trú và cũng để chuẩn bị cho việc mở thêm các lớp bậc Cao Đẳng Tiểu Học. Phía sau dãy nhà này cũng có thêm dãy nhà trệt dùng làm bệnh thất, phòng giặt, nhà bếp và cũng là nơi giảng dạy các môn nữ công gia chánh.

Theo Niên Giám Tổng Quát Hằng Năm của Đông Dương thì năm 1919 trường đã được đổi tên là *Collège de Jeunes filles Indigènes*²³ và bắt đầu mở thêm các lớp bậc Cao Đẳng Tiểu Học. Khóa học được khai giảng bởi Toàn Quyền Albert Sarraut²⁴. Năm 1922 một phiến đá cẩm thạch khắc tên Collège de Jeunes Filles Indigènes được dựng lên trước cổng trường. Thế nhưng người miền Nam vẫn quen gọi là Trường Áo Tím hay Nữ Học Đường.

Để được học bậc Cao Đẳng Tiểu Học ở trường Áo Tím, học sinh phải có bằng CEPCI và phải đậu kỳ thi tuyển. Trường cũng có mở lớp *Tiếp Liên* để giúp các học sinh học luyện để thi lại và có lớp *Complémentaire* dạy cho các học sinh đã học xong Tiểu Học để ra làm cô giáo²⁵.

Năm 1921 đã có giáo sư người Việt. Người đầu tiên là Cô Berthe Nguyễn Thị Minh²⁶, sau đó thêm Bà Nguyễn Thị Thiệp ... Được các cựu nữ sinh nhắc nhở nhiều nhất là các giáo sư: Bà Trần Văn Đôn²⁷

¹⁹ <http://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k5606804q/f114.image.r=%C3%A9cole%20des%20jeune%20filles%20indig%C3%A8ne>

²⁰ <http://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k5691591s/f319.image.r=ecole%20des%20jeune%20filles%20C3%A0%20saigon>

²¹ <http://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k5691591s/f319.image.r=ecole%20des%20jeune%20filles%20C3%A0%20saigon>

²² Điều này khác với đa số các tài liệu phổ biến rằng bà Lagrange làm hiệu trưởng từ 1915 đến 1920. Theo Annuaire Général de l'Indochine năm 1917 thì Bà Lagrange đã nghỉ phép 2 năm, đến năm 1919 mới trở lại làm hiệu trưởng trường Collège de Jeunes Filles Indigène.

²³ Annuaire general de l'indochine 1919, page 107

<http://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k6112492z/f315.image.r=ecole%20des%20jeune%20filles%20C3%A0%20saigon>

²⁴ Albert Sarraut làm toàn quyền Đông Dương 2 lần, từ 1912 đến 1914 và từ 1917 đến 1919.

http://en.wikipedia.org/wiki/Albert_Sarraut

²⁵ Theo luật sư Võ Phụng Thanh cựu nữ sinh Trường Áo Tím cả hai bậc tiểu học và cao đẳng tiểu học, từ năm 1935 đến 1945.

²⁶ <http://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k56036918/f359.image.r=college%20des%20jeunes%20filles%20Osaigon>

²⁷ Vợ Bác Sĩ Trần Văn Đôn, thân phụ của Trung Tướng VNCH Trần Văn Đôn (cha con cùng tên).

(khuê danh Lý thị Xuân Yển), Cô Nguyễn Thị Châu, Bà Phan Thị Cửa, Bà Phạm Thị Mỹ, Ông Hồ Văn Trục...

Năm 1924 lần đầu tiên một Tổng Giám Thị được bổ nhiệm để điều hành các giám thị.

Từ năm 1919 đến 1926, các vị Giám Đốc, Tổng Giám Thị và số giám thị, giáo sư và giáo viên từ năm 1919 đến năm 1925 lần lượt như sau²⁸:

Năm	Giám Đốc	Tổng Giám Thị	Số giáo sư (professeur)	Số giáo viên	Giám Thị
1919-21	Bà Lagrange	Không có	0	14	0
1922	Bà Lorenzi	Không có	0	14	1
1923	Bà Lagrange	Không có	0	15	3
1924-26	Bà Pascalini	Bà Lagrange ²⁹	Tăng từ 2 đến 14	Giảm từ 13 xuống 4	5

b) Giai đoạn hoàn chỉnh bậc Cao Đẳng Tiểu Học

Từ năm 1922 trường đào tạo cả hai bậc Tiểu Học và Cao Đẳng Tiểu Học. Học hết Cao Đẳng Tiểu Học học sinh thi lấy bằng Thành Chung gồm 2 kỳ thi: thi viết tại trường; đầu thi viết sẽ sang trường Petrus Ký thi vấn đáp. Ở bậc Cao Đẳng Tiểu Học tiếng Pháp được dùng làm chuyên ngữ. Ngay cả khi đàm thoại với nhau trong trường các nữ sinh cũng phải nói tiếng Pháp. Mỗi tuần học sinh chỉ học 2 giờ tiếng Việt, và chỉ được nói tiếng Việt trong giờ này.

Từ năm 1927 đến năm 1942 nữ giáo sư Saint Marty được bổ làm Hiệu Trường. Tổng Giám Thị lần lượt là: Bà Lagrange, Bà Lambruschini, Bà Boisson, Bà Guiraud.

C) Giai đoạn 3 từ 1940 đến 1950: Collège Gia Long

a) Collège Gia Long- chấm dứt bậc Tiểu Học

Năm 1940 Nha Học Chánh của Pháp đệ trình kiến nghị đổi tên trường thành Collège Gia Long³⁰ và nghị định đã được Thống Đốc Nam Kỳ Georges Rivoal ký ngày 2/12/1942³¹. Tuy vậy mãi đến năm 1947 trước cổng trường vẫn còn bảng Collège de Jeunes Filles Indigènes³².

Niên khóa 1940-1941 là khóa cuối cùng trường còn bậc Tiểu Học³³. Sau đó trường chỉ còn 4 cấp lớp từ năm thứ nhất đến năm thứ tư bậc Cao Đẳng Tiểu Học và vẫn dạy theo chương trình Pháp-Việt. Thời gian này trường vẫn chưa có bậc Trung Học (Ban Tú Tài). Các nữ sinh có bằng Thành Chung muốn học tiếp lên cao thì phải qua Trường Petrus Trương Vĩnh Ký.

²⁸ Annuaire Général de l'Indochine, từ năm 1919 đến 1926

²⁹ Bà Lagrange trước làm Giám Đốc, sau làm Tổng Giám Thị.

<http://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k5701526z/f144.image.r=college%20des%20jeune%20filles.langEN>

³⁰ http://galaxychuvanan.multiply.com/journal/item/59/59?&show_interstitial=1&u=%2Fjournal%2Fit%2Fem

³¹ Theo “Ngôi Trường và Những Con Đường”, Kỷ yếu Áo Tím-Gia Long-Minh Khai, 2000-2001.

³² Theo Dương Thị Xuân Sứ, cựu nữ sinh trường Áo Tím từ năm 1946-1950.

³³ Theo các cựu nữ sinh Mai thị Trinh, khóa 40-45, Đỗ Hồng Lan học từ 1939 đến 1947.



b) Những biến động lịch sử thời đệ nhị thế chiến và phong trào yêu nước

Năm 1940 khuôn viên Collège Gia Long và Petrus Ký bị quân đội Nhật chiếm đóng. Trường Gia Long phải dời về trường tiểu học Đồ Chiểu ở Tân Định, còn Petrus Ký qua trường Normal gần Sở Thú.

Đến năm 1944 Gia Long trở về cơ sở cũ còn Petrus Ký phải đến Collège Gia Long học nhờ vì trường Petrus Ký vẫn còn bị trưng dụng. Nhưng chỉ được 1 thời gian ngắn, vì chiến cuộc, trường lại phải tạm đóng cửa đến năm 1947 mới mở lại bình thường³⁴.

Năm 1950 các nữ sinh hưởng ứng các phong trào chống Pháp, đấu tranh đòi độc lập cho dân tộc và một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam. Cao điểm là sự kiện Trần Văn Ôn, một học sinh Petrus Ký bị trúng đạn chết trong cuộc biểu tình. Các cuộc đấu tranh này cũng góp phần ảnh hưởng đến sự chuyển đổi chương trình học và cơ cấu hành chánh của trường về sau.

Thời gian này các hiệu trưởng lần lượt là các nữ giáo sư người Pháp sau đây:

Từ 1942 đến 1945³⁵: Bà Fourgeront

Từ 1945 đến 1947: Bà Malaret.

Từ 1948 đến 1950: Bà Dubois³⁶.

D) Giai Đoạn Cuối 1951-1975: Trường Gia Long và chương trình Việt.

1) 1951-55: đổi từ chương trình Pháp-Việt qua chương trình Việt bậc trung học đệ nhất cấp

Đầu thập niên 1950, trường bắt đầu chuyển đổi chương trình Pháp-Việt thành chương trình Việt nên trường dạy cả hai chương trình cho đến khi không còn các lớp chương trình Pháp nữa. Vì vậy, bên chương trình Pháp - Việt thì tên trường vẫn là Collège Gia Long, và sau đó là Lycée Gia Long; bên

³⁴ Theo các cựu nữ sinh Áo Tím: luật sư Võ Phụng Thanh học cả 2 bậc tiểu và trung học từ 35-45, Nguyễn Thị Đề và Lê Tuyết Thanh học khóa 40-45, Nguyễn Thị Hậu khóa 39-44.

³⁵ <http://namkyluctinh.org/a-vh-vminh/tvchi/tvchi-truongaotim.htm>

³⁶ Trường Nữ Trung Học Gia Long (Trường Nữ Sinh Áo Tím).

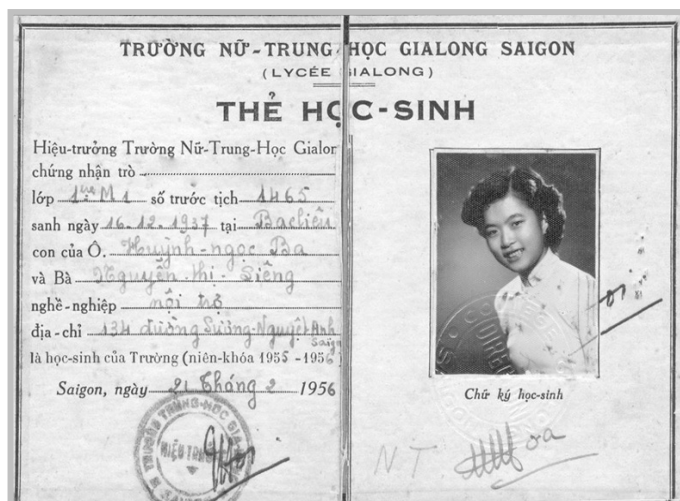
<http://honngocviendong.wordpress.com/2012/07/11/truong-nu-trung-hoc-gia-long/>

chương trình Việt là Trường Trung Học Gia Long³⁷. Tuy vậy, trong vài năm sau bảng hiệu trước cổng trường vẫn còn viết tên cũ “Collège Gia Long” rồi “Lycée Gia Long”. Năm 1956 mới đổi bảng hiệu thành Trường Nữ Trung Học Gia Long.

Niên khóa 1952-1953 đồng phục áo tím được đổi thành áo dài trắng³⁸ về sau chọn thêm huy hiệu bằng thiết in tên trường và hoa mai vàng trên nền xanh³⁹. Nhưng vì kinh tế khó khăn nên không bắt buộc nữ sinh phải mặc đồng phục. Đến thập niên 60, huy hiệu bằng thiếc được thay thế bằng phù hiệu vải với chữ Gia Long màu đỏ, các chữ khác màu xanh dương, may liền trên áo (xem hình phù hiệu đính kèm). Cuối thập niên 1950 áo dài thiên thanh được chọn làm lễ phục cho tất cả các nữ sinh trung học, trong đó có nữ sinh Gia Long, mặc trong những ngày lễ và thứ hai hằng tuần để chào quốc kỳ. Học sinh đậu vào Đề Thất được mua vải xanh từ trường⁴⁰. Đến giữa thập niên 1960 thì không còn lễ phục nữa. Tất cả nữ sinh đều mặc áo dài trắng.

Niên khóa 1951-1952 trường bắt đầu mở lớp Đề Thất chương trình Việt để thay cho năm thứ nhất bậc Cao Đẳng Tiểu Học (première année) chương trình Pháp-Việt. Cứ thế, mỗi năm dần bỏ các lớp chương trình Pháp-Việt và thay bằng chương trình Việt. Trong giai đoạn đầu chuyển đổi, các lớp Trung Học Đệ Nhất Cấp (từ Đề Thất đến Đề Tứ) dùng chuyển ngữ tiếng Việt, nhưng học sinh phải học đồng thời cả hai ngoại ngữ Pháp và Anh⁴¹. Đến niên khóa 1954-1955 chương trình Việt đã được giảng dạy từ lớp Đề Thất đến lớp Đề Tứ, và vào năm 1955 kỳ thi Trung Học Đệ Nhất Cấp chương trình Việt được tổ chức lần đầu tiên.

2) 1955-1975: hoàn chỉnh Trung Học Đệ Nhị Cấp chương trình Việt



Sau kỳ thi Trung Học Đệ Nhất Cấp 1955 trường mở thêm các lớp đệ nhị cấp: niên khóa 1955-56 mở các lớp Đề Tam, 1956-57 các lớp Đề Nhị và 1957-58 các lớp Đề Nhất. Lần đầu tiên các nữ sinh Gia Long dự thi Tú Tài I năm 1957 và Tú Tài II 1958. Như vậy năm 1958 trường Nữ Trung Học Gia Long

³⁷ Theo các cựu nữ sinh Lê Mỹ Sương và Phan thị Lệ Hoa thì Đơn xin thi vào trường vào niên khóa 1951-1952 phải ghi là “Thi vào lớp Đề Thất Trường Trung Học Gia Long.

³⁸ Trường Áo Tím Sài Gòn Ngày Xưa, Nam Sơn Trần Văn Chi.

<http://namkyluctinh.org/a-vh-vminh/tvchi/tvchi-truongaotim.htm>

và hình đính kèm: Nữ sinh niên khóa 1951—1952 với đa số mặc áo dài trắng chụp trong lễ khánh thành dãy lầu phía đường Bà Huyện Thanh Quan. Ảnh do Giáo Sư Huỳnh Thị Hoa gửi tặng.

³⁹ Xem hình đính kèm học sinh mặc đồng phục áo dài trắng, cài phù hiệu kim loại, chụp năm 1956.

Ảnh do Giáo Sư Huỳnh Thị Hoa gửi tặng.

⁴⁰ Theo Bà Tổng Giám Thị Kha Thị Huân, các cựu Giáo sư: Bà Trịnh Thị Minh và Bà Châu Thị Ngọc Minh và cựu nữ sinh Gia Long Trương Thị Út.

⁴¹ Theo Bà cựu Tổng Giám Thị Kha Thị Huân (qua điện đàm ngày 20/2/2013), và cựu giáo sư Châu Thị Ngọc Minh.

đã bắt đầu giảng dạy trọn vẹn chương trình trung học Đệ Nhất Cấp và Đệ Nhị Cấp⁴². Những năm đầu chỉ có 3 lớp Đệ Nhất ban A (Sinh Vật) và 1 lớp ban C (Văn Chương, Ngoại Ngữ). Ban B (Toán) phải qua trường Petrus Ký học⁴³. Đến năm 1961 trường mới có đủ ba ban A, B, C⁴⁴.

Khi đã có cả Đệ Nhất cấp và Đệ Nhị Cấp các lớp từ Đệ Thất đến Đệ Ngũ (lớp 6 đến lớp 8) học buổi chiều; các lớp từ Đệ Tứ đến Đệ Nhất (lớp 9 đến lớp 12) học buổi sáng. Tổng cộng trường có gần 100 lớp⁴⁵. Năm 1964 trường không còn nhận học sinh nội trú nữa.

Niên khóa cuối cùng 1974-75 có hơn 5000 ngàn học sinh. Mỗi cấp lớp từ Đệ Thất đến Đệ Tứ đều có 15 lớp; từ Đệ Tam đến Đệ Nhất có 14 lớp gồm 9 lớp ban A, 3 lớp ban B và 2 lớp ban C. Trung Học Đệ Nhất Cấp chỉ học 1 ngoại ngữ Anh hoặc Pháp. Bắt đầu lớp Đệ Tam, học sinh phải học thêm 1 ngoại ngữ phụ và có thể chọn Anh Văn, Pháp Văn hay Đức Ngữ.

Các nữ sinh đạt được thứ hạng Bình, Ưu hay Tối Ưu trong hai kỳ thi Tú Tài I và II sẽ được nhà trường ban tặng medaille Hoa Mai Vàng Gia Long (xem hình Hoa Mai đính kèm). Truyền thống tốt đẹp và độc đáo này chỉ có ở Trường Nữ Trung Học Gia Long mà thôi.



Năm 1969, theo yêu cầu của Bộ Giáo Dục và Bộ Xã Hội trường mở hệ bán công ban đêm, thu học phí rất thấp. Phù hiệu của học sinh Gia Long đêm giống phù hiệu Gia Long ngày, nhưng tất cả các chữ và hoa mai trên phù hiệu được thêu màu xanh lá cây nhạt. Hệ bán công chấm dứt năm 1975.⁴⁶

3) Ban Giám Đốc trong giai đoạn cuối từ 1950 đến 1975

Niên khóa 1950-1951, giáo sư môn sử địa của trường, cũng là một cựu nữ sinh Áo Tím, Cô Nguyễn Thị Châu là người Việt đầu tiên được bổ nhiệm làm Hiệu Trưởng trường Gia Long. Trong suốt giai đoạn cuối Ban Giám Đốc trường ngoài Hiệu Trưởng còn có Giám Học và Tổng Giám Thị (đặc trách buổi sáng); Phụ Tá Giám Học và Phụ Tá Tổng Giám Thị (đặc trách buổi chiều).

Từ năm 1952 đến năm 1975 Ban Giám Đốc trường lần lượt như sau⁴⁷:

1952-1963: *Hiệu Trưởng*: Bà Huỳnh Hữu Hội

Giám Học: đầu tiên là Bà Nguyễn Như Hằng, sau là Bà Nhan Tú Quyên

Phụ Tá Giám Học: Bà Kha Thị Huân

Tổng Giám Thị: Đầu tiên là Bà Lưu Thị Dậu, sau đó là Bà Emilie Võ Thành (tức Võ Thành Duyên) và cuối cùng là Bà Trần Thị Sách

Phụ Tá Tổng Giám Thị: Bà Nguyễn Thị Sương.

1963-1964: *Hiệu Trưởng*: Bà Nguyễn Thu Ba

Giám Học: Bà Trần Thị Ty

Phụ Tá Giám Học: Cô Đặng Thị Ngọc

Tổng Giám Thị và Phụ Tá: Bà Trần thị Sách và Bà Nguyễn thị Sương.

⁴² Theo lời kể của Bà Cựu Tổng Giám Thị Kha Thị Huân trong điện đàm ngày 12/2 và 20/2/2013 .

⁴³ Theo Giáo Sư Khuru Huỳnh Hương (qua điện đàm ngày 15/3/2013) và cựu nữ sinh Gia Long Tô Thị Ngân Hà, học khóa 1952-1959.

⁴⁴ Theo cựu nữ sinh Gia Long Nguyễn Thị Tuyết, học khóa 1954-1961

⁴⁵ Lịch Sử Trường Nữ Trung Học Gia Long; Bà cựu Phụ Tá Giám Học Nguyễn Ngọc Anh.

<http://au.dir.groups.yahoo.com/group/42nc/message/2117?o=1&var=1>

⁴⁶ Phần viết về hệ bán công dựa theo lời kể của Cựu Hiệu Trưởng, Bà Phạm Văn Tất; Cựu Tổng Giám Thị, Bà Kha Thị Huân và Cựu Phụ Tá Giám Học khối Gia Long đêm, Bà Khuru Huỳnh Hương.

⁴⁷ Đoạn viết về Ban Giám Đốc dựa theo lời kể của các vị: Cựu Hiệu Trưởng, Bà Phạm Văn Tất, Cựu Tổng Giám Thị, Bà Kha Thị Huân, Cựu Phó Tổng Giám Thị, Bà Nguyễn Thị Sương, và Cựu Phụ Tá Giám Học, Cô Đặng Thị Ngọc.

1964-1965: *Hiệu Trưởng*: Bà Trần Thị Khuê; *Giám Học*, *Phụ Tá Giám Học*; *Tổng Giám Thị*, *Phụ Tá Tổng Giám Thị*: như thời HT Nguyễn Thu Ba.

1965-1969: *Hiệu Trưởng*: Cô Trần Thị Ty
Giám học: Bà Trần Thị Kỳ
Phụ Tá Giám Học: Bà Nguyễn Ngọc Anh
Tổng Giám Thị: Bà Lê Kim Lan
Phụ Tá Tổng Giám Thị: Bà Nguyễn Thị Tám.

Năm 1969 Bà Bùi Thị Lắm lên làm Hiệu Trưởng trong 3 tháng.

1969-1975: *Hiệu Trưởng*: Bà Phạm Văn Tất (Khuê danh Võ Bạch Cúc).
Giám học: Bà Huỳnh Thanh Nhạn
Phụ Tá Giám Học: Bà Nguyễn Ngọc Anh
Tổng Giám Thị: Đầu tiên là Bà Đoàn Nguyệt Thu; 1 năm sau đến Bà Kha Thị Huôn, đến giữa niên khóa 74-75 Bà Lâm Thị Nguyệt thay thế
Phụ Tá Tổng Giám Thị: Bà Nguyễn Thị Tám, năm 1973 đến Bà Lâm Xiu Ngó.

Khởi Gia Long đêm từ năm 1969 đến năm 1975⁴⁸

Hiệu trưởng: Bà Phạm Văn Tất
Giám Học: Bà Huỳnh Thanh Nhạn
Phụ tá Giám Học: Bà Khưu Quỳnh Hương
Tổng Giám Thị: đầu tiên là Bà Nguyễn Thị Tám; sau đó là Bà Trần Ngọc Anh⁴⁹.

*“Từ năm 1975, trường đã bị đổi tên nhưng với tất cả chúng ta trường vẫn là trường Gia Long yêu quý. Cũng như Sài Gòn vẫn mãi mãi là Sài Gòn, trong trái tim, trong nguồn nhớ không nguôi”*⁵⁰.

Sydney tháng 4 năm 2013.

Dương Thanh-Bình GL75.

Chú Thích:

1. Các cựu Giáo Sư hiện ở Việt Nam đã cung cấp tài liệu để viết bài này cho cựu nữ sinh Dương Thanh-Bình, GL75, qua các cuộc điện đàm sau đây:

Bà Phạm Văn Tất: điện đàm vào các ngày 18/12/2012, 7/2/2013 và 11/3/2013,

Bà Kha Thị Huôn: điện đàm vào các ngày 12/2/2013, 20/2/2013 và 15/3/2013,

Cô Đặng Thị Ngọc và Bà Khưu Quỳnh Hương vào ngày 15/3/2013,

Bà Nguyễn thị Sương điện đàm vào ngày 10/4/2013.

2. Vì tôn trọng sự riêng tư (privacy) nên người viết không thể ghi rõ hơn về những chi tiết cá nhân của các cựu nữ sinh cung cấp tài liệu đã sử dụng trong bài. Nếu đọc giả cần trao đổi thêm xin liên lạc với Thanh-Bình qua email

tbd02@yahoo.com.au

⁴⁸ Xem chú thích số 41 về hệ bán công ban đêm.

⁴⁹ Qua cuộc điện đàm ngày 11/3/13 Bà cựu Hiệu Trưởng Phạm Văn Tất cho biết Bà Trần Ngọc Anh, Hiệu Trưởng Trường Tiểu Học Nguyễn Bình Khiêm, được mời làm Tổng Giám Thị khối Gia Long đêm chứ không phải Bà Nguyễn Ngọc Anh, phụ tá Giám Học phụ trách buổi chiều, như nhiều người nhầm lẫn.

⁵⁰ Trích đoạn kết luận trong bài “Lịch sử Trường Nữ Trung Học Gia Long Sài Gòn, của bà Nguyễn Ngọc Anh Cựu Phụ Tá Giám Học Trường Nữ Trung Học Gia Long.

<http://au.dir.groups.yahoo.com/group/42nc/message/2117?o=1&var=1>

BẢY MÙA XUÂN ĐẸP NHẤT

*Trong nuối tiếc những vàng son đã mất
Mắt ngoại buồn lóng lánh đọng ngàn sao,
Tay nhẹ đàn từng nốt nhạc dạt dào
Du điệp khúc “Ơi ngày xưa áo tím!”*

*Trong tim ngoại, bảy mùa xuân kiêu diễm,
Bảy mùa xuân với nghĩa bạn ơn thầy,
Với yêu thương và kỷ niệm đông đầy,
Bừng sống dậy, như một ngày chợt nắng.*

*Xưa áo tím, bây giờ là áo trắng,
Con hồn nhiên riu rít bước chim di,
Nơi hành lang lớp học, lối con đi,
Còn vương vẩn chút gì hình bóng ngoại?*



*Mỗi hôm nọ con đem chùm hoa dại
Về nhà khoe vừa hái ở sân trường
Ngoại cầm hoa, môi thoáng nụ cười buồn
Mắt xa vắng lạc vào muôn nẻo nhớ...*

*Từng thế hệ đi qua chồng sách vở
Một ngày nao con từ già tuổi ngà,
Bảy mùa xuân đẹp nhất vượt trôi xa
Hắn con sẽ mang niềm thương chất ngất.*

*Sẽ nuối tiếc những vàng son đã mất
Mắt sẽ buồn lóng lánh đọng ngàn sao,
Tay sẽ đàn từng nốt nhạc dạt dào,
Du điệp khúc “Ơi ngày xưa áo trắng!”*

Ai Cơ HOÀNG-THỊNH, Gia Long 68.
(Thân ái gửi về **Đặc San Trăm Năm Áo Tím - Gia Long**)



Hãy nhớ rằng im lặng, đôi khi, là câu trả lời tốt nhất
Remember that silence is sometimes the best answer



Có năm mơ cũng không ngờ tôi xa trường Gia Long gần 50 năm, 50 năm chưa một lần về thăm trường cũ. Cách đây vài năm, nhân chuyến về VN, có đi vòng ngoài trường nhưng không được phép vào bên trong. Cây phượng vĩ ở sân thể thao vẫn còn nằm im, gió xạt xào như đón chào người bạn cũ. Vào dịp hè, hoa phượng đang nở rộ, đỏ cả khung trời nhỏ ở sân basket của trường. Lòng không khỏi xao động bồi hồi nhớ lại thuở nào, Gia Long nội trú là cái nôi của đàn chim non xa mái ấm gia đình để lo vui mãi đèn sách.

Phải thực lòng mà nói, ngoài trường của các soeurs, khó có nơi nào mà kỷ luật nghiêm khắc như nội trú Gia Long. Học sinh sống theo tiếng trống trường mỗi bữa theo giờ ăn, giờ đi ngủ, giờ học trong étude để chuẩn bị bài vở mỗi ngày. Khi mới vào Đệ thất, ban đêm nghe tiếng khóc thút thít xa gần trong dortoir (phòng ngủ) của các bạn ma mới, xa nhà lần đầu ở lứa tuổi 12,13, quê nhà từ Cần thơ, Vĩnh Long, Gò công, Bến tre... đến miền Tây Ninh Trảng Bàng, Gia Định. Tệ nhất là tôi, ở nhà ngủ giường rộng quen rồi, đêm đầu tiên lăn thế nào mà té nguyên con, đứt cả dây mừng, nhờ gói trọn trong mừng nên rớt xuống sàn mà vẫn không bị u đầu. Tôi cũng là một trong những người thút thít khóc vì nhớ nhà trong thời gian đầu, khóc đã rồi nên ngủ quên.

Kỷ niệm trong 7 năm nội trú thì nói làm sao cho hết được. Nhớ những đêm sau giờ học ôn bài buổi tối, được ra nghỉ xả hơi trước khi sắp hàng lên lầu đi ngủ, sau một ngày mệt được nằm dài trên băng đá ngấm trăng hay nhắm mắt thường thức làn gió mát nhẹ nhàng như ru mình vào giấc ngủ. Nhớ những buổi lên học bài thi trên dortoir trong ánh đèn vàng vọt, nghe tiếng cô giám thị đi tuần hành là mạnh ai

nấy chạy, đụng cạnh giường rầm rầm. Mấy mươi năm rồi mà tôi còn nhớ lời cô Sáu Niều giám thị: "Con gà con vịt tối còn đi ngủ, mà sao con người giờ này còn thức? Đứa nào mới chạy đó?" Dĩ nhiên trốn hết đâu có ai dám hó hé lời nào. Về sau, mỗi lần thấy cô đi tuần là có người nằm trong mừng mà nói vọng ra "Con gà con vịt giờ này còn ngủ mà con người sao không chịu ngủ" Cô hét lên: "Đứa nào hồn đó, muốn cho Zero conduite không (không điểm hạnh kiểm). Thế là phòng im phăng phắt. Vì biết cô Sáu hiền nên mọi người lờn mặt. "Ăn quen chồn đèn mắc bẫy", quen thói học lén rồi ăn vụng tán gẫu mỗi đêm. Một ngày kia bà Tổng giám thị Emilie Võ Thành bắt chợt đi tuần, bà cầm đèn pin, đi nhẹ nhàng, phơn phớt lướt như con mèo rình chuột, phụt đèn sáng trước mặt đám ăn vụng, bắt nguyên trọn ổ, bị phạt cấm túc. Từ khi có bà Võ Thành, ai cũng ngán bà vì mặt bà lúc nào cũng rất lạnh lùng, khi học sinh chào, bà chỉ gật đầu chứ chẳng khi nào nhếch miệng cười. Ngán thì ngán nhưng ăn vụng vẫn ăn, nhất là sau ngày lễ dài hạn như Tết ta, các bạn ở miền tây, khi vào học lại mang theo rất nhiều xoài, ổi, cam, quýt, bánh tét, mứt chuối khô v.v...thế là những đêm tiếp theo là có hai ba bàn tiệc bày dưới đất ở dortoir trong giờ ngủ. Ngon nhất là xoài tượng, lại có cả nước mắm đường với ớt, với tiêu nữa trời ạ! Vừa ăn vừa vô tư nói cười, quên rằng mình đang ăn lén. Mà đúng ra, bọn nội trú cũng khôn lắm, lựa ngày cô Sáu Niều, cô Hai Thân trực thì hợp đám giặc chòm, còn ngày cô Ba Trí, cô Bảy Nữ, cô Tám Vinh rất nghiêm túc thì im lìm nằm ngủ, hay lén ôn bài chứ chẳng dám hó hé ăn vụng. Vì cứ ăn vụng sau khi súc miệng buổi tối nên rất đông nữ sinh ăn vụng bị sâu răng. Nhà trường có xe đưa ra nha sĩ đường Lê Lợi để chữa, còn những cas nhẹ thì khám tại phòng y tế của trường. Hậu quả đáng sợ là có chị bị nhức răng, nhức đầu không học bài nổi. Còn có

lắm kẻ, răng bị nặng quá rồi phải nhổ bỏ thay vì được trám răng. Tôi là 1 trong những người này, bị mất hết 2 cái răng cấm, mà mỗi lần bị nhổ răng thì đau ời là đau khi thuốc tê đã tan hết. Kỷ niệm của thời nội trú còn để dấu vết lại trong hàm răng của tôi bằng lỗ hổng 2 bên, cho nên sau này phải làm 2 cái Bridges. Có nhiều khi bài thi dồn dập, học bài không kịp nên kéo nhau cả đám xuống Infirmerie (phòng y tế) của trường xin cô Tư y tá của trường cho nằm, nghỉ học vì đau bụng, ăn không tiêu, buồn nôn, khai báo nhiều chứng bệnh để được trốn học 1,2 giờ mà mình không thuộc bài, để khỏi bị kêu trả bài, hay vì bài tập chưa làm xong. Ôi thôi! nữ sinh GL ngoài mặt tuy hiền chứ cũng có nhiều mưu kế lắm.

Theo nội quy nhà trường, thứ năm cha mẹ, anh em được vào thăm, chúa nhật cha mẹ có thể đến đón dân nội trú về. Khi đến phải xuất trình thẻ thăm màu trắng, thẻ đón màu đỏ. Thanh niên mà vào đón là phải chứng minh là anh em, vì có nhiều chị đưa thẻ cho bồ đi đón đã bị phát giác. Hình như thuở đó GL không hạn chế tuổi lúc thi tuyển vào trường, nên chỉ trong mỗi lớp đều có lứa tuổi từ 12 đến 18. Lớp tôi có vài chị lớn vào giờ chơi thường kể chuyện bồ bịch với nhau, cái đám con nít 12, 13 hay nghe lén rồi xầm xì nhiều chuyện. Ở nội trú cũng có 1 chị, trong giờ ngủ trưa hay tối, ở đây lâu ngó ra đường cái, chị thường ngóng xuống đường, chờ để thấy anh bồ đứng ngó lên. Thế mà cũng có đứa biết chuyện, đi rình để rồi xầm xì, chỉ chò. Tôi chỉ nghe chứ chưa thấy bao giờ, và chị này vì nhớ bồ quá nên chỉ ở nội trú có một tháng rồi thôi. Sự thực có phải thế không chẳng ai biết được, nhưng câu chuyện này lan truyền từ người nọ đến người kia, xem như là câu chuyện thực. Sau này khi lớn khôn rồi nghĩ lại, rõ ràng là bọn con gái lắm mồm, lắm chuyện thị phi, chắc là bọn con trai đồng lứa tuổi không có vậy.

Thư từ ai gửi vô đều bị kiểm duyệt, có lần tôi bị cô Bảy Nữ gọi tôi vào văn phòng, cô đưa cái thư đã xé rồi nghiêm mặt nhìn tôi, tôi sợ đến nổi da gà. Ngày thường cô rất thương tôi dù cô nổi tiếng là nghiêm khắc, không hiền sao, vào giờ ngủ trưa, cô thường gọi tôi vào phòng của cô cộng sổ những điểm thi tam cá nguyệt của tất cả các môn của mỗi lớp 40-50trò. Tôi đã mất nhiều buổi trưa không ngủ để làm giúp cô, thuở đó, mỗi giám thị là có phận sự làm sổ cho

3 lớp. Trong những bà giám thị, cô Bảy là cao niên nhất, thiên hạ đồn là tại cô không chồng nên khó tính, nhưng với tôi cô rất dịu dàng, xem như con. Khi tôi cộng sổ xong, cô thường kiểm tra lại và thấy đều đúng nên cô rất tin cậy. Có hôm khi cô về nhà, đem vô cho tôi 1 gói trái vải khô, hồi đó rất đắt tiền và rất quý.

Cô đưa 1 bao thư đã mở, chỉ vào tên người gửi rồi hỏi tôi:

- Con có quen với thằng này không?
- Dạ bạn cùng lớp với con hồi tiểu học
- Con có liên lạc với nó, có cho nó địa chỉ không mà sao nó biết rõ lớp học của con?
- Thừa không
- Bây giờ nó học ở đâu?
- Dạ Petrus Ký
- Thằng này gan thiệt, mới bánh mắt ra mà đã viết thư cho con gái, mà lại dám giỡn mặt gửi thẳng vô trường Gia Long.

Tôi ngòai làm thỉnh, sợ quá, chắc hẳn là mặt tôi lúc đó không còn hột máu vì tôi cảm thấy tay mình lạnh toát. Đúng là con bé như tôi mà bị nạn vì con trai thực là oan uổng. Cô Bảy nói tiếp:

- Cô hỏi thử con chứ cô biết con vô tội, vì nó có viết trong thư là “nhờ người bạn có em gái học GL nên làm thám tử” biết con học lớp nào. Thôi con cầm thư này về đưa má con xem (vì cô có quen với má tôi khi cùng học trường Áo Tím ngày xưa, tức GL bấy giờ). Con hãy cố gắng học đừng để ý tới mấy thằng con trai hi mũi chưa sạch này mà bị phân tâm.

- Dạ con xin cảm ơn cô Bảy.

Tôi về mở thư ra đọc, thấy tội nghiệp cho người bạn nhỏ, vì anh ta đâu có nói chuyện tình tự yêu thương chi đâu, chỉ hỏi thăm về sức khỏe, sống trong nội trú và chuyện học hành ra sao thôi. Anh chàng này hồi xưa là người học rất giỏi và nghiêm trang như ông cụ non mà! Thực là tội nghiệp cho người bạn nhỏ!

Khi bà Tổng giám thị Sách lên thay thế bà Emilie Võ Thành, không khí nội trú có vẻ dễ chịu hơn, dân nội trú như được bung ra, mà hề bung ra là có phá. Cuối tuần, nếu ai không về thì hay thềm ăn này nọ. Cả bọn rủ nhau ra sân bóng rổ sau trường, có bức tường cao nên leo lên ngóng ra ngoài xem họ rao bán thứ gì. Những gánh hàng rong thấy thế là tranh nhau

rao hàng: bánh cuốn chả lụa, chè, bánh lọt không?...Bên trong có kẻ lú đầu lên khỏi tường gọi hàng : “Cho 3,4 đĩa bánh cuốn, nước mắm có ớt nghen”. Thế là chấp sau có tiền đưa ra và mấy đĩa bánh cuốn đưa vào. Kẻ thì gác cửa đi vào sân vận động cho mấy người đang ăn uống xì xụp, ăn xong rồi đổi phiên gác cửa, có tổ chức hẳn hoi. Cho đến bây giờ nhớ lại, tôi thấy chưa bao giờ mình được ăn bánh cuốn ngon như hồi đó, có lẽ vì ăn lên ăn vụng ngon nên có nhiều ông thường có hứng thú đi ăn vụng chẳng?

Một ngày nọ đang ngồi ăn cơm bữa trưa trong phòng ăn, bà Sách đi lên đi xuống 2, 3 vòng rồi lại chỉ vô tôi: “Con nhỏ này, ăn cơm xong lên văn phòng bà Hiệu trưởng” Rồi bà đi chỗ khác chỉ định vài người nữa. Trong lòng tôi lo lắng, vì lúc trước đã bị cô Bảy Nữ mời một lần rồi nên không biết có chuyện gì nữa xảy ra đây. Chết cha rồi, lại lên phòng Hiệu trưởng mới ớn chứ! Các bạn ăn cùng mâm bảo “ Con HN lúc này coi bộ gặp nạn, chắc là tại bồ nói lép nhép không lo ăn cơm nên coi chừng bị quở về tội già hàm đó!” Tôi nghĩ nếu bị rầy về tội này thì cũng nhẹ thôi, sau này sẽ ăn nhiều hơn nói. Nhưng không, khi tôi lên văn phòng thì có bà Hiệu trưởng và bà Hiệu phó ngồi sẵn, đưa bài diễn văn bảo đọc. Tôi cũng ráng hết sức mình nhưng giọng còn run, tờ giấy tôi cầm trong tay cũng bị nhòe lên nhòe xuống. Sau cùng 2 bà bàn với nhau rồi quyết định: “Con Thanh Tân đọc diễn văn, con Hồng-Nhung dâng hoa cho Ông Bộ trưởng sở Giáo dục, ngày mai, quần áo phải chỉnh tề, ông BT sẽ đi viếng trường của chúng ta. Thôi xong rồi, mấy đứa về đi” Lúc đó bà HT trưởng tôi là bà Huỳnh Hữu Hội, bà đẹp người, ăn mặc luôn sang trọng, và phong thái toát ra cái uy của người cầm đầu một trường nữ lớn nhất miền nam. Học sinh nào chào bà, bà cũng trang nghiêm gật đầu đáp lễ.

Thế là thoát nạn, không có hình phạt nào. Ngày hôm sau, trước giờ ông BT đến, chị TT và tôi phải đến văn phòng bà HT để bà “dòm trước”. Chị TT học trên tôi vài lớp, trong khi tôi học đệ lục, phải nói chị TT là 1 người đẹp đẽ, corp, ligne đáng hoàng, còn tôi như cô bé lọ lem, 3 vòng bằng nhau, suôn đuột. Bà HT quở: ”Coi con TT ăn mặc đáng hoàng, lịch sự, còn con HN sao quần áo nhảm như nhao mèo vậy, hai vạt áo này chắc là cột nhau lại, mới nhảy dây phải không?”

-Dạ thưa không

-Thôi đi về nhà tôi kêu chị người làm ủi áo cho.

Bà hiệu phó dẫn tôi vô nhà bà HT để ủi đồ. Đâu có ai biết trong nhà bà HT ra sao, thế mà vì áo nhảm như nhao mèo mà HN này được biết sự sang trọng trong nhà bà HT như thế nào rồi đấy, đúng là trong cái rủi có cái hay!

Khi quần áo chỉnh tề rồi, ra đường cái, con đường dẫn từ cổng vô tầng lầu đối diện, hai bên có 2 hàng cây cổ thụ “Vú Bò”, tụi này thường gọi đó là đường Catinat của GL. Hai bên đường nữ sinh GL làm hàng rào danh dự, cổng trường mở rộng, ông Bộ Trưởng Nguyễn Hữu Thề xuất hiện, bà HT, hiệu phó tiếp ông và đoàn tùy tùng ngay cổng rồi đưa vào đường cái, phái đoàn ngừng lại, bà HT ra lệnh cho chị TT đọc diễn văn, sau đó tôi dâng hoa. Tiếc rằng ngày xưa trường có chụp ảnh nhưng chưa bao giờ tôi được xem cái mặt ngổ của mình lúc đó ra sao.

Sau lần này, bà hiệu phó Sách thường bắt tôi làm này làm nọ. Có lẽ, kiếp trước tôi có nhân duyên gì với bà hay sao mà bà cứ chọn tôi trong khi tôi chỉ là một cô bé, nhan sắc rất tầm thường, còn có vẻ mộc mạc của thời thơ ấu. Hai lần làm Trưng Nhị trong 2 năm liên tiếp, đứng trên xe hoa đi trên đường Norodom, nhìn xuống đường thấy mấy cậu nhỏ học tiểu học ngày xưa, không biết sao mà lại có mặt, chỉ chỗ nói cười, chắc là bảo nhau.”Con HN quê một cục mà làm Trưng Nhị” rồi giơ tay khoác chào tôi, tôi đứng im như pho tượng, rất hổ thẹn và cảm thấy mặt nóng phừng phừng. Cô bạn Trưng Trắc bèn hỏi”Ai vậy, có quen hả?” Tôi bẽn lèn đáp lời ” Mấy đứa con nít học chung tiểu học ngày xưa đó mà!”

-Bộ mi là người lớn sao mà gọi người ta là con nít, làm tàng hoành, chị Trưng Trắc chọc quê tôi.

Thời gian sau, lại có lần đi dâng hoa cho vua Thái Lan và hoàng hậu ở phi trường Tân Sơn Nhất, rồi lại đến ngày lễ Khoa học chi đó, ôm cái Hàn thử biểu cao hơn tôi, đứng trên xe hoa dạo quanh thành phố. Mỗi lần bà chỉ định là tôi từ chối, xin bà chọn người khác, bà quát cho tôi một trận nên thân ” Con HN này, hễ khi nhà trường cần đến nó là nó từ chối, tại sao khó chịu quá vậy?” Thế là tôi phải im, nhận trách nhiệm để rồi thỉnh thoảng nghe tiếng xâm xì

sau lưng :” Cả đám nội trú này bà chỉ biết có HN, lúc nào cũng HN, trong khi có nhiều người đẹp đáng được để ý hơn” Tôi nghe cũng nhiều nhưng cũng không buồn, và công nhận lời người ta cũng đúng, tôi chỉ là cô bé Lọ Lem thôi, chỉ tiếc một điều là tôi đâu muốn chung mình ra, nhưng không từ chối được, thôi thì cấp trên hạ lệnh đành nghe theo cho êm, điều quan trọng là cố học chăm để mẹ được vui lòng, cho lời dèm pha đều là chuyện nhỏ. Tôi tự nhủ trong lòng, bà chọn tôi vì bà thương tôi chứ không phải vì tôi đẹp, tôi tài hơn ai, mà tại sao bà thương tôi thì tôi cũng chịu thua không trả lời được vì tôi không có gì đặc biệt để bà quan tâm đến, và cũng không bao giờ nịnh hót bà.

Chúng tôi ăn cơm trong trường do nhà thầy nấu. Mỗi học sinh đóng 800\$/một tháng cho việc ăn ở nội trú. Số tiền này không phải nhỏ lúc bấy giờ, lại phải đóng 1600\$ cho 2 tháng cùng một lúc. Tôi nhờ thi vô trường điểm khá nên được học bổng toàn phần, chứ nếu không, với đồng lương giáo viên của mẹ tôi chắc là không kham nổi. Muốn giữ học bổng này, điểm hạng mỗi năm phải không được hạ xuống thấp, vì thế tôi lo học ngày học đêm dù có những khi cũng quây.

Mỗi ngày, trường cử 1 chị vào nhà bếp để xem xét việc nấu nướng của nhà thầy, cân thực phẩm có đúng không, thực phẩm có tươi không và cách nấu ăn rửa rấy có sạch sẽ không. Có lần nhà thầy cho ăn bết quá thì nghe lời các chị lớp lớn tổ chức, tụi tôi hô hào tuyệt thực, kéo nhau lên lầu ngủ thay vì ăn trưa. Tổng số học sinh nội trú cỡ 200, nhà thầy hoảng sợ mua bánh mì thịt đưa lên phòng ngủ và hứa sẽ điều chỉnh lại. Suốt thời gian nội trú của tôi, có 3 lần tuyệt thực như thế. Ngày nào được cử đi quan sát, là người đó trọn quyền chia những mảnh cơm cháy dòn thoa mỡ hành cho bạn trong lớp mình. Nhà thầy nấu cơm bằng chảo to nên cơm cháy rất ngon. Bây giờ tôi vẫn còn cháy nước bọt khi viết những dòng này.

Cuộc sống nội trú như đời của các soeurs trong tu viện, chỉ khác là không có học giáo lý mà thôi. Kỷ luật nghiêm minh, ăn, ngủ, học đều theo tiếng trống trường. Những lớp nhỏ thì có khi quây, nhưng từ đệ tứ trở lên thì chỉ lo học và nghiêm trang tề chỉnh hơn, ai cũng có vẻ hốc hác.

Nhờ kỷ luật khắc khe, nên bọn nội trú tụi tôi luôn khép mình lo học, không sống buông thả với những mối tình đầu tình đuôi, chỉ rèn luyện học vấn và bản thân mình nên khi ra trường, sau mấy chục năm gặp lại, tôi thấy bạn bè ai cũng có gia đình đầm ấm. Các bạn Gia Long phần đông là những người vợ đảm đang, biết lo cho chồng cho con, nhưng không phải các đảng phu quân có thể lần lượt được khi họ làm bậy, vì Gia Long nội trú tuân theo kỷ luật nhưng cũng tôn trọng lẽ phải, không lần lượt chồng nhưng chồng nói sai chân lý hay làm bậy cờ bạc, rượu chè, trai gái là vẫn cãi như thường rồi ra sao thì ra. GL nội trú vì sống tập thể nên học hỏi với nhau rất nhiều, đàn, may, vẽ, thêu thùa và cả âm nhạc. Có lần tôi học thổi sáo, một hụi hơi, bạn bè cười là “tiếng sáo của mấy ông đi thiên heo”, nhưng cố gắng lâu dài cũng thổi được thành bản nhạc nhưng thuở đó chưa dám đi hòa tấu với ai bao giờ.

Trải qua mấy mươi năm vật vả với đời sống, trải qua những cuộc biến dâu rồi, quay đầu nhìn lại mới thấy rằng thời nội trú GL là thời của tuổi thơ hoa bướm, rồi đến thời thanh xuân 17-18, không làm động móng tay, cả ngày chỉ lo ăn học trong bốn bức tường kiên cố, nếu có mộng e ấp trong lòng cũng chỉ biết dẹt mộng qua thơ, văn, vì thực tế là phải lo hoàn tất việc học mỹ mãn để thành cô Tú sau này. Bây giờ biết qua chút Đạo Phật ,mới thấy quả thực lúc ấy Ngày nào cũng an lành nhất, đêm nào cũng an lành nhất sánh với cuộc sống hiện nay.

Mùa hè năm đó, sau khi thăm trường cũ, trên chuyến bay về Mỹ, tôi đã trút lòng qua những dòng thơ bỏ túi để ghi lại những cảm xúc dào dạt của mình:

Qua trường cũ, một chiều hè vắng
Tiếng ve ngân đến tận chân trời,
Hoa phượng đỏ còn rung rung thắm
Mây buồn còn ngưng đọng không trôi.
Gia Long ơi, ta nhớ muôn đời
Nơi đây đã một thời vang bóng,
Cố nhân nay đã vắng xa rồi,
Có ai còn mái tóc cong cong?

Hồng-Nhung
Tháng 1-2013

Vị Hiệu Trưởng Người Việt Nam Đầu Tiên Của Trường Áo Tím - Gia Long

Lời mở đầu: Những ai có quan tâm đôi chút về lịch sử Trường Áo Tím-Gia Long đều biết vị Hiệu Trưởng người Việt đầu tiên, Giáo Sư Nguyễn Thị Châu, là một người tài năng và nhân ái. Thế mà Cô Châu chỉ lãnh đạo trường trong vòng vẹn hai năm. Thắc mắc đã khơi gợi ý muốn tìm hiểu về vị Hiệu Trưởng này. Tác giả mong nhận được những ý kiến bổ sung cho bài viết.

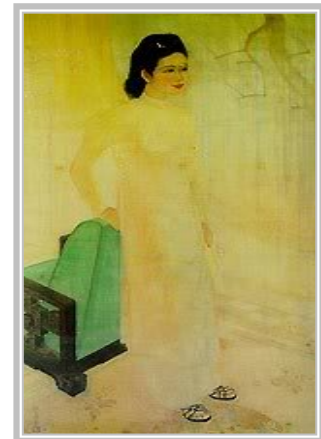
Tác giả cũng xin được ngỏ lời cảm ơn đến

- Quý Giáo Sư Gia Long, đồng nghiệp hoặc học trò cũ của GS Nguyễn Thị Châu, đã khích lệ và cung cấp nhiều chi tiết quan trọng.
- Luật Sư Lưu Tường Quang (Cựu Quyền Tổng Thư Ký Bộ Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hòa, Cựu Tổng Giám Đốc Đài Phát Thanh SBS Liên Bang Úc Châu) đã đóng góp nhiều ý kiến quan trọng, giải thích về vị trí của VNCH trong Liên Hiệp Quốc, và hướng dẫn cách dịch các danh từ riêng (noms propres) chuyên biệt,

Cô Nguyễn Thị Châu là một cựu nữ sinh trường Áo Tím, giáo sư của Collège de Jeunes Filles Indigènes - Collège Gia Long, và trở thành vị hiệu trưởng người Việt đầu tiên của Trường Nữ Trung Học Gia Long.

Căn cứ vào “Niên Giám Hành Chánh Hàng Năm của Đông Dương” (Annuaire Administratif de l’Indochine), năm 1947 trang 114¹, Cô Nguyễn Thị Châu sinh ngày 25 tháng 6 năm 1912, có văn bằng cử nhân (Licenciée), là giáo sư tập sự (professeur stagiaire), công chức Đông Dương được bổ nhiệm ngày 15 tháng 10 năm 1936.² Tốt nghiệp đại học và bắt đầu giảng dạy tại Collège de Jeunes Filles Indigènes vào năm 24 tuổi, như vậy Cô học Tiểu Học ở trường Áo Tím vào khoảng cuối thập niên 1910 khi trường còn mang tên École Primaire de Jeunes Filles Indigènes.

Cô Nguyễn Thị Châu được hội SAMIPIC tài trợ đi Pháp du học và là người phụ nữ Việt Nam đầu tiên có văn bằng Cử Nhân Sử Địa của Pháp.³



Tranh Lê Văn Đệ!

Cũng nên nhắc sơ về hội SAMIPIC tại Nam Kỳ. Năm 1926, Ủy viên Hội Đồng Thành Phố Nguyễn Khắc Nương, Kỹ Sư Lưu Văn Lang, cùng một số nhân sĩ giàu có thành lập hội SAMIPIC (Société pour l’Amélioration Morale, Intellectuelle et Physique des Indigènes de Cochinchine, còn gọi là Hội Đức Trí Thể Dục Nam Kỳ)⁴ nhằm mục đích quyên tiền giúp các học sinh nghèo học giỏi. Hội đã cấp học bổng cho nhiều học sinh, nhiều người trong số đó sau này nổi tiếng như:

¹ <http://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k56041194/f1.image.r=nguyen%20thi%20chau.langEN>

² <http://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k56041194/f122.image.r=nguyen%20thi%20chau.langEN>

³ Trong “Nhớ Mãi Một Mái Trường” của cựu nữ sinh Lê Tuyết Thanh, học khóa 1940-1945

⁴ <http://4phuong.net/ebook/67437437/sai-gon-dau-the-ky-20-den-1945-viet-nam-thuc-tinh.html>

- Giáo Sư Tiến sĩ Trần Văn Khê (học bổng quốc gia và học bổng SAMIPIC để theo học Đại Học Y Khoa Hà Nội⁵; về sau ông sang Pháp theo học ngành âm nhạc);
- Họa Sư Lê Văn Đệ⁶ (hay Lê Quang Đệ, học bổng SAMIPIC ra Hà Nội học rồi sang Pháp du học, sau trở thành Giáo Sư khai phá nền hội họa Miền Nam).⁷

Trở lại với Giáo Sư Nguyễn Thị Châu, với văn bằng Cử Nhân Văn Chương và Cử Nhân Sử Địa tại Pháp nhờ sự giúp đỡ của SAMIPIC, Cô được bổ nhiệm dạy môn Sử Địa suốt 14 năm từ năm 1936. Khi hoài niệm về Cô, các nữ sinh luôn tỏ ra quý trọng và thương mến không những vì phương cách giảng dạy, vì tri thức mà còn vì đức độ của Cô. Vì thế mà hơn nửa thế kỷ rồi mà những kỷ niệm về Cô vẫn đậm nét trong ký ức những người học trò năm xưa.

- *Cô Châu người nhỏ nhắn nhưng rất nhanh nhẹn, thông minh. Cô vừa nghiêm, vừa gần gũi thương yêu học trò. Cô nói tiếng Pháp vanh vách, không hề xen kẽ tiếng Việt.*⁸
- Cô dạy rất sinh động. Cô dùng “Bản Đồ câm” (carte muette), nghĩa là bản đồ không có chú thích địa danh, để dạy Địa Lý. Khi trả bài học sinh quay lưng lại bản đồ câm, nghe Cô đọc một tên nước nào đó thì phải nói tên thủ đô nước đó rồi quay lại chỉ đúng vị trí trên bản đồ. Nhờ vậy học trò đã phải học bài thật kỹ và nhớ dai. Khi dạy Lịch Sử Cô minh họa bằng nhiều tranh ảnh và kể thêm những giai thoại lý thú liên quan đến bài giảng.⁹
- Tấm lòng của Giáo Sư Châu thể hiện rõ rệt qua lần tổ chức cho khoảng 20 học trò giỏi đi nghỉ mát ở Nha Trang. Cô đãi thọ cho những em nghèo, nói rằng đó là phần thưởng của Cô. Trong suốt chuyến đi Cô rất ân cần và luôn tạo một bầu không khí sinh động, thân ái.¹⁰

Năm 1950 Cô được bổ nhiệm làm Hiệu Trưởng Trường Nữ Trung Học Gia Long, trở thành vị hiệu trưởng người Việt đầu tiên của trường. Một giáo sư Gia Long, thời đó là nữ sinh Áo Tím, kể rằng:

“Cô Hiệu Trưởng Châu thường mặc suit, mang giày rất cao, trang điểm rất kỹ lưỡng. Lâu lâu Cô lại mặc áo dài kiểu tay ráp xếp “plies” màu hồng nhạt hay cam nhạt, khi đó học trò rất ngưỡng mộ dáng vẻ trang nhã mà sang trọng của Cô”.

Vị Giáo Sư này còn khẳng định văn bằng của Hiệu Trưởng Nguyễn Thị Châu như sau: “Trong tờ “Bulletin des Notes” của học sinh, Cô Châu ký tên và đóng 3 con dấu. Bên cạnh dấu Hiệu Trưởng còn có hai con dấu khác ghi “**Licenciée ès Lettres**” và “**Licenciée ès Histoire – Géographie**”. Phụ huynh rất ngưỡng mộ khi thấy Hiệu Trưởng có hai bằng cử nhân và luôn lấy đó để khuyến khích con em noi theo gương Cô”.

Là một giáo sư được học sinh kính mến, là một hiệu trưởng được đồng nghiệp và phụ huynh nể phục, nhưng đầu niên khóa 1952-1953 Cô Nguyễn Thị Châu đột ngột rời trường Gia Long. Giáo Sư Gia

⁵ <http://tranquanghai.info/p982-mai-anh-%3A-gs.-tran-van-khe-nha-nghien-cuu-am-nhac-truyen-thong-lam-vinh-danh-nuoc-viet.html>

⁶ Theo Đinh Cường <http://www.gio-o.com/levande.htm>

⁷ <http://antontruongthang.com/vh-ngh%E1%BB%87-thu%E1%BA%ADt/hoa-su-le-van-de-tim-g8ap-chinh-nguon-chan-thien-my-thien-chua/>

⁸ Theo cựu nữ sinh Nguyễn Thị Hồng, học khóa 1939-1944.

⁹ Theo các nữ sinh Nguyễn Thị Xuân, khóa 1939-1945 và Pauline Trần Thị Mỹ, khóa 1937-1941

¹⁰ Theo cựu nữ sinh Võ Minh Trọng học khóa 1938-1943

Long Phạm Thị Nhung kể một chi tiết có liên quan đến việc Cô Châu rời chức vụ Hiệu Trưởng như sau:

“Khi Cô Phạm Quy đem sự vụ lệnh từ Huế chuyển về Gia Long, một bà giám thị tiếp Cô và cho biết Bà Hiệu Trưởng Châu còn nghỉ hè chưa về. Ngày khai trường thì Hiệu Trưởng đã là Bà Huỳnh Hữu Hội.”

Bà Cựu Tổng Giám Thị Kha Thị Huân nói rằng Cô Châu có chức vụ quan trọng trong văn phòng Chánh Phủ Bảo Đại nên rời Trường Gia Long. Một vị cựu Giáo Sư Gia Long khác cũng nói:

“Cô Hiệu Trưởng Nguyễn Thị Châu ít xuất hiện trong giờ chơi vì hình như Cô còn làm việc với văn phòng Quốc Trưởng Bảo Đại”.

Vì sao Cô Nguyễn Thị Châu rời trường Gia Long một cách đột ngột như vậy? Theo sự tìm hiểu của chúng tôi, từ năm 1951 trong khi đương nhiệm chức vụ Hiệu trưởng, Cô Châu còn đảm nhiệm một chức vụ quan trọng khác của quốc gia.



A group at the Pan-Pacific Women's Association 7th International Conference, 1955.

Bảng danh sách các đại biểu tham dự Hội Nghị Khu Vực Lớn Thứ Hai của các Ủy Hội Quốc Gia UNESCO (UNESCO Second Regional Conference of National Commissions)¹¹, tổ chức tại Bangkok từ ngày 26 tháng 11 đến 10 tháng 12 năm 1951,¹² cho thấy phái đoàn Việt Nam có hai người là Tiến Sĩ Nguyễn Thành Giung và Cô Nguyễn Thị Châu. Trang 8 của bảng danh sách này ghi rõ chức vụ của Cô là *Tổng Thư Ký của Ủy Hội Quốc Gia UNESCO Việt Nam* và *Hiệu Trưởng Trường Gia Long Saigon*. Tiến sĩ Nguyễn Thành Giung lúc đó là *Phó Viện Trưởng Viện Đại Học Hà Nội* kiêm *Phó Chủ tịch Ủy Hội Quốc Gia UNESCO Việt Nam*.¹³

Một chi tiết khác từ cuốn “Glamour in the Pacific Cultural Internationalism and Race Politics in the Women’s Pan-Pacific”.¹⁴ Trang 196 của cuốn sách¹⁵ ghi rõ Cô Nguyễn Thị Châu, trong cương vị Tổng Thư Ký của Ủy Hội Quốc Gia UNESCO Việt Nam, là 1 trong 3 đại biểu Việt Nam tham dự

¹¹ <http://unesdoc.unesco.org/images/0015/001554/155420mb.pdf>

¹² Library Science Education In India, Author, 1996, Published by Sarup&Son; và theo Unesco Second Regional Conference of National Commission <http://unesdoc.unesco.org/images/0015/001554/155415eb.pdf>

¹³ Đại học Hà Nội là hậu thân của Đại học Đông Dương, từ năm 1945. Tiến Sĩ Nguyễn Thành Giung là Phó Viện Trưởng phụ trách chi nhánh tại Sài Gòn. Xin xem thêm: http://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A0o_d%E1%BB%A5c_Vi%E1%BB%87t_Nam_C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a

¹⁴ Fiona Paisley, University of Hawai’i Press, 2009.

¹⁵ <http://books.google.com.au/books?id=FaJUnnYxOIYC&pg=PA196&dq=The++Regional+Conference+of+National+Commissions+nguyen+thi+chau&hl=en&sa=X&ei=QTpQUYftOorakgXr4IHgAw&ved=0CDcQ6AEwAQ#v=onepage&q=The%20%20Regional%20Conference%20of%20National%20Commissions%20nguyen%20thi%20chau&f=false>

Hội Nghị lần thứ 7 Pan-Pacific and South East Asia Women's Association (PPSEAWA) tổ chức năm 1955 tại Manila, Philippines.¹⁶

Từ những dữ kiện kể trên, có thể kết luận Cô Nguyễn Thị Châu rời Trường Gia Long sau chỉ hai năm đảm nhận chức vụ Hiệu Trưởng là để chu toàn một trách nhiệm quan trọng khác: Tổng Thư Ký Ủy Hội Quốc Gia UNESCO Việt Nam.

Chi tiết về hội nghị UNESCO cuối năm 1951 cũng cho thấy Tiến Sĩ Nguyễn Thành Giung và Cô Nguyễn Thị Châu là Phó Chủ Tịch và Tổng Thư Ký **đầu tiên** của Ủy Hội Quốc Gia UNESCO của nước ta, vì Việt Nam được gia nhập UNESCO vào tháng 3 năm 1951.¹⁷

Cuối đời Cô Nguyễn Thị Châu cư ngụ tại Montpellier, Pháp Quốc. Cô đứng ra tổ chức và làm hội phó Hội Cựu Học Sinh Áo Tím, ADAVIO.¹⁸ Cô qua đời năm 1996, thọ 84 tuổi. Thời đó internet còn phôi thai, thông tin liên lạc rất hạn chế nên các đồng nghiệp và các cựu nữ sinh của Cô ít người biết tin.

Trong tiền bán thế kỷ thứ 20, Trường Áo Tím - Gia Long đã nhiều lần thay tên. Cô Nguyễn Thị Châu luôn hiện diện trong tất cả các giai đoạn với cương vị khác nhau: từ học sinh (École de Jeunes Filles Indigènes) đến Giáo Sư (Collège de Jeunes Filles Indigènes, Collège Gia Long) và cuối cùng với chức vụ cao nhất là Hiệu Trưởng (Nữ Trung Học Gia Long). Cô đã góp phần không nhỏ vào việc đào tạo những thế hệ nữ sinh tài năng và đức hạnh, qua đó làm tăng sự vinh hiển của một trong những ngôi trường danh tiếng của Việt Nam.

Sydney tháng 4 năm 2013
Dương Thanh-Bình GL 75

Chú thích của người viết bài về tấm ảnh “A group at the Pan-Pacific Women's Association 7th International Conference, 1955.”: Sau khi tìm được trên internet tấm ảnh chụp một số thành viên của Hội Nghị Quốc Tế lần thứ 7 của Hội Phụ Nữ Liên Thái Bình Dương, tác giả đã gửi bức ảnh đến ba người học trò cũ của Cô Nguyễn Thị Châu ở ba quốc gia khác nhau (Mỹ, Đức và Việt Nam) với cùng một câu hỏi: “*Có người nào trong các phụ nữ này là Cô Châu hay không?*”. Câu trả lời độc lập của cả ba vị như sau: “*Người phụ nữ mặc bộ đồ đầm trắng cầm ví đen là Cô Châu*”, “*Nếu nhớ không lầm thì người mặc áo đầm trắng, tay cầm ví đen là Cô Châu*” và “*Chúc mừng em đã tìm được một bức ảnh có Cô Châu: người cầm ví đen mặc bộ đồ trắng*”. Với sự dè dặt, tác giả kèm bức ảnh vào bài viết này. Quý độc giả nào biết Cô Nguyễn Thị Châu xin góp ý kiến về địa chỉ điện thư tbdu02@yahoo.com.au

Thành thật cảm ơn



¹⁶ <http://www.ppseawa.org/Bulletin/98D/chartikavanij.html>

¹⁷ Tác giả chân thành cảm ơn Luật Sư Lưu Tường Quang đã nhắc nhở chi tiết này. Xin xem thêm: http://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A1i_t%C3%ACnh_gia_nh%E1%BA%ADp_Li%C3%AA_n_H%E1%BB%A3p_Qu%E1%BB%91c_c%E1%BB%A7a_Vi%E1%BB%87t_Nam

¹⁸ Theo các cựu nữ sinh Áo Tím Phan Thị Thương, học từ 1929 đến 40, và Trần Thị Trinh, học từ 1930-38.

BA VỊ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Hơ GL73

Cựu Hiệu Trưởng Trần Thị Ty



Viết về ngôi trường Một Trăm Tuổi những Cựu Nữ Sinh của Trường Nữ Trung Học Gia Long năm xưa không thể không nhắc đến vị Hiệu Trưởng giữ chức vị lâu nhất -19 năm qua nhiều thế hệ và qua bao biến đổi thăng trầm của lịch sử. Đó là Cô Hiệu Trưởng Trần Thị Ty. Cô là Thầy của những người thầy từng học và dạy tại ngôi trường này. Cô là một nhà giáo nghiêm khắc: nghiêm khắc với học trò, nghiêm khắc với đồng nghiệp và nghiêm khắc với chính bản thân mình. Cô sống một mình nhưng không đơn độc vì chung quanh cô lúc nào cũng có học trò đến thăm viếng và ồn ào nhất vẫn là đàn chó thân yêu của cô!

Hình ảnh nghiêm khắc của cô ngày xưa không bao giờ tôi quên. Nếu ai có điều gì lầm lỗi phải bước chân vào Phòng Hiệu Trưởng thì rất là lo lắng...và chính tôi cũng đã lỡ dại một lần! Để rồi hai mươi năm sau khi con gái tôi vào lại trường, chồng tôi làm chủ tịch Hội Phụ Huynh Học Sinh mà tôi vẫn còn lấm lét không dám nhìn thẳng vào mắt cô, luôn luôn như có điều gì lo sợ! Giờ thì

*“Tóc Thầy đã bạc trắng
Tóc trò nhuộm muối tiêu
Đã bao mùa mưa nắng?
Buồn vui trải đã nhiều ...*

Tôi càng thấy thương cô nhiều hơn. Ngôi nhà bên cạnh trường, nơi cô sống nhiều năm với đầy ắp yêu thương và kỷ niệm, nay đã bị san bằng. Cô dùng khoảng tiền mà người ta đã hỗ trợ khi nhà bị lấy lại cộng với tiền cô dành dụm để có được một ngôi nhà trong hẻm. Và cô đã bằng lòng như thế để sống bình yên tự tại với cuộc đời. Lưng cô đã oằn cong theo năm tháng, chân cô đã yếu theo thời gian, nhưng lúc nào cô cũng minh mẫn, giọng nói cô vẫn sang sảng như ngày nào. Học trò ruột đến thăm cô vẫn nhớ tên từng đứa ... ý chí cô vẫn mạnh mẽ dù đã qua tuổi bát tuần.

Cô vẫn là gương sáng cho bao thế hệ học trò. Cô luôn muốn gìn giữ trọn vẹn kiến trúc của ngôi trường năm xưa cùng hình ảnh của những tà áo dài trắng ngày nào. Ngược lại hình ảnh của cô sẽ không bao giờ phai mờ trong ký ức chúng ta!

Cựu Hiệu Trưởng Bùi Thị Lắm

Cô Hiệu Trưởng Bùi Thị Lắm là cựu nữ sinh trường Áo Tím. Thời bấy giờ nữ sinh vào trường này phải là con nhà giàu có hoặc quyền chức và cô đã có cả hai lợi thế đó. Cô là Giáo Sư Pháp Văn của Trường Gia Long, sau làm Hiệu Trưởng trường Lê văn Duyệt, rồi trở lại Gia Long làm Hiệu Trưởng trong 3 tháng.

Cô là người miền Nam, vui tính, nhẹ nhàng và ôn hòa. Phu quân của Cô nguyên là Chánh Thanh Tra Tổng Nha Ngân Khố. Năm 1997 ông qua đời, cô sống với người con trai út. Con gái lớn định cư ở nước ngoài, ít khi về thăm.



Năm 2011 cô bị tai biến phải vào bệnh viện. Khi xuất viện Cô nằm một chỗ gần một năm trời. Cô có nhiều bạn bè đồng nghiệp và học trò thăm viếng nhất. Cô rất dễ thương, luôn chủ trương dĩ hòa vi quý. Tôi đã nhận được rất nhiều cuộc điện thoại từ các nơi gọi đến để hỏi thăm Cô. Nhất là lúc cô ngã bệnh. Các cựu đồng nghiệp và học trò nhiều thế hệ từ Úc, Mỹ, Pháp, Đức, Canada khi về VN đã đến thăm hoặc gửi quà cho cô để bày tỏ tấm lòng tôn sư trọng đạo.

Cựu Hiệu Trưởng Phạm Văn Tất (khuê danh Võ Bạch Cúc)

Là học trò cô đã hơn 40 mươi năm nhưng chúng tôi chỉ mới biết khuê danh cô từ vài năm gần đây. Cô Bạch Cúc, Cô Ty, Cô Bình Minh đều xuất thân từ trường Marie Curie. Sau khi lập gia đình thì cô lấy tên chồng; Madame Phạm Văn Tất. Thời đó có nhiều giáo sư cũng dùng tên chồng như: Bà Phạm Quy, Bà Đỗ Nhự, Bà Nghiêm Phú Phi, Bà Tôn Thất Cảnh, Bà Văn Đình Hy Năm 1960 Cô từ Pháp về và được bổ nhiệm về Gia Long dạy Vạn Vật. Năm 1969 lên làm Hiệu Trưởng và ở cương vị này cho đến năm 1975.

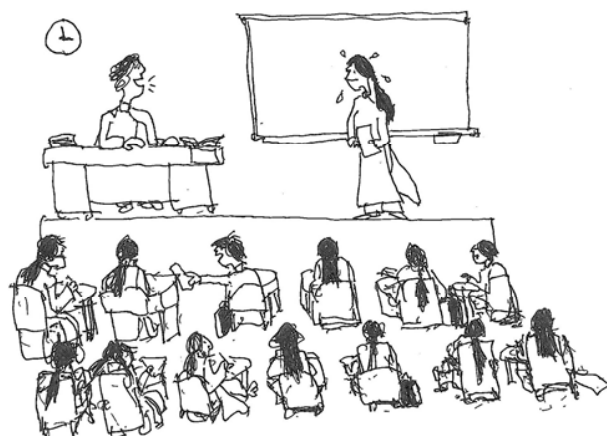


Thầy Phạm Văn Tất là Tiến Sĩ Dược Khoa, Đại Học Montpellier (Pháp). Thầy là nguyên Giám Đốc Phòng Vệ Sinh Thực Phẩm và Độc Chất Viện Pasteur Sài Gòn và có rất nhiều công trình nghiên cứu. Hiện nay Thầy Cô đã nghỉ hưu và sống êm đềm hạnh phúc bên nhau. Thầy vẫn viết sách về sức khỏe, cô chăm sóc cháu. Cuối tuần Thầy Cô cùng vào thư viện. Tính Cô ít nói và thường không dùng từ hoa mỹ mà ngược lại lời nói cô rất đời chân tình. Giọng nói Cô êm dịu tưởng chừng như chưa giờ cãi nhau hay lớn tiếng với ai.

Đó là những gì tôi đã thấy được từ ba vị Giáo Sư có cùng một năm sinh 1929 và lần lượt đảm nhiệm chức vụ Hiệu Trưởng trường Nữ Trung Học Gia Long của chúng tôi. Đã qua bao nhiêu năm tháng, tình cảm tôi dành cho quý Cô vẫn chiếm trọn một ngăn trang trọng trong trái tim tôi. Với sự biết ơn sâu sắc những người đã dạy dỗ uốn nắn tôi, dù chỉ có 7 năm thôi, tôi viết bài này để tri ân Thầy Cô, cũng để kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Trường Áo Tím Gia Long và cũng để đánh dấu 40 năm tôi rời xa mái trường yêu quý.

Saigon Tháng Chín 2012

Lê Thị Hơ





Trường Gia Long năm 1920

Ngôi Trường Áo Tím- Gia Long

G.S Châu thị Ngọc Minh

Tôi viết lại những chi tiết về ngôi trường xưa thân yêu này theo lời kể lại của Mẹ tôi và các thân hữu của người (đã qua đời) kết hợp với ký ức của tôi sau gần hai mươi năm hết là học trò (1953-1960) lại là cô giáo của nhà trường (1962-1973), cùng tham vấn quý Giáo sư Gia Long kỷ cựu và dựa theo các trang hồi ký của chị bạn áo tím vong niên là chị Nguyễn thị Hương (GL 47-51). Chị Hương đến Úc khoảng cuối năm 1998 và gia nhập Hội Ái hữu cựu nữ sinh Gia Long Úc Châu năm 2002. Chị là hội viên cao tuổi nhất, khi đến với hội là đã qua tuổi thất thập. Chị sang Úc thăm con trai, ở được vài năm, chị suy yếu dần và trở về Việt Nam độ nửa năm thì từ trần. Trước khi trở về quê nhà, chị gởi tôi một tập nhỏ hồi ký và dặn dò khi nào Hội ra Đặc san thì cố gắng viết một vài bài về trường. Từ lúc Chị ra đi đến nay đã gần tám năm, Hội chưa phát hành thêm một Đặc san nào, có lẽ vì thế mà hương hồn chị đã phù hộ cho Hội Úc Châu được trúng tuyển tổ chức Đại hội Gia Long Thế giới kỳ VI - 2013, cùng là kỷ niệm một trăm năm ngày đặt viên đá đầu tiên thành lập ngôi trường Áo Tím- Gia Long (1913-2013). Vậy có thể nói, lời ủy thác của bà chị áo tím vong niên năm nào, nay đã có đủ cơ duyên để tôi thực hiện, chắc chị cũng được mỉm cười nơi bên kia thế giới.

Qua sách báo, chúng ta được biết, từ năm 1908, một số nhà trí thức và báo chí miền Nam Việt Nam (lúc đó nước ta còn thuộc Pháp) đề xướng việc mở mang giáo dục cho phụ nữ, rồi viết thỉnh nguyện thư gởi chính quyền địa phương, xin lập một ngôi trường đa cấp từ Mẫu giáo đến Tiểu học và Trung học dành riêng cho nữ giới.

Năm 1909, đơn thỉnh nguyện được chấp thuận, nhưng chưa có ngân khoản.

Phải đợi tới tháng 11 **năm 1913**, ngôi trường mới bắt đầu được xây cất trong một khu đất rộng trên đường Legrand de la Liraye, tại thành phố Sài Gòn, lễ đặt viên đá đầu tiên được chủ toạ bởi Toàn Quyền Pháp tại Đông Dương là Albert Sarraut.

Năm 1915, sau khi hoàn tất phần kiến trúc đầu tiên, gồm một dãy nhà hai tầng lầu, nhìn ra cổng trường là đường Legrand de la Liraye, sau này là đường Phan Thanh Giản và nay là đường Điện Biên phủ, chính quyền Roume liền cho tổng khai giảng trường. Ban Tổ chức đề nghị các nữ sinh đồng mặc áo dài màu Tím trong ngày lễ khai giảng. Lúc đầu Trường chỉ có cấp Tiểu học, tổng số 42 trò, gồm các nữ sinh ở Saigon và các vùng phụ cận.

Năm 1918, dãy kiến trúc thứ hai cũng hai tầng lầu được cất song song với dãy đầu tiên, trông ra phía đường Ngô Thời Nhiệm (mặt sau của trường). Cách hai dãy là sân cỏ rộng dùng làm sân chơi, chia làm hai bên bởi con đường dẫn từ văn phòng đến dãy nhà kho. Trường bắt đầu nhận nội trú, tầng lầu mới này dành làm phòng ngủ cho các nữ sinh. Tầng dưới là dãy nhà gồm có nhà ăn, nhà chứa đồ, nhà giặt, nhà bếp cho dân nội trú. Ngoài ra còn có lớp dạy nữ công, gia chánh và một bệnh thất, dãy này cất sát tường rào phía đường Ngô thời Nhiệm, cách dãy mới này bằng một sân cỏ.

Năm 1922 Toàn quyền Albert Sarraut cho mở cấp Trung học với tên Trường là “Collège des jeunes filles indigènes” (Trường Trung học cho nữ sinh bản xứ). Dân mình ít ai biết tới cái tên tây này, họ chỉ gọi một cách trân trọng là “Nữ Học đường”.

Theo qui định của nhà trường trước đây thì trong khuôn viên trường học sinh chỉ cần mặc đồng phục đi học áo bà ba trắng, quần trắng hay đen, chân đi xăng đan, dép. Nhưng Hội đồng quản trị quyết định chọn màu tím làm màu áo dài lễ phục cho các nữ sinh, vì màu tím là màu biểu tượng cho những đức tính kín đáo - đoan trang - khiêm tốn của người phụ nữ Việt Nam. Những đức tính này còn nằm trong truyền thống giáo dục về đức hạnh cho nữ sinh của trường, từ các thế hệ đàn chị Áo Tím cho tới các thế hệ đàn em áo trắng Gia Long. Các nữ sinh đồng phục áo dài tím chỉ xuất hiện ngoài đường phố trong những dịp Lễ lạt công cộng (hiếm có) và thường hơn vào những chiều chủ nhật hay chiều thứ năm, các nữ sinh nội trú vì không được Phụ Huynh rước về nhà, đã được các cô Giám thị hướng dẫn đi dạo mát. Các cô nữ sinh nhu mì, e thẹn, những tà áo tím thướt tha bay trên đường phố đã được dân chúng biết tới và mến mộ, từ đó họ đặt tên cho trường Ta là “Trường Áo Tím”, nghe thật giản dị nhưng cũng thật triu mến. Có nhiều nữ sinh thích mặc áo tím đi học, nên mặc áo dài tím bên ngoài áo bà ba đồng phục, để rồi đến trường thì cởi áo dài cất vào cặp.

Bà Lagrange là vị Hiệu Trưởng đầu tiên của cấp Trung học từ lớp sáu đến lớp chín, ngày xưa gọi là năm thứ nhứt, năm thứ nhì, năm thứ ba, năm thứ tư. Nữ sinh phải thi tuyển vào năm thứ nhứt, mỗi năm họ phải thi đậu kỳ thi cuối cấp mới được lên lớp. Trường dạy theo chương trình Pháp, các môn học đều bằng tiếng Pháp và hầu hết đều do các Giáo sư người Pháp đảm trách, chỉ có vài vị Giáo Sư người Việt, đó là bà Phạm thị Mỹ dạy Toán, Bà Trần văn Đôn dạy Pháp văn, Cô Nguyễn thị Châu dạy Sử Địa và bà Phan thị Cửa dạy Việt văn. Ngoài giờ Việt văn ra (hai giờ mỗi tuần) các nữ sinh bắt buộc phải nói tiếng Pháp.

Năm 1926 xảy ra biến cố học sinh các trường từ Bắc, Trung chí Nam kêu gọi để tang và tham gia biểu tình trong dịp tang lễ nhà cách mạng Phan Châu Trinh, một số nữ sinh Áo Tím bị bắt và bị đuổi học.

Ta cũng nên biết sơ qua là thời Pháp thuộc, Nam Kỳ có 21 tỉnh, Sài Gòn là Thủ phủ, Hà nội là Thủ đô; Lycée Pétrus Ký là trường duy nhất và lớn nhất Nam Kỳ có hệ thống Trung học (thi bằng Thành Chung gọi là Diplôme) và hệ Tú Tài. Tỉnh Cần Thơ có Collège Cần Thơ, tỉnh Mỹ Tho có Collège le Myre de Vilers. Cả hai trường trên đều dành cho nam sinh, chỉ có trường Áo Tím Saigon là cho nữ sinh, ba trường này chỉ có đến năm thứ tư thi bằng Thành Chung, sau đó muốn học tiếp để thi Tú tài thì phải thi tuyển vào Lycée Pétrus Ký, học sinh nam nữ học chung. Bốn trường kể trên đều học theo một chương trình do nhà nước Pháp thảo ra, học sinh học hai nền văn hóa song song: văn học Pháp và văn học bản xứ. Người Pháp họ gọi chung các trường Ta là “Franco indigène”, để phân biệt với các trường Chasseloup Laubat, Marie Curie, gọi là Trường Tây, chương trình học của họ hoàn toàn giống bên Pháp.

Năm 1940, vào thời thế chiến thứ hai, quân đội Nhật chiếm đóng trường trong dịp học sinh nghỉ hè, trường phải tạm dời qua trường Đồ Chiểu ở Tân Định. Sau khi quân đội Nhật rút lui, trường lại bị quân Anh sử dụng làm trại lính.

Năm 1946 trường bỏ bậc Tiểu học, chỉ còn Trung học bốn năm (Đệ nhất cấp) và đổi tên là *Collège GIA LONG*. Hồi này, trường có bốn lớp năm thứ nhứt A,B,C,D; năm thứ hai, năm thứ ba ,năm thứ tư, mỗi cấp chỉ có hai lớp.

Năm 1947, trường dọn về nơi cũ, nhưng học sinh chỉ học dẫy ngoài đầu tiên ,ra vô một cửa duy nhất là cổng trước vì quân Anh còn mượn dẫy sau .Cuối năm 1947 quân Anh trả trường, vị Hiệu Trưởng mở chiến dịch quyên góp và xin chính phủ tài trợ tài chánh để sửa chữa trường ốc, trường lấy thêm bán trú, rồi nội trú.

Năm 1949, số nữ sinh tăng cao, dẫy lớp học hai tầng phía đường Bà Huyện Thanh Quan (Pierre Flandin) được xây thêm. Năm này, có phong trào sinh viên học sinh nổi lên biểu tình bãi khóa chống Pháp, trường bị nhà cầm quyền bắt tạm thời đóng cửa, từ đó một số học sinh “xếp bút nghiên” vô bung biên, một số qua Trường Marie Curie hay lên Đà Lạt học , các gia đình giàu có thì gửi con đi học bên Tây. Cũng trong năm này trường mở thêm phòng thí nghiệm nằm ở tầng trệt của dẫy lớp phía đường Bà Huyện Thanh Quan.

Năm 1950 là năm đáng ghi nhớ, trường được mở cửa lại và quyền điều hành về tay người Việt Nam. Vị Hiệu Trưởng đầu tiên là Cô Nguyễn thị Châu, nguyên là cựu nữ sinh của trường.

Các vị Hiệu trưởng người Pháp trước đó là Bà Lagrange, Bà Lorenzi, Bà Pascalini , Bà Saint Marty, Bà Fourgeront, Bà Malleret và Bà Dubois.

Năm 1951-1952, chương trình Việt được thay thế chương trình Pháp. Học sinh phải học hai sinh ngữ, mỗi tuần học 7 giờ sinh ngữ Pháp và 3 giờ sinh ngữ Anh, 3 giờ Việt văn, 1 giờ Lý, 1 giờ Hóa, 1 giờ vạn vật, 1 giờ nữ công, 1 giờ dưỡng nhi gia chánh, 1 giờ vẽ, 1 giờ Sử, 1 giờ Địa lý, 1 giờ âm nhạc, 1 giờ thể dục, 1 giờ công dân giáo dục, tất cả môn học đều bằng tiếng Việt, trừ môn sinh ngữ, vì chỉ là 24 giờ mỗi tuần. Trong năm này, nữ sinh được khuyến khích mặc áo dài đi học nhưng không bắt buộc đồng phục, miễn đừng mặc áo màu sắc sỡ , bông hoa loè loẹt.

Trường bắt đầu mở Trung học Đệ Nhị cấp (thi Tú tài) nên Collège Gia Long được đổi thành Lycée Gia Long. Trường mở đệ thất từ đệ thất A, B, C.....E,F.

Cũng năm này Bà Huỳnh hữu Hội thay thế cô hiệu trưởng Nguyễn thị Châu.

Niên khoá **1953-1954**, nữ sinh từ các tỉnh lên Sài gòn thi vào trường Gia Long càng ngày càng tăng, trường mở đến 9 lớp Đệ Thất theo thứ tự: A,B,C,D,E,F,G,H,I và xếp lớp theo tuổi tác. Các lớp A,B,C gồm các nữ sinh cao tuổi sinh năm 1936,1937, 1938. Các lớp D,E,F tuổi nhỏ dần, G,H,I thì phần lớn đúng tuổi được dự thi (1942). Vì trong thế chiến 39-45, học sinh không được an ổn học hành, nên tuổi thi tuyển vào Đệ Thất được nới rộng. Ai trúng tuyển vào đệ thất từ hạng 1 đến hạng 50 được chính phủ cấp học bổng, nhưng cũng còn xét theo hoàn cảnh tài chính gia đình.

Tháng 7-1954 xảy ra biến cố Hiệp định Genève chia hai đất nước, lấy sông Bến Hải làm ranh giới. Miền Bắc thuộc nhà cầm quyền Cộng sản, miền Nam thuộc chính phủ Quốc gia Cộng Hòa. Trường Nữ Trung học Trưng Vương di cư vào Nam ở đậu Trường Gia Long . Gia Long học buổi sáng , Trưng Vương học buổi chiều. (chỉ một năm)

Cuối năm 1954, lễ phục áo tím được thay thế bằng lễ phục áo trắng. Dù không bắt buộc nữ sinh mặc đồng phục đi học, nhưng trên hồ áo phải cài phù hiệu bằng kim loại có hoa mai vàng và có tên trường là NỮ TRUNG HỌC GIA LONG thay cho Lycée Gia Long (vì ông Ngô Đình Diệm đã Việt hóa).

Điều đáng ghi nhớ là thuở bấy giờ trường được bao quanh bởi bốn con đường :mặt tiền trường là đường Phan thanh Giản,tên vị trung thần đã tuấn tiết vì nước, mặt sau trường là đường Ngô thời Nhiệm, cũng là tên một vị anh hùng, bên hông trái là đường Bà Huyện Thanh Quan, tên một nữ sĩ triều Nguyễn, bên hông phải là đường Đoàn thị Điểm, tên của một nữ sĩ tài giỏi ứng đối hay nhanh, sứ Tàu phải chịu thua.

Niên khóa 1955-1956, trường bắt đầu mở khóa dạy Judo.Các lớp được đổi thành B1, B2, B3.....B7, B8, B9 thay cho A,B,C...(ví dụ : đệ ngũ E thành đệ ngũ B5, đệ ngũ G thành đệ ngũ B7..)

Niên khóa 1956-1957 là niên khóa cuối cùng của chương trình chuyển tiếp từ Pháp qua hẳn chương trình Việt.Sau niên học này, học sinh trung học đệ nhất cấp(bắt đầu từ đệ thất) chỉ chọn một sinh ngữ Anh hay Pháp mà thôi ,. để rồi sẽ được chọn thêm một sinh ngữ nữa ở bậc trung học đệ nhị cấp(bắt đầu đệ tam tức lớp 10 ngày nay).

Cũng trong niên học này, sau khi tốt nghiệp trung học đệ nhất cấp, nữ sinh Gia Long phải đấu hạng bình thứ trở lên mới được nhiên lên đệ tam, đấu hạng thứ thì phải qua cuộc thi tuyển với các nữ sinh tư thực đấu hạng thứ vào đệ tam trường Gia Long. Nữ sinh Gia Long biểu tình dâng kiến nghị phản đối mạnh, nên lệ thi này chỉ áp dụng có năm 1957.

Cuối năm 1957, áo dài lễ và áo mặc đi học hằng ngày là màu trắng, màu biểu tượng cho tuổi học trò trong trắng, hồn nhiên.

Năm 1959- thời Đệ Nhất Cộng Hòa, áo dài lễ màu trắng được thay thế bằng màu xanh da trời (thiên thanh) cho toàn thể nữ sinh các Trường Trung học công lập miền Nam. Để khuyến khích việc tiêu dùng hàng tơ lụa nội hóa, áo dài lễ được đề nghị may bằng lụa nội hóa., trường thầu chọn màu lụa, mình lụa, cho đồng nhất, mua và phân phối lại cho học sinh. Áo màu xanh chỉ mặc trong những ngày Lễ Lạt và mỗi sáng thứ hai làm lễ Thượng Kỳ, còn hằng ngày các nữ sinh vẫn mặc đồng phục áo trắng đi học.

Cuối năm 1963, sang thời Đệ Nhị Cộng hòa, áo dài lễ màu trắng được dùng trở lại, áo lễ màu xanh chẳng thường dùng nên ít người nhớ tới.

Năm 1964 trường dẹp nội trú, các dãy phòng ngủ được sửa thành lớp học, tổng số lớp của trường hồi này gồm 55 lớp học buổi sáng: từ Đệ Tứ đến Đệ Nhất (lớp 9 đến lớp 12 bây giờ) và 45 lớp buổi chiều: từ Đệ Thất đến Đệ Ngũ (lớp 6 đến lớp 8 bây giờ). Vì không còn nội trú, trường mở thêm được một số lớp học mới phía dãy lầu đối diện đường Phan thanh Giản và phía lầu đối diện đường Ngô thời Nhiệm, cùng Thư viện kế bên bịnh thất. Thư viện được hoàn chỉnh năm 1965.

Năm 1966 trường mở rộng phòng thí nghiệm Lý Hóa-Vạn vật. Năm này có sinh hoạt tự phát triển trường ốc, các nữ sinh và cả giáo sư trẻ đều tham gia xây hàng rào bằng gạch dài theo đường Bà Huyện Thanh Quan, hàng rào cách vách tường dãy lớp học khoảng một thước và cao độ một thước hai, để ngăn chặn sự quấy phá ồn ào của bâng dân thiên hạ tụ tập bên ngoài cửa sổ lớp mỗi khi sắp đến giờ tan trường.

Năm 1968, hồ bơi được xây trong sân thể dục phụ trước dãy lớp mới và thư viện.

Từ năm 1951 đến tháng Tư năm 1975, Trường Nữ Trung học Gia Long được điều hành bởi các vị Hiệu Trưởng: Cô Nguyễn thị Châu, Bà Huỳnh Hữu Hội, Bà Nguyễn Thu Ba, Cô Trần thị Khuê, cô Trần thị Ty và Bà Phạm văn Tất



Trường Nữ Trung Học Gia Long trước năm 1975

Từ ngày thành lập ngôi trường ÁO TÍM – GIA LONG đến nay đã 100 năm trôi qua, cũng là một trăm năm đầy biến động trong lịch sử nước nhà. Biết bao người trong chúng ta hay trong gia đình chúng ta đã từng là nạn nhân, nếu không cũng là chứng nhân của bao cảnh bể dâu, vật đổi sao dời. Nhưng lạ thay những ai đã từng một thời là nữ sinh Trường ÁoTím – Gia Long, dù nay lớn, nhỏ bao nhiêu tuổi, đang ở quê nhà hay phương trời tự do nào, vẫn hằng ôm ấp trong tim kỷ niệm về các Thầy Cô, các bạn bè và ngôi trường yêu dấu xưa, với niềm tự hào là mình đã được xuất thân từ ngôi trường nữ nổi danh trong nước ấy, nơi đã có một truyền thống giáo dục vừa nhân bản: Tiên học lễ hậu học văn, tôn sư trọng đạo, nhân nghĩa lễ trí tín...; vừa khai phóng qua lịch sử, văn học nước ngoài, nhất là nước Pháp. Từ đó đã đào tạo cho ta thành người tri thức và có nhân cách; khi ra đời, nếu không làm được gì lớn lao thì ít ra cũng là người mẹ hiền, vợ đảm góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình, và là người công dân tốt cho xã hội.

GS Châu Thị Ngọc Minh

***Nếu có một ngày chúng ta không thể ở cùng nhau, hãy giữ tôi trong trái tim bạn,
tôi sẽ ở đó mãi mãi***

*If there ever comes a day when we can't be together, keep me in your heart, I'll
stay there forever.*

A.A. Milne



Thời Nữ Sinh Trung Học Gia Long

Tôi ra trường Collège Gia Long năm 1951, sau khi đậu bằng Diplôme (Diplôme D'études Primaires complémentaires indochinoises) viết tắt DEPCI. Nay nửa thế kỷ đã trôi qua mà những kỷ niệm về ngôi trường, về quý vị Giáo Sư, quý cô Giám Thị và các bạn cũ thân thương vẫn còn in sâu đậm trong ký ức tôi. Tôi rất trân trọng quyển Album và cũng là quyển Lưu bút ngày xanh của thời kẹp tóc, lâu lâu lật Album ra xem mà bồi hồi xúc động. Giờ đây chúng tôi, tuổi cổ lai hy, phơ phơ đầu bạc, kẻ còn người mất. Người còn, kẻ ở lại Việt Nam, người ra đi tứ tán quê người. Tôi đang tạm dung nơi xứ Úc, hồi tưởng lại thời nữ sinh Trung học Gia Long, ôi ! thời ấy nay còn đâu?

Tôi thi đậu vô Gia Long năm 1947, được điểm cao, có học bổng ; trường tuyển vào bốn lớp năm thứ nhứt, các lớp trên có đến năm thứ tư, mỗi cấp chỉ có hai lớp. Vào lúc này quân đội Nhật còn mượn dẫy sau, học sinh chỉ học dẫy trước (từ cổng trường chính vào), trường chưa có dẫy lớp phía đường Bà Huyện Thanh Quan, chưa có hồ bơi... Hiệu Trưởng lúc đó là bà Malleret, Hiệu Phó cũng là người Pháp ; tất cả Giáo Sư đều là người Pháp hay Việt và thuộc phái nữ. Tuy vậy, trường cũng có một nam Giáo Sư, đó là Giáo Sư Dưỡng dạy môn Toán mà lúc trước Thầy là Thanh Tra Tiểu học. Sau đây tôi nhớ lại được gì sẽ tuần tự kể lại về quý vị Giáo sư kính mến của chúng tôi, mà hiện tại không biết còn ở trên thế giới ta bà này nữa hay không?

Môn Việt văn thì có cô Năm Lành dạy các lớp năm thứ nhứt và năm thứ nhì, cô tốt nghiệp trường Sư Phạm Hà Nội, nên cô hay kể chuyện về đời sống ngoài ấy, về người Hà Nội. Tiếp đến là Cô Năm Cửa, cô dạy các lớp năm thứ ba, năm thứ tư, Cô dạy trường này từ hồi còn gọi là "Nữ học đường", mới có những lớp ở bậc Tiểu học. Cô dạy ba thế hệ: đời bà, đời con, rồi đời cháu. Quê cô vùng Long Xuyên, cô hay kể về đời sống ở thôn quê, về các cách đánh bắt cá mà tôi rất thích. Tôi còn được nghe các em học sau tôi kể lại rằng, khi cô Năm nghỉ hưu rồi, thỉnh thoảng cô nhớ trường lại ngồi xe cyclo tìm tới ; đến lớp nào có giờ Việt văn là cô đề nghị vị Giáo Sư phụ trách giờ nghỉ dạy để Cô thay thế ; mỗi khi cô tới là không khí trường ồn ào náo nhiệt.

Môn Pháp văn do Bà Đơm, Bà Đôn phụ trách lớp thấp, Bà Biberon, Bà Dubois đảm nhiệm lớp cao. Mới vô chúng tôi học với Bà Đôn. Bà tốt nghiệp trường Sư Phạm bên Pháp, chúng tôi ít khi nghe Bà nói tiếng Việt, mà có nói chút chút thì lơ lơ như người ngoại quốc. Lớp kế tiếp, tôi học với Bà Biberon, bà là Giáo Sư về ở Pháp, qua đây bà dạy Pháp văn. Lúc nào bà cũng cầm phấn, vừa đọc chính tả (dictée) vừa vẽ, trong tíc tắc là đã có bức tranh minh họa bài. Lên lớp cao hơn, tôi học với Bà Dubois, bà thích gọi tên chúng tôi bằng tiếng Pháp dịch từ tên Việt ; tôi nhớ một bữa nọ bà đọc tên từng học sinh và bảo chúng tôi dịch ra tiếng Pháp. Những tên dễ dịch, chúng tôi nói liền, thí dụ

nư Hương (parfum), Hư (rose), M (odeur), H (fleur) ,C (chrysanthème) v.v... Tr nào có tên chữ Hán, chúng tôi suy ra nghĩa tiếng Việt rồi dịch, thí dụ: Quân (vua=roi), Nguyệt (mặt trăng=lune), v.v..Thường thì các Giáo Sư người Pháp gọi tên chúng tôi bằng số ghi theo mẫu tự trong sổ.

Môn Lý Hóa (chimie, physique) Bà Ravinetti phụ trách, bà dạy đủ cấp lớp, rất nghiêm khắc, nét mặt lạnh như tiền. Tới giờ Lý Hóa, chúng tôi xuống phòng thí nghiệm, ngồi khoanh tay, im phăng phắc. Tên nào “được” gọi đem tập lên đứng trả bài, nếu không thuộc hay trả lời sai, bà tính bơ cho “cây gậy” (1 điểm) hoặc cho” ăn hột vịt”(zero) rồi trả tập nhẹ nhàng kèm theo câu “ je vous remercie”(tôi cảm ơn trò). Nếu thuộc bài được điểm tốt, Bà khen giỏi chứ không tặng cho tiếng “cảm ơn” .

Môn Luân Lý (Morale) cô Emélie Võ Thành giảng dạy, cô còn trẻ mới ra trường, luôn đeo cặp kính đen. Cô xem chúng tôi như bạn, vốc người Cô cao ráo, xách cái cặp da, tướng đi cứng ngắc, chúng tôi đặt tên riêng cho cô là “Củi”. Mỗi lần tới giờ cô, còn đứng sắp hàng chưa vào lớp, thấy cô đi xa xa là chúng tôi xù xì” Củi tới, Củi tới”.

Môn Nội Trợ và Phép Nuôi Trẻ Con (sau gọi là Gia Chánh và Dưỡng nhi -Enseignements Ménagers- Puériculture) do Bà Henriette Trần phụ trách. Ông xã bà là người Pháp, nhà binh, luôn mặc quân phục, tự lái xe Jeep đưa đón bà. Bà là người Việt nhưng không mặc áo dài chỉ mặc đồ đầm đi dạy, người bà hơi thấp nhỏ thó, rất chăm sóc về trang sức và sắc đẹp. Bà không bao giờ rở tới cục phấn, bà nói năng rất nhỏ nhẹ khi giảng bài. Khi trò nào không thuộc bài, bà không nhăn nhó, thân nhiên trả tập lại lịch sự nhẹ nhàng, còn kèm theo nụ cười tươi nữa.

Môn Sử Địa (Histoire, Géographie) Bà D'Argence dạy. Đáng lẽ môn này hấp dẫn, học vui, nhưng Bà thầy dạy dưỡng sức lắm, khỏi cần soạn bài, cứ nhìn sách vừa đọc vừa giải nghĩa sơ sơ. Bà bảo chúng tôi lật sách ra dò theo, cầm viết chỉ làm dấu ngoặc những dòng nào và ghi những số trang nào về học. Bài dài, học ngất ngư muốn nín thở. Khi lên trả bài, trò nào đọc một hơi thuộc lòng là được điểm cao lắm, lỗi dạy như Bà chúng tôi chán ỏi là chán.

Môn thể dục, Cô Anh còn trẻ nhưng hơi nghiêm, phụ trách đủ lớp. Chúng tôi phải mặc quần đùi đen, áo blouse, chân đất. Hồi này chúng tôi mặc áo lá lót ở trong, cô bắt chúng tôi tới giờ tập phải mặc xù cheng. Tuổi vừa mới ”nhú nư” chúng tôi mắc cỡ không chịu thay, lần nào cô cũng nhắc, hăm phạt nhưng chúng tôi nhứt định không nghe.

Môn Toán Giáo Sư Dưỡng dạy, đặc biệt ông là người Bắc và là nam Giáo Sư duy nhất ở trường. Ông rất dễ, không tức giận, không rầy la ai khi tên nào lên bảng mà không thuộc bài hay không giải bài toán được, có khi ông còn nói đùa cho vui nữa. Vì thế giờ Toán chúng tôi không sợ, mà còn gọi ông là ‘Bố’. Ngược lại,



TRƯỜNG NỮ TRUNG-HỌC GIÀNG

Cô Tư Mỹ cũng dạy Toán nhưng Cô quá khó, hay để ý chú trọng về hạnh kiểm của nữ sinh, hay rầy chúng tôi nhiều nhất. Tới giờ học Toán với Cô, nhìn cặp mắt Cô như trừng trừng là chúng tôi sợ sệt. Cả lớp đều kẹp tóc, chỉ có hai trò uốn tóc, nhưng Cô không thích, cứ nói hoài. Khi sắp hàng vào lớp, các cô Giám Thị trông coi chúng tôi về trật tự, nhưng Cô để ý, không cần là học trò lớp Cô, thấy tên nào đi kéo chân hơi xà lết, là Cô bắt đứng lại rầy liền. Cô dạy: con gái phải ý tứ khi đi đường xa, nhớ đem theo kim chỉ, nhứt là kim tây lỗ áo quần có bị sút đường chỉ hay bị sút nút, có kim tây ghim lại cũng đỡ. Cái ý này rất hay, tôi nghe và làm theo cô luôn tới già. Về tâm lý, cô nói, con gái, nhứt ở miệt vườn, trong nhà mẹ mình đầu tắt mặt tối, cho con lên thành phố học, chừng về nhà, đừng y mình là gái có học mà kiêu căng , ông ẹo, nên bỏ tật xấu đó, phụ mẹ làm việc nhà. Còn một vị Giáo Sư nữa dạy vẽ mà tôi đã quên tên.

Tóm lại, vì học theo chương trình Pháp, các môn học đều dùng tiếng Pháp, quí vị Giáo Sư dù là người Việt nhưng ít nói tiếng Việt với học

sinh, chúng tôi chỉ nói tiếng Việt với nhau ở giờ chơi, nhưng rất ít vì phải nói tiếng Pháp cho quen.

Tôi còn nhớ hằng năm tới lễ Noel tức lễ Giáng Sinh, chúng tôi đầu tiên mua quà tặng các Giáo Sư Đầm. Tính tới bàn lui, chúng tôi hay mua quạt đồi mồi và những bó hoa tươi như hoa huệ, hoa glaiuol v.v...Cái nghịch lý ở chỗ, Giáo sư dạy môn chánh như Pháp văn, mỗi lớp, mỗi tuần nhiều tiết, thành ra phụ trách ít lớp; còn Giáo Sư dạy môn phụ như Sử Địa, Nội Trợ chẳng hạn, mỗi tuần chỉ một tiết nên phụ trách nhiều lớp. Do vậy, dạy ít lớp được tặng quà ít, còn trái lại dạy nhiều lớp quà nhiều.. Người dạy không mệt có quà nhiều hơn người dạy mệt. Cô Tư không để ý điều này, nhưng Cô thấy có Bà sao mà được tặng nhiều bó hoa tươi quá, ôm không hết, học trò phải ôm phụ ra xe, nên Cô rầy chúng tôi: "Người ta một mình mướn phòng chật hẹp mà các em tặng nhiều bó hoa quá, về nhà chỗ đâu mà để, nội hít cái mùi hoa cũng phải ngộp. Chắc Bà ấy sắp những bó hoa chung quanh, rồi nhảy vô chính giữa ngồi quá..Còn quạt đồi mồi, các Cô Đầm có phải cô dâu đâu mà tặng quạt? Nghe Cô giải thích chúng tôi giật mình, đúng là tuổi vô tư lự, đâu biết chọn quà thực tế hơn, cứ tưởng thế là đúng sở thích của người Âu Tây, cố lặn lội xuống những hiệu xin dưới Catinat (Tự Do) chọn quà cho sang. Đến Tết Ta thì chúng tôi mua bánh mứt chúc Tết các Giáo Sư Việt.

Tôi cũng muốn nói qua về quý vị Giám Thị mà tôi còn nhớ, như có Cô Năm Hoảng, Cô Ba Mỹ, Cô Tư Ngọc, Cô Ba Đa, Cô Kính, Bà Đồng, Bà Trí. Các cô đều là cựu Giáo Viên ngạch Tiểu Học có bằng Diplôme. Các cô thay phiên nhau vô trường làm việc một ngày một

đêm rồi về nghỉ một ngày một đêm. Ngoài ra trên văn phòng còn có Cô Ba Hoi, Bà Tý và một Thầy Thư ký mà tôi đã quên tên. Bà Tý trước là Hiệu Trưởng trường Nữ Trung Học Đồ Chiểu Tân Định. Có một cô nữa là cô Ba, nhưng vì cô là Pháp lai Trung hoa nên ai cũng gọi lên là cô Ba Chệt, cô luôn mặc Jupe, đi giày bata, tóc ngắn, có một sợi râu hơi dài mọc trên mụn ruồi to ở khoé môi, nhìn cô tựa tựa đàn ông. Lúc trước, cô Ba gác cổng trường, sau có người thay thế. Cô Ba đứng tuổi, độc thân, thui thủi một mình, không thấy cô trò chuyện với ai. Khi trường có nội trú, học sinh nội trú như chúng tôi xuống phòng ngồi học bài vào buổi chiều, cô Giám Thị ngồi trên bàn trực, cô nào cũng giữ trật tự gắt gao. Vào những hôm cô Giám Thị trực vắng, cô Ba Chệt xuống thế. Thấy cô, chúng tôi reo mừng vì cô dễ ợt là dễ, cô cứ ngồi ì nhìn xuống, mặc cho chúng tôi nói chuyện, cả những khi quậy phá cô, cô cũng không rầy, hỏi gì cô cũng không trả lời, không nhích miệng như người tỉnh khẩu; chúng tôi tha hồ nói chuyện, tha hồ ăn vụng quà.

Chuyện về quý Thầy Cô và quý vị Giám Thị trường Gia Long của thời sau thế chiến 39-45, tôi nhớ gì viết nấy, không tránh khỏi lộn xộn, xin độc giả niệm tình tha thứ. Tôi không biết còn tại thế bao lâu nữa, vì cuộc đời vô thường, sống thác chỉ tùy theo hơi thở; sinh, lão, bệnh, tử biết đâu mà lường. Tôi nhớ cô bạn trẻ hơn tôi là Cô Châu thị Ngọc Minh hiện định cư tại Sydney Úc Châu giữ tập hồi ký này, khi nào có Đặc San Gia Long Thế giới tại Úc Châu thì soạn lại cho có thứ lớp gởi đăng giùm tôi, cho các đàn em được rõ một chút về trường của mình.

Nguyễn thị Hương, Gia Long 51

Hãy đếm tuổi của bạn bằng số bạn bè chứ không bằng số năm. Hãy đếm cuộc đời bạn bằng nụ cười chứ không phải bằng nước mắt

Count your age by friends, not years. Count your life by smiles, not tear
John Lennon



CUỘC HẸN TRĂM NĂM

*Ta không hẹn trăm năm cùng chúc thọ
Nhưng với Gia Long, ước cuộc hẹn hò,
Gặp lại nhau, mừng tuổi mái trường xưa,
Một trăm năm cùng mưa chan nắng gội!*

*Cảm ơn Gia Long trao cho xã hội,
Những bậc nữ lưu tài đức song toàn,
Những mẹ hiền, vợ quý thật đảm đang,
Niềm kiêu hãnh của Thầy, Cô giảng dạy!*

*Những ân sư Gia Long trăm năm cũ,
Giờ đây đang thanh thản cõi vĩnh hằng!
Gọi Gia Long trong thương nhớ vô vàn,
Tên trường đời, nghe âm thầm nuôi tiếc!*

*Đã “Gặp thời thế, thế thời phải thế”
Lời người xưa gửi lại có sai đâu!
Áo tím, áo trắng, Chị trước, Em sau,
Tất cả là đồng môn sư, tử, muội.*

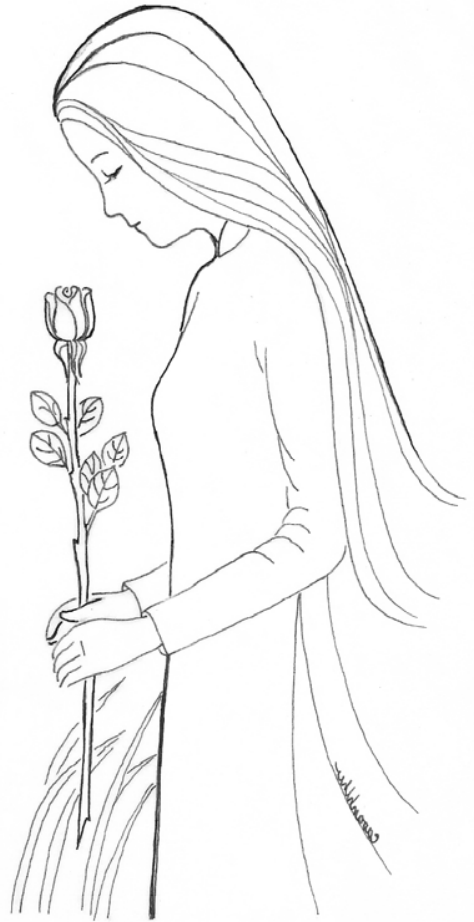
*Gặp nhau đây, mừng Gia Long trăm tuổi,
Cuộc hẹn trăm năm! Chỉ một lần thôi!
Ta hướng về mái trường cũ xa xôi,
Cùng hoài niệm, nhớ nhung thời hoa mộng!*

*Với các Em còn dõi theo nghiên bút,
Tương lai nhiều kỷ niệm một thời hoa,
Trăm năm sau, thời gian nhẹ lướt qua,
Gia Long có còn như trăm năm trước?!*

*Hay công ngã, tường nghiêng, mái xưa đổ,
Gia Long đành đón nhận những đổi dời?!
Người Gia Long qua đây chợt ngậm ngùi,
Không chờ Cuộc hẹn trăm năm như trước!*

*Mang mối tình hoài, âm thầm cất bước,
Nhớ Gia Long xưa, một thuở huy hoàng,
Trong niềm cảm khái trước cảnh hoang tàn,
Xin viết hộ tôi bài thơ hoài cổ!*

*Nhân ngày Gia Long Thế Giới
mừng Trường Gia Long 100 tuổi,
do Hội Gia Long NSW, Úc Châu
tổ chức tại Sydney
Một cựu nữ sinh Gia Long*



GIA-LONG, NGÂM NGÙI KỶ-NIỆM



Thu Trang
(Phan thị Lệ Hoa
GL51-55)

Niên khóa 51-52 tôi đậu vào đệ thất trường Trung-học Gia-Long. Đó là những lớp học chương trình Việt đầu tiên ở miền Nam. Trường có 7 lớp đệ thất từ lớp A đến lớp G. Chị Kim Lang đậu hạng 5 được xếp vào lớp E, tôi đậu đồng hạng thi vào lớp F. Năm sau nhiều học sinh đổi qua Marie Curie nên chỉ còn 6 lớp, từ A đến F.

Những học sinh được trúng tuyển vào Gia-Long đều là những “hạt gạo cội” từ các trường tiểu học khác ở miền Nam. Học sinh các lớp được phân chia đồng đều theo thứ hạng thi vào, nhưng các lớp E, F, G hình như sút kém hơn các lớp A, B? Cũng không hiểu sao nhiều đứa “khí khọt” lại tập trung vào lớp F của tôi. Nói vậy cũng oan cho mấy chị nhu mì hiền lành như chị La thị Hường, Nguyễn thị Lành, Nhóm hay làm “náo động” trong lớp và ngoài sân trường có mấy đứa: Dương Tuyết-Ngọc, Đặng thị Tố-Nga, Nguyễn thị Kim-Huê, Nguyễn thị Thu-Hà, Nguyễn Ngọc Nga, Trịnh thị Tốt và ... tôi. Năm đầu còn bà surveillante général (tổng giám thị) người Pháp rất gắt gao, hay đi rảo trong trường, cấm học sinh ngồi ở Parloir nói chuyện ồn ào.

Các cô giám thị như Cô Thê, cô Tư...thì hiền khô, ít trừng phạt hoặc la rầy chúng tôi. Tôi nhớ cô Thân nhiều nhất vì cô là mẹ bạn Cúc-Hoa, học chung hồi lớp nhất. Cô Thân người thấp, có da thịt, bước đi chậm chạp, ăn nói chậm rãi, phụ trách cộng số điểm 3 lớp E, F, G.

Năm tôi học lớp Đệ Thất vị hiệu trưởng người Việt đầu tiên được bổ nhiệm: Cô Nguyễn thị Châu từng du học ở Pháp. Cô thường mặc áo

đầm, đi giày cao gót, người nhỏ nhắn, trắng trẻo, gương mặt hiền lành với vầng trán cao thông thái. Tất cả học sinh Gia-Long đều khâm-phục cô. Thuở ấy chúng tôi đều nghe giai thoại đặc biệt về cô do mấy chị lớp trên kể lại: Khi xưa cô cũng là học sinh trường Gia-Long. Một hôm cô bị bà Tư Mỹ (dạy Toán) gọi lên bảng, không rõ vì sao mà bà Tư nổi giận phán rằng: “Em học hành như vậy, sau này chỉ có nước đi bán khoai lang!” Tự ái bị tổn thương khiến cô quyết chí học. Sau khi tốt nghiệp cử nhân, cô về lại trường Gia Long dạy rồi làm hiệu trưởng. Cô vẫn tôn trọng thầy cũ là Cô Tư Mỹ. Chuyện này không biết là thật hay thêu dệt để đám hậu sinh noi gương Cô.

Cuối năm tôi học lớp Đệ Lục bà Huỳnh hữu Hội lên thế. Bà đứng tuổi, dịu hiền, đầu búi tóc, thường mặc áo dài bông đậm và quần đen. Mỗi đầu tháng bà và một bà giám thị đến từng lớp phát “tableaux d'honneur”. Bà thường dịu dàng khuyên nhủ học sinh “Các con nên luôn trau dồi nét hạnh và chăm chỉ học hành nhưng cũng không nên thức khuya, tới 9 giờ phải đi ngủ. Con gái thức khuya chẳng những có hại cho sức khỏe còn khiến da mặt bị mụn mọc đầy, sẽ bị xấu đi. Cô mong rằng nữ sinh Gia Long sau này phải là những phụ nữ toàn vẹn tứ đức công dung ngôn hạnh”.

Năm Đệ Thất Tuyết-Ngọc, Tố-Nga, Nguyễn thị Thu Hà và tôi là những tay tía lia trong lớp. Kim Huê, Ngọc-Nga khi ra chơi mới nhập bọn để “phá làng phá xóm”. Từ giữa năm Đệ Lục nữ sinh bắt đầu phải mặc áo dài đi học. Đến giờ chơi mấy đứa tôi hay đi rảo vòng vòng tìm các bạn sơ ý, rón rén cột vạt áo dài hai người lại cho dính chùm. Khi nghe trống đánh vào

lớp họ đứng dậy chạy tới sắp hàng là chúng nó la làng vì áo bị bứt tung hàng nút bóp (cũng may mà đũa nào cũng mặc áo cánh lót bên trong), chúng tôi thì tỉnh bơ như “ta là kẻ vô tội”!

Trong mấy niên học đầu các giáo-sư phần nhiều là các cô lớn tuổi, chỉ thầy Phước dạy Việt văn năm Đệ Thất là hơi già, chúng tôi gọi thân mật là “ông ngoại”. Thầy dạy rất vui, hay pha trò nên học sinh lớn mặt cười nói thoải mái. Thầy có tật hể quén với ba đũa nào thì vào lớp hay gọi nó lên trả bài. Nhưng cứ nhè tên Ba nó mà gọi khiến cả lớp ngơ ngác. Khi Thầy chỉ vào mặt đương sự: “Thầy gọi con đó!” thì mới vỡ lẽ. Trái hẳn với thầy, khi cô Tri (Nguyễn như Hằng) dạy Việt văn là cả lớp ngồi học nghiêm túc. Cô luôn luôn mặc áo dài trắng, không trang điểm, tóc chải lẳng ngược ra sau, búi cao gọn gàng. Cô nghiêm nghị, ít khi cười, đôi mắt sắc và giọng nói to ấm, rõ ràng. Cô để ý đến cách ăn mặc, đầu tóc, móng tay của nữ sinh. Khi cô gọi lên bảng, vô phước đũa nào để móng dài tay lơ dửng vào bảng nghe “rét” chói tai là bị cô mắng liền. Đũa nào chung diện, mặc áo dài có eo, lại không thuộc bài cũng bị nghe giảng “morale” vượt mặt không kịp. Cô rèn luyện cho chúng tôi môn văn rất kỹ, truyền đạt kiến thức về từ ngữ Hán Việt khá phong phú. Trong giờ Luận văn cô tập cho chúng tôi biết dùng nhiều tính từ gợi hình, nhiều động từ linh động, cách hành văn gãy gọn và bóng bẩy. Trong giờ Ngữ-vựng mỗi tuần chúng tôi học một chủ đề. Cô giảng tỉ mỉ nhiều tiếng Hán Việt rồi ra bài tập cho các học sinh. Khi cô vừa viết vừa giải thích Ngữ-Vựng trên bảng thì Tuyết-Ngọc và tôi thường tài lanh nói hót hoặc vượt đuôi. “Đi đêm có ngày gặp ma”, Tuyết-Ngọc một lần mau miệng “ăn cơm hót” bị cô nghiêm mặt nói có một câu mà cô nàng thay đổi hẳn. Từ năm đệ ngũ Tuyết-Ngọc không bao giờ nói chuyện trong lớp, giờ chơi cũng không chọc phá như xưa, ăn nói điềm đạm hẳn ra; lại còn chuyên tâm đi học thêm các môn Toán, Lý, Hóa. Pháp Văn thì được Ba kèm thêm nên vượt hẳn bọn tôi. Cuối năm đệ Tam Tuyết-Ngọc thi đậu Bac I chương trình Pháp, rồi qua học cours terminale trường Marie Curie rồi đậu luôn Bac II (Tú tài toàn) và lên học đại học y khoa.

Hai năm đầu bậc trung học chúng tôi chưa có giờ Anh-Văn, bù lại mỗi tuần học đến 7 giờ Pháp-văn. Đó là điều rất lợi cho tôi vì khi học cours des certificées dưới tiểu học, các môn học đều toàn bằng tiếng Pháp, lại được ba tôi kèm thêm dictées, rédactions, comptes rendus ... nên tôi vừa học vừa chơi cũng thuộc hạng khá giỏi. Năm Đệ Thất chúng tôi học Pháp văn bà Cunin người Pháp. Bà Cunin ốm, cao nhòng, khá nghiêm, ít khi cười và rất ghét học trò cười nói trong lớp. Bà đọc dictée giọng mũi khó nghe nhưng chúng tôi vững văn phạm nên ít bị lỗi. Bà hay phết zero hoặc trait de conduite (cứ bị một gạch conduite là trừ 4 điểm hạnh kiểm). Năm đệ thất hầu như tháng nào tôi cũng đứng nhất nhì lớp và được ghi tên trên bảng danh dự. Một lần thật xui xẻo cho tôi, trong khi bà Cunin giảng bài, nhỏ Thu Hà thấy trên mặt tôi có vết mực tím bèn lấy tay chùi cho tôi. Không may bà bắt gặp, bảo 2 đũa đứng lên “sắc cả rây”: “Vous bavardez en classe!”. Chẳng để cho chúng tôi giải thích, bà phết cho mỗi đũa “deux traits de conduite” nên mặc dù đứng nhất lớp mà không được bảng danh dự. Đây là trường hợp hi hữu đến nỗi có học sinh lớp khác tìm đến lớp F xem mặt tôi cho biết! Thật là “oan ơi ông địa”! Sau khi bà Cunin về “mẫu quốc”, cô Giàu thay thế. Cô người Tàu lai, học trường đầm, nói tiếng Pháp lâu lâu chêm vài tiếng Việt, cô hay dùng chữ “Song le”, có lẽ cô thấy nó hay hay. Cô thường đọc những bài văn ngắn rồi cho chúng tôi làm comptes rendus, đó là “nghề” của tôi! Tuyết Ngọc, Ngọc Thanh, Trịnh thị Tốt và tôi luôn nộp bài đầu tiên. Sau đó cô giao cho chúng tôi đi thu bài các bạn, xem trước rồi gạch đỏ các chỗ sai, cô coi theo đó chấm điểm cho mau. Khi cô gọi tôi lên trả bài récitation (học thuộc lòng), cô thường gọi tên tôi là “Phản Lê Huê”, khiến cả lớp cười khúc khích, và từ đó bạn nào cũng tự xưng là Tiết Đình San, để lấy cảm tình của tôi chăng?!

Môn Toán năm đệ thất do cô Anh dạy. Cô trắng trẻo, mảnh khảnh, búi tóc, thường mặc áo dài màu lơ. Cô không nóng nảy rầy la, trái lại rất dịu hiền và nhiều tình cảm. Mỗi năm trước khi nghỉ hè, vào giờ học cuối cùng của mỗi môn chúng tôi tổ chức liên hoan trong lớp và tặng quà cho thầy cô. Đến giờ cô, sau khi nghe đại diện lớp đọc bài từ biệt, cô cảm xúc rưng rưng nước mắt. Yêu cầu cô hát cô cũng không từ chối. Với giọng nhẹ nhàng như hơi

thở, đôi mắt mờ màng xa xăm, cô hát cho chúng tôi nghe bài “Tiếng Thu”: “Em không nghe mùa thu, lá thu rơi xào xạc...” Trong lớp tôi có bạn Lê thị Chất ca hay nhất, giọng trong trẻo thường hát giúp vui trong mấy dịp này. Còn có bạn Nguyễn Thị Kim Hoa bé tí teo nữa, bạn thường hát bài “Cô hàng nước” với giọng sinh động truyền cảm.

Lên lớp đệ ngũ, cô Hoa Lâu dạy Toán chúng tôi. Tôi học Arithmétique thì khá nhưng khi qua đại số có hơi bỡ ngỡ. Cô Hoa Lâu khuôn mặt tròn đầy đặn, dáng người hơi mập mạp, mái tóc chải phồng phía trước và bới cao khỏi ót. Cô xách cặp da to tướng, đeo mắt kiếng trắng. Tuy chưa có gia đình nhưng tướng cô bệ vệ, tiếng nói cũng còn cứng giọng Pháp. Khi cô đứng trên bục giảng, hai tay chống ngang hông, trề cặp mắt kiếng xuống sống mũi, cất giọng ồ ồ gọi “L.H. lên bảng!” là tôi hết cả hồn vía.

Tất cả học sinh đều ngán nhất giờ Sử Địa. Đến giờ này lớp lặng lẽ như tờ, đến những đứa lăm chuyen cũng nín thở, im re. Cô Emilie Võ-Thành dạy Sử Địa suốt 4 năm từ Đệ Thất đến Đệ Tứ, người cao mảnh khảnh mà uy nghiêm. Khi nói cô nhấn mạnh từng chữ, đôi mắt sắc lạnh của cô nhìn đứa nào là đứa đó xanh mặt. Tóc cô uốn hơi dợn chải ra phía sau, cô thường mặc áo dài màu sậm. Đặc biệt là “soutien” và áo lót bên trong không bao giờ có dây để thấp thoáng một khoảng lưng trắng sau lớp soie hơi mỏng. Chúng tôi thường thì thầm “Coi kia, sa mạc Sahara!”. Mười lăm phút đầu trả bài là giờ phút sinh tử của chúng tôi. Cô cầm cây viết Parker dò từ trên xuống rồi từ dưới lên, hể cây bút dừng ở chỗ nào là mấy mươi trái tim non dại cùng ngưng đập một lúc. Phần nhiều hể bị gọi lên bảng nếu không bị cây gậy để chống cũng đem trứng vịt về luộc ăn! Có một lần cô gọi nhỏ Đặng thị Châu (biệt danh “mèo khào”) vì giọng nói khào khào lên bảng hỏi bài. Cô hỏi: “Khi Nguyễn Hoàng muốn vô Thuận Hóa tránh Trịnh Kiểm, bèn cho người đến hỏi ý kiến cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm thì cụ đã khuyên như thế nào?” Trò Châu bèn trả lời ngay không do dự: “Hoành Sơn nhất đái, Bảo Đại dung thân!” thay vì “vạn đại dung thân!”. Cả lớp cười ồ lên, còn cô chỉ nhếch mép một chút và “Mèo khào” lãnh trứng vịt về chỗ. Từ đó nhỏ Châu là “đối tượng” được cô chiếu cố gọi lên bảng đều đều. Tuy cô xuất thân trường Pháp, giọng

cứng, nhưng cô giảng bài rất mạch lạc lưu loát, dùng chữ chính xác không bao giờ pha tiếng Tây. Dù là năm đầu trung học, cô cũng bắt chúng tôi tự ghi bài khi nghe giảng. Cô ghi dàn bài trên bảng rồi thao thao bất tuyệt, chúng tôi phải bậm môi cho ngòi bút chỉ lướt thật nhanh trên giấy nháp và viết tắt mới ghi kịp, về nhà chép lại gọn gàng sạch sẽ vào tập. Vì vậy tôi đã phạm một lỗi mãi đến nay vẫn không quên. Cô giảng về các cuộc cách mạng đòi nhà Thanh. Đăng “Thiên địa hội” mà tôi viết không rõ nên đọc ra “Thiên địa lời”. Tôi hy vọng đứng nhứt nhì Sử Địa, nhưng than ôi khi trả bài thi cô khẽ liếc nhìn tôi, nói với cả lớp: Bây giờ thời đại nguyên tử, đánh giặc toàn bằng đại bác địa lời nên có trò cho đăng “Thiên địa hội” biến thành “Thiên địa lời”! ... Nếu có đứa bị cô “đi” thì cũng có đứa được cô “sùng ái” đặc biệt như Trần Ngọc Dung luôn được điểm cao. Mỗi khi cô trả bài thi là Ngọc Dung được cô biểu lên văn phòng lấy tờ “Chemise” về viết danh sách, điểm, hạng nộp cho văn phòng (đứng nhất lớp mới được cái hân hạnh này).

Nổi tiếng nghiêm khắc ngoài cô Emilie còn có bà Tư Mỹ dạy Toán các lớp học chương trình Pháp. Chị Lệ Hương tôi học với bà nói bà rất khó tánh và nóng nảy. Tuy nhiên bà rất thẳng thắn và công bình nên được nhiều học trò kính phục, trong số đó có chị tôi.

Ngoài các môn căng thẳng chúng tôi cũng có những giờ thoải mái, tự do một chút. Giờ Nữ Công của Cô Đồng chúng tôi được đi qua lại xem nhau thêu thùa, lên xuống nhờ cô chỉ dẫn, loạn cả lên. Khi cô ra một cách thêu mới ai cũng nhao nhao cầm vải, cầm kim lên bàn bureau nhờ cô bắt đầu. Đôi khi cô còn giỡn chụp đầu một đứa làm nhô ta hết hồn, cô cười: “Nè, cô “bắt đầu” nè !” Khi có đứa đưa cô cây kim với cái gút chỉ to tổ bố, cô ví von “gút chỉ to đánh bể đầu!” Cô dạy rất nhiều kiểu thêu, làm rua, vá, mạng ... rồi áp dụng vào khăn tay, bao gối, khăn trải bàn, tablier, áo trẻ em... Nhờ vậy mà sau này thế hệ chúng tôi phần nhiều khéo léo về nữ công chứ không như thế hệ sau tôi mù tịt về may vá, thêu thùa ...

Cô Tràng dạy vẽ lại càng hiền khô. Cô còn trẻ nhưng cũng bới tóc, mặc áo dài khá rộng, ăn nói chậm rãi nhẹ nhàng. Cô để chúng tôi vừa vẽ vừa chuyện trò râm ran. Môn này tôi ngán

vì vẽ không khéo. Trần Cẩm Hà là khéo tay nhất, nó vẽ đẹp, pha màu khéo, những hoa lá cành được nó tô chỗ đậm chỗ nhạt giống y như thật. Đến cuối năm Đệ Tứ, Cẩm Hà qua học trường Mỹ Thuật, không chừng nay đã là một nữ họa sĩ rồi.

Chúng tôi vui vẻ thoải mái nhất trong giờ Nhạc của cô Bình Minh. Cô còn trẻ, thường mặc áo dài bông tươi thắm, tóc thắt bím quấn quanh đầu. Cô đàn piano thánh thót và dạy nhạc lý kỹ. Cô rất cởi mở, thân mật chuyện trò với học sinh và quan tâm đến tình cảm riêng tư của chúng tôi. Một lần do bạn mách lẻo cô biết T.Ngọc và tôi đang “nghe chơi” nhau, cô bỏ nhiều thời giờ để dàn xếp cho hai đứa bắt tay làm hòa. Cô thật là một vị thầy khá ái và hiền dịu như bà tiên đem hòa bình đến cho mọi người.

Năm đệ ngũ cô Tôn Nữ Trung Thu (Bà Khoan) dạy Việt văn từ miền Trung đổi vào. Dáng cô mảnh mai trong chiếc áo dài tơ nột hóa màu nhạt, vạt ngắn, trên đầu gối một chút, khá rộng, không pincés. Búi tóc bới lỏng lẻo buông thả xuống lưng. Học sinh hay nhìn theo dáng dấp đặc biệt của giáo sư người Huế. Cô không nói tiếng Huế mà pha giọng Nam lơ lớ, thỉnh thoảng còn nhại chúng tôi: “Hôm nay cô “phê” (khỏe) quá!” Cô giảng những đoạn thơ trong “Chinh phụ ngâm” rất hấp dẫn, với giọng thanh thoát nhẹ nhàng cô đọc những câu thơ thật truyền cảm, diễn tả hết nỗi lòng người chinh phụ ... Có vài “văn tài” được cô rất thương mến như Nguyễn ngọc Kim Anh, Lê Ngọc Liên ...

Cô Bửu Anh (tức bà Nghiêm Phú Phi) dạy Pháp Văn người xinh xắn, ăn mặc đúng mốt. Tóc cô cũng thắt bím vấn quanh đầu như chiếc vương miện làm nổi bật đôi mắt to và khuôn mặt trái xoan trắng hồng. Cô đi giày cao gót, bước nhanh nhẹn, vang cồm cộp xuống nền gạch bông. Cô nói tiếng Pháp như đầm, ít khi nói tiếng Việt.

Từ năm đệ ngũ chúng tôi mới được học 4 giờ Anh văn mỗi tuần, do một giáo sư người Anh dạy. Bà dạy những câu thông thường và cho làm nhiều exercises về grammar. Do đó muốn có thêm vốn từ ngữ tôi rủ vài người bạn đến học Anh văn với cậu họ của tôi là giáo sư Lữ,

dạy Anh văn ở một tư thực (Thầy Lữ là dịch giả cuốn “David Copperfield”)

Mùa hè năm Đệ Ngũ (1954), hơn triệu đồng bào miền Bắc di cư rầm rộ vào Nam. Đám học sinh Gia Long chúng tôi nghe đồn họ đang “đóng đô” trong trường, ngày khai giảng chưa chắc đi học lại được. “Tai nghe sao bằng mắt thấy”, chúng tôi rủ nhau thử vào trường thì ôi thôi bàn ghế xếp đống ngoài hàng lang, trong phòng học có năm ba gia đình cư ngụ, áo quần phơi đầy trên dây kẽm ngang dọc. Ngoài sân cả ràng ông tảo với nồi niêu soong chảo, nước nồi chảy tràn lan, giống như một cái chợ. Nhưng rồi trường Gia Long cũng khai giảng, tuy hơi chậm. Năm này ba tôi chuyển chuyên ra miền Trung nên tôi vào ở nội trú. Mả tôi coi theo tờ “trousseau” sắm sửa áo quần cho tôi sắp vào một chiếc rương cây khá to, mùng mền nệm gối cuộn lại thành hai bọc dài to tướng. Sống xa gia đình tôi nhớ nhà da diết, nhất là vào lúc chạng vạng, ngồi trên băng đá dưới gốc liễu gần dãy lầu mới cất thôn thức “trông về quê mẹ ruột đau chín chiều”! Mấy em lớp đệ thất mới vào càng thảm hơn, nhớ nhà nhớ má, ôm nhau khóc mùi mẫn làm mình nẫu lòng.

Trong nội trú chúng tôi ăn cùng mâm, học cùng “Étude” (phòng học), ngủ cùng “Dortoir” (phòng ngủ) nên tình cảm gắn bó đậm đà. Tôi ở Dortoir B (dãy lầu phía bên mặt quay ra đường Phan Thanh Giản, mấy bà giám thị ra lệnh cấm ngặt nữ sinh nội trú không được đứng ở cửa sổ nhìn xuống đường vì sợ tội con trai ở ngoài trông lên huyết giố). Đời sống nội trú này sanh những đôi bạn “chí thân” như tình nhân, cặp kè bên nhau không rời nửa bước: Bê – Hoàng Phụng, Ngọc Ánh - Khiết Huệ, Đông - Quân ... Mỗi lần sắp chia tay về quê ăn Tết hay nghỉ hè họ thêm khăng khít tâm sự, sân trường Gia Long ngập tràn nước mắt chia ly.

Kỷ luật nội trú rất khắt khe: các giờ học, chơi, ăn, ngủ ... đều rõ ràng, học sinh phải thực hành nghiêm chỉnh. Ấy vậy mà lũ “nhút quý nhĩ ma” vẫn có cách làm lộn tung phèo. Giờ “études” ngồi viết thư hoặc nói chuyện; giờ ngủ đưa trôn vô cầu tiêu, đưa ngồi dưới thang lầu, rải rác trong các góc “dortoir” học dưới ánh đèn mờ mờ. Có lần chúng tôi còn cả gan lên vô phòng họp giáo sư ngồi học vì trong

phòng bàn ghế rộng rãi êm ái và quạt trần mát mẻ.

Đầu năm đệ tứ có sự xáo trộn học sinh từ lớp A đến F. Trường quyết định chọn lọc học sinh giỏi và khá vào hai lớp A và B, học sinh khá vào lớp C và D, trung bình và hơi kém ở lớp E, F. Trong lớp tôi ngồi gần Kim-Anh, ở nội trú giường gần nhau nên tâm đầu ý hiệp. Trong lớp còn có các học sinh giỏi các lớp khác nhập vào. Chị Nguyễn Huỳnh thị Liên làm trưởng lớp, còn có hai người đẹp là Vương Kim Phụng và Nguyễn Thanh-Tân. Lớp đệ tứ A có chị Ngọc-Vân còn đẹp mặn mà hơn nữa, thật là: “Làn thu thủy, nét xuân sơn... Liên lớp đệ tứ học ở đây lâu mới xây xong dọc đường Bà Huyện Thanh-Quan, gồm những phòng ốc khang trang. Lại có thêm một thư viện khá đầy đủ các sách có giá trị, một phòng chứa những bản đồ năm châu lớn, phòng thí nghiệm trang bị nhiều dụng cụ tối tân hơn xưa.

Trường nữ Trung học Trưng Vương mới di cư vào nên thoát tiên “ở đậu” trường Gia Long. Gia Long học buổi sáng, Trưng Vương buổi chiều. Chúng tôi thư từ qua lại, bút chiến cũng có mà tâm tình cũng có, hộp thư là mấy học tử dưới bàn. Học sinh Gia Long cũng rất kính nể bà Tăng Xuân An, hiệu trưởng trường Trưng Vương. Mỗi khi bà đi qua bọn tôi đều khép nép khoanh tay cúi đầu chào, bà thường nói với bà hiệu trưởng chúng tôi: “Học sinh Gia Long rất lễ phép”.

Năm học đệ tứ tôi học Toán với thầy Dưỡng. Thầy đã lớn tuổi, cao lớn bệ vệ, mày rậm, tiếng nói oang oang. Chúng tôi gọi thân mật là “ông nội”. Thầy giảng bài nhanh, viết bảng cũng nhanh. Viết xong xóa liền làm chúng tôi chạy theo bờ hơi tai. Thầy cho nhiều bài tập về nhà. Bọn nội trú còn mượn thêm sách Toán tiếng Pháp để cùng nhau làm. Thầy Dưỡng khi giảng về quỹ tích thường khoa tay trong không khí, nói đó là “con quỹ chạy vòng vòng”.

Cô Dành dạy Lý Hóa nước da ngăm ngăm, cũng thất bím quần quanh đầu, khi giảng bài cô thường nắn nắn lộn tóc bím. Cô nói khá nhanh, và đi qua đi lại trên bục cũng nhanh.

Cô Dương-Chi dạy Anh văn trẻ đẹp vui tính, nụ cười luôn nở trên đôi môi tươi tắn làm

khuôn mặt lúc nào cũng rạng rỡ. Cô ăn mặc đúng mốt, tóc uốn cao, áo dài màu tươi thắm. Cô nói tiếng Anh rất đúng giọng và nhanh ... như Mỹ

Bà Đôn (phu nhân của bác sĩ Đôn) dạy Pháp văn. Bà đúng tuổi, bới tóc cao, người đầy đà, mặt phúc hậu, giảng bài chậm rãi, chưa bao giờ thấy bà nhíu mày bất mãn đám học trò. Bà cho làm rất nhiều exercices Grammaire, mỗi tuần một bài Rédaction hoặc Études de texte.

Bà Năm Của là giáo sư Việt Văn kỳ cựu được học sinh chương trình Pháp ngưỡng mộ, khâm phục. Tôi có học bà một thời gian ngắn. Lúc ấy bà giảng những bài thơ bút chiến giữa Tôn Thọ Tường và Phan văn Trị. Sau khi đối chiếu từng câu thơ, phân tích tư tưởng của hai nhà thơ, bà để hết tâm hồn vào thơ, cất giọng ngâm sang sảng:

*“Ai về nhẩn với Châu Công Cẩn; Thà
mất lòng anh, đừng bụng chồng” (TT Tường)
hoặc cứng rắn hơn:*

*“Anh hỡi Tôn Quyền, anh có biết; Trai
ngay thờ chúa, gái thờ chồng” (P v Trị)*

Tôi phục nhất tài đạo diễn các vở kịch “Lục Vân Tiên”, “Thi nhân trong thời loạn”, “Kim thạch kỳ duyên” của bà Năm. Cuối năm Đệ Lục mỗi lớp 5, 6 đưa được ra rạp Norodom lãnh thưởng. Năm đó lễ phát phần thưởng được tổ chức trọng thể. Chương trình văn nghệ đặc sắc. Quan khách, khán giả ngồi kín cả rạp. Mọi người đều thích vở kịch “Lục Vân Tiên”. Nếu tôi không lầm thì chị Kim Chi (lớp 3e moderne) đã thủ vai ông chủ quán thật xuất sắc.

Vở kịch “Thi nhân trong thời loạn” do hai chị học chương trình Pháp diễn làm xúc động khán giả. Chương trình văn nghệ Gia Long năm nào cũng có nhiều tiết mục đơn ca, hợp ca chọn lọc, nhiều vũ khúc đặc sắc (do thầy Marcel dạy nhạc chỉ dẫn, thầy có biệt tài dạy vũ), nhưng trong lòng tôi chỉ in sâu ấn tượng về mấy vở kịch trên.

Lên đệ tam học sinh chọn ban A, B, C. Kim Anh và tôi dĩ nhiên chọn ban C. Trong năm này có một số thầy trẻ vào dạy. Tôi học Việt văn hai thầy Phạm Việt Tuyên và Lê xuân Khoa. Nhưng tôi phải rời trường Gia Long vì đã đậu vào trường QG Sư phạm ban 3 năm cùng với các bạn Nguyễn Kiêm Huyền, La thị

Hường, Võ vĩnh Hiệp, Diệp xuân Lai Từ già mái trường Gia Long yêu dấu, nơi đã rèn luyện tôi mọi phương diện đức, trí, thể dục để có một kiến thức khá vững vàng và một ý chí mạnh mẽ. Sau này đi dạy tôi học hỏi không ngừng để vươn lên, không thẹn là đã xuất thân từ ngôi trường nữ Trung học nổi tiếng. Thời gian thấm thoát, mới đó đã hơn bốn mươi năm. Những con chim non ngày nào đã đủ lông đủ cánh tung bay khắp mọi miền đất nước. Sau ngày mất nước cánh chim càng rộng cánh bay xa khắp năm châu. Tôi ra đi theo diện đoàn tụ gia đình, đang tạm dung miền Trung Âu xa xôi quanh năm giá lạnh, đồng hương thưa thớt, khó có cơ hội gặp thầy cũ bạn xưa. Cách nay bốn năm tôi may liên lạc được với Nguyễn thị Kim-Huê ngụ ở Berlin. Cả hai đứa nay đã tròn trêm sáu mươi, những nếp nhăn đã xuất hiện nơi đầu mày cuối mắt, môi má đã phai hồng, nhưng vẫn ẩn hiện dấu đó dấu vết tinh nghịch một thời.

Mùa đông năm nay lạnh cóng hơn mọi năm, bầu trời xám xịt điểm những cánh hoa tuyết rơi rơi phủ kín các mái nhà, nhuộm trắng cành cỏ cây. Ngồi trong căn phòng ấm cúng, thời gian lắng đọng, kỷ niệm cũ lắng đọng trôi về, tôi ghi vội vàng những dòng hoài niệm sợ ký ức phai pha, “những ngày xưa thân ái” sẽ rơi vào tiềm thức u mê với tuổi đời chồng chất.

Để kết thúc, tôi muốn bắt chước nhà thơ Vũ Đình Liên, ngâm ngùi thương nhớ người xưa:

“Những người Gia Long cũ, hồn ở đâu bây giờ

**Thu Trang
(GL. Phan thị Lệ Hoa)**

Viết lại cho Đặc San Trăm Năm Áo Tím – Gia Long
Đức quốc Tháng 2 năm 2013



LỐI CŨ TƯƠNG TƯ

Sao người biết tôi không về trường cũ
Dầu xa rồi, quãng cách đáng gì đâu
Qua mấy mươi năm, tóc đã bạc màu,
Lối về trường vẫn còn trong nhưng nhớ!

Huy hiệu trường, đoá mai vàng thắm nở,
Cài áo tôi như gửi một niềm tin.
Đã lâu rồi, sao cứ mãi vẫn vương,
Màu áo trắng của chúng tôi thời đó!

Bao tà áo trắng nhẹ bay trong gió,
Như cột đũa cùng hoa nắng xôn xao
Tôi về đây, đang đứng trước cổng rào,
Nghe thương nhớ dạt dào trong tâm tưởng!

Với trường xưa có cùng ai hẹn ước,
Năm tháng qua, không trở lại bao giờ
Chiếc đồng hồ nơi cổng chính năm xưa,
Vẫn lặng lẽ đếm thời gian hờ hững!

Trường có nhớ, đã bao lần đưa tiễn,
Những lớp người ... đi xây dựng tương lai?
Người ra đi trĩu nặng nỗi quan hoài,
Nhớ trường cũ, lối xưa đầy kỷ niệm!

Tường vẫn cao, cổng trường luôn đóng kín,
Giấu bên trong ước mộng thuở hoa niên!
Người về đây, lòng cảm thấy ưu phiền,
Nghe lạc lõng, bơ vơ trên lối cũ!

Cây diệp ngày xưa không còn trẻ nữa,
Bên hông trường, cây cao lớn già nua
Những cánh phượng hồng vẫn nhớ hẹn hò,
Mùa thi cử, mùa chia tay sắp đến!

Về đây với nỗi nhớ Thầy, nhớ Bạn,
Có vào trong cũng chẳng gặp cố nhân
Đành vậy thôi, để ngày tháng rụng dần,
Trên lối cũ, tương tư hồn năm cũ!

TH

Sydney 2003

Xe Hiệu Đoàn Trường Gia Long

Lời dẫn: Chỉ cần google chữ “xe hiệu đoàn” thì bạn sẽ thấy vô số link đưa đến những bài viết về tuổi học trò có liên quan đến xe hiệu đoàn. Đặc biệt hơn là rất nhiều link chỉ cho bạn hình cô nữ sinh Ngọc Trâm đứng trước một xe đưa rước học sinh của trường Gia Long. Tấm ảnh này rất phổ biến và trở thành tài sản quý chung của các cựu học sinh miền Nam.

Sài Gòn trước năm 1975 chỉ có 2 trường Trưng Vương và Gia Long là có xe hiệu đoàn. Vì sự cá biệt này nên Ban Biên Tập Áo Tím-Gia Long đã tìm hiểu về sự hình thành và hoạt động của các xe Hiệu Đoàn Gia Long hơn nửa thế kỷ trước. Ban Biên Tập xin được ngỏ lời cảm ơn Bà cựu Hiệu Trưởng Phạm Văn Tấn và Bà cựu Tổng Giám Thị Kha Thị Huân đã cung cấp các dữ kiện lịch sử về xe hiệu đoàn cho bài viết này.

1) Đề án “Hụi Nợ”

Vào những cuối thập niên 1950 Ban Giám Đốc Trường Gia Long nhận thấy số nữ sinh đi học không đúng giờ càng lúc càng tăng. Đa số các học sinh đi trễ đã dùng phương tiện công cộng để đến trường. Xe bus, xe lam thời đó



vừa ít, vừa không đúng giờ và cũng rất không an toàn. Nhiều đề nghị được nêu ra nhằm giảm bớt số học sinh đến trường trễ, trong đó có đề án thành lập xe Hiệu Đoàn để đưa rước học sinh của Trường.

Vấn đề khó là huy động vốn để mua xe. Dù Gia Long là trường lớn nhất Miền Nam thời đó nhưng quỹ trường cũng không đủ để mua những chiếc xe hơi loại mini bus rất tiện dụng. Để tạo nguồn vốn ban đầu, Bà Phụ Tá Giám Học Kha Thị Huân¹ đã nghĩ ra một kế hoạch rất hay, tạm gọi là “Hụi Nợ” như sau:

- Kêu gọi mọi người từ Ban Giám Đốc, các Giáo Sư và Nhân Viên trường, mà chủ yếu là phòng kế toán, tình nguyện

cho mượn một phần tiền lương bằng nhau.

Mỗi người cho mượn tiền là một “Chủ Nợ Hụi”. Đến khi mượn đủ tiền mua chiếc xe hiệu đoàn đầu tiên thì cho học sinh ghi danh, đóng tiền để được xe đưa rước.

- Có đủ số học sinh đi xe đầu tiên rồi thì tiền thu được từng tháng từ các học sinh này sẽ dùng để trả tiền thuê tài xế lái và cũng trích ra trả cho 1 Chủ Nợ Hụi. Ví dụ có 12 chủ hụi thì sau 12 tháng sẽ trả dứt nợ, và xe sẽ là tài sản của trường. Tiền thu được hàng tháng từ đó trở về sau sung vào ngân quỹ. Vậy là xe thứ nhất đi vào hoạt động.
- Để mua thêm xe thứ hai thì Ban Giám Hiệu sẽ lập lại quá trình cũ, tức lại mượn tiền từ các “Chủ Nợ Hụi” mới tình nguyện. Nhưng lần này số chủ nợ sẽ ít hơn vì đã có một phần vốn thu được từ lợi nhuận của xe đầu tiên rồi.
- Càng có nhiều xe thì số chủ nợ và thời gian hoàn trả vốn (để mua xe tiếp theo) sẽ ít và ngắn đi. Cứ thế mà tiếp diễn. Đến năm 1975 Gia Long có cả thảy 7 chiếc xe Hiệu Đoàn.

Xe Hiệu Đoàn Trường Gia Long được sơn 2 màu: trắng phía trên mui, xanh phía dưới và có vẽ huy hiệu hoa mai vàng trên nền xanh, viết chữ Trường Nữ Trung Học Gia Long. Mỗi xe có khoảng 3 băng ngang ngay phía sau tài xế và hai băng dọc sát hông xe ở phía sau. Mỗi băng ngang ngồi được 4 học sinh và mỗi băng dọc ngồi được 3 học sinh.

¹ Lúc đầu GS Kha Thị Huân làm Phụ Tá Giám Học. Đầu thập niên 1970 Bà trở thành Tổng Giám Thị.

Bà Mười, một nhân viên hành chánh, được giao nhiệm vụ quản lý và điều phối các xe hiệu đoàn. Mỗi ngày Bà Mười có nhiệm vụ ghi nhận giờ giấc đi về của các xe. Hàng năm đến tháng Bảy âm lịch, các bác tài xế đều chọn một ngày cuối tuần để làm lễ “cúng cô hồn” rất chu đáo và thành tâm để cầu cho xe được an toàn.

2) Công dụng của các xe hiệu đoàn

Nhiệm vụ chính của các xe hiệu đoàn là đưa rước học sinh Gia Long từ nhà đến trường. Muốn được xe đưa đón, vào đầu mỗi niên khóa các nữ sinh phải lập danh sách để được ưu tiên giữ chỗ vì thật ra số xe cũng không đủ cho tất cả các nữ sinh có nhu cầu.

Sáng sớm các xe hiệu đoàn theo từng tuyến đi rước “các chị” lớp từ Đệ Tứ đến Đệ Nhất. Trưa tan trường xe đưa các chị về, xong lại đi đón “các em” học buổi chiều từ Đệ Thất đến Đệ Ngũ. Chiều lại đưa các em về.

Đi xe Hiệu Đoàn rất tiện và cũng khá thú vị. Chị Hoàng Lan Chi, Gia Long 67 đã viết trong “Sài Gòn Ngày Ấy” về kỷ niệm đi xe Hiệu Đoàn: “Trong khi chờ đợi xe đến đón, tôi thường cột áo dài và trèo lên cây trướng cá trước nhà để hái trái nhâm nhi ăn chơi hay đem vào lớp cho bạn. Nghe tiếng còi xe ngoài đường thì tụt xuống xách cặp chạy ào ra. Nhà xa nên tôi bị đón sớm và về muộn. Bây giờ nhớ lại thuở cột áo leo cây thấy vui vui”²

Chị Xuân Phương³ và Chị Lý Lan⁴ nói rằng đi xe tiện vì được đưa về tận nhà hay gần nhà, nhưng lại không được la cà hay đi ăn hàng như các bạn khác. Chỉ những ngày được nghỉ giờ học cuối, các bạn thì ra về sớm còn mình phải chờ xe Hiệu Đoàn nên thừa dịp “sang chùa Xá Lợi rong chơi hoặc ngồi chễm chệ bên lề đường ăn bò bía”. Cũng có “chị lớn” than là “Đi xe Hiệu Đoàn không có điều kiện để “anh theo Ngộ về, gót giày lặng lẽ đường quê” như các nàng đi bộ!”

²http://www.nguyenthaihocfoundation.org/vanhocnghethuat/van_sgna.htm

³<http://mocay.org/forum/viewtopic.php?f=54&t=1387>

⁴http://lylan.blogspot.com.au/2009_10_01_archive.html

Độc đáo nhất là khi hai xe Hiệu Đoàn Gia Long và Trưng Vương gặp nhau trên đường thì một trận “âm thanh chiến” ầm ĩ sẽ xảy ra: Xe Gia Long lớn tiếng “*Cạp, cạp, cạp... Trúng Vịt thúi!*”... Xe Trưng Vương phản pháo “*Éc, éc, éc... Giò Lợn hôi!*” Chắc hẳn bây giờ “chiến sĩ” hai bên vẫn còn nhớ và chắc cũng đang mỉm cười thấy lại một trời kỷ niệm đáng yêu.

Khi một lớp có chương trình du khảo xa như Vũng Tàu thì Giáo Sư Hướng Dẫn sẽ đệ trình lên Ban Giám Đốc để xin xe đưa đi. Khi đó Bà Tổng Giám Thị sẽ ký giấy phép và số xe sẽ được điều phối thích ứng với số lượng học sinh tham dự. Bà Kha Thị Huân kể rằng:

“Chúa Nhật nào có đoàn đi du khảo thì sáng sớm Cô vào trường trông coi đến khi xe chạy. Chiều tối Cô lại trở vô chờ xe về, đếm đủ học trò rồi mới về nghỉ. Vậy mới an tâm được!”

Ngoài ra xe còn được trưng dụng để đưa các



Du ngoạn Vũng Tàu năm 1974

nữ sinh đi bán báo xuân ở các trường bạn, hoặc đưa ban văn nghệ đi trình diễn ở những nơi ngoài trường Gia Long như Trường Quốc Gia Âm Nhạc, rạp Quốc Thanh, rạp Hưng Đạo hay đến Đài Truyền Hình Việt Nam để thu hình. Các “diễn viên”, “ca sĩ”, “nhạc sĩ” sẽ tập trung ở trường để xe đưa đến nơi trình diễn. Khi về, nếu là buổi tối thì một giáo sư sẽ có trách nhiệm theo xe đưa các học sinh về tận nhà. Cô Như Mai, Giáo Sư âm nhạc đã tâm sự, giọng Cô như ru:

“Có em nhà trong hẻm, xe không vào được phải đậu bên ngoài. Cô dẫn em vào nhà. Đêm

khuya hẻm nhỏ đèn mù mờ, hai thầy trò đi trong tĩnh mịch... Đợi em vào nhà rồi Cô mới trở ra, thui thủi một mình. Cực nhưng lòng vui xiết bao..."

Một nhiệm vụ đặc biệt và ít ai ngờ đến là các nữ sinh trong Ban Điều Hành Học Sinh mỗi niên khóa, nếu vì nhiệm vụ phải rời trường trong giờ học thì xe Hiệu Đoàn Trường cũng sẽ đưa đón các chị đi tận nơi và về lại Gia Long trước giờ tan học. Thanh Bình, tổng thư ký Ban Điều Hành học sinh niên khóa 1974-1975 nhớ lại: *Tất cả các Ban Điều Hành của các trường khác, kể cả Trưng Vương đều chở nhau bằng xe gắn máy đi tham gia các sinh hoạt hiệu đoàn. Chỉ riêng Ban Điều Hành Gia Long là đi xe hơi: xe Hiệu Đoàn. Bà Tổng Giám Thị đã căn dặn rất dứt khoát rằng:*

"- Nữ sinh Gia Long không có chuyện đang mặc áo dài đồng phục, mang phù hiệu mà chở nhau đi ngoài đường trong giờ học. Phải để xe trường đưa đi mới được. Các em đi đâu thì mang giấy mời lên, Cô sẽ ký giấy để xe đưa đi."

Nhớ nhất là lần tham dự lễ ra mắt Ban Đại Diện Sinh Viên Đại Học Y Khoa Minh Đức, sau buổi lễ khách được mời ở lại dùng bữa trưa. Bình đã năn nỉ Bác Sáu Quý, tài xế xe Hiệu Đoàn, để mình và các bạn ở lại tự về sau

còn Bác thì mang xe về trường cho kịp giờ tan học để đưa các chị lớn về nhà. Nhưng Bác cương quyết:

"- Không được, Bác về mà không có các cô thì Bà Tổng Giám Thị "xạc" Bác chết. Mà các cô cũng không yên đâu!"

Vậy là các đại diện Gia Long đành ra về trong luyến tiếc.

Chỉ cần nhìn qua hoạt động của xe Hiệu Đoàn cũng có thể thấy trách nhiệm và tấm lòng của Ban Giám Đốc và quý Thầy Cô đối với nữ sinh Gia Long. Tấm lòng này không chỉ thể hiện suông qua bài học trên lớp hay qua cách rèn luyện nghiêm minh, mà còn ở sự chăm sóc chi ly và hữu hiệu. Phải yêu thương học trò như những đứa con ruột thịt thì Ban Giám Đốc và quý Thầy Cô mới lo lắng giữ gìn từ phẩm hạnh đến sự an toàn cho nữ sinh, cả trong khuôn viên trường lẫn bên ngoài xã hội. Quả thật Gia Long đã là mái nhà ấm cúng của một gia đình chuẩn mực. Nơi đó các bậc trưởng thượng đã nâng niu chăm sóc và rèn luyện cho các cô con gái yêu một cách đáng ngưỡng mộ và đáng tri ơn.

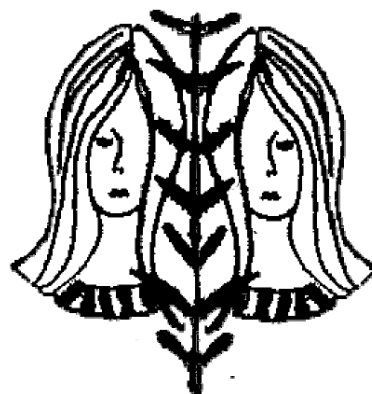
Sydey, tháng Tư năm 2013

Nhiều Đan GL75

Tình Bạn

Đôi khi chạm nhẹ vào tay,
Mà như chạm cả lòng này cùng ai.
Đôi khi nhìn ánh u hòai,
Mà như thấu cả phôi phai cuộc đời!
Thời gian hằn vết nổi trôi,
Trông nhau lấp lánh vết thời vàng son.
Dẫu cho đời khó vương tròn,
Vòng tay xin vẫn nối tròn tình thơ.

Ak GL68



Những Cánh Mai Xanh

Ban Biên Tập Áo Tím - Gia Long xin thân ái tặng các nữ sinh khối Gia Long Đêm đã một thời mang phù hiệu Hoa Mai màu xanh lục bài viết này.

Tác giả bài viết xin ngỏ lời cảm ơn Bà cựu Hiệu Trưởng Phạm Văn Tất, Bà cựu Tổng Giám Thị Kha Thị Huân, Bà cựu Phụ Tá Giám Học khối Gia Long đêm, Giáo Sư Khuru Huỳnh Hương, đã cung cấp tài liệu để viết đoạn văn này.



Vừa nói cô nữ sinh áo ngà, phù hiệu hoa mai xanh lục, vừa xếp vội quyển sách, cất vào cặp.

Đôi bạn này vừa là “chị em học bàn”, vừa là chị em “kê vào người ra chung giờ, chung cổng”. Một người học Gia Long đêm lớp 9, một người học ban ngày, buổi chiều, mới vào lớp 6. Còn một người nữa, là “chị lớn”, học buổi sáng, lớp 11. Cả 3 cùng ngồi chung chỗ, xài chung học bàn, chỉ khác nhau ngày-đêm, sáng-chiều....

Một buổi chiều các em nhỏ Gia Long bỗng quá đỗi ngạc nhiên khi tan trường. Các em tò mò nhìn bao nhiêu là nữ sinh, cũng áo dài trắng, cũng cặp sách ôm nghiêng đang nhộn nhịp trước cổng trường. Hỏi ra mới biết đó là ngày nhập học của niên khóa đầu tiên Gia Long đêm. Từ đó về sau, bên ngoài các cổng trường chiều tan học hai dòng áo trắng hòa lẫn vào nhau rồi tách đôi: phù hiệu chữ xanh nhanh chân vào lớp, phù hiệu chữ đỏ rảo bước về nhà... Trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy có bao nhiêu là nụ cười e thẹn muốn làm quen...

... Một trong số các bé con Gia Long thời đó cứ đến buổi tan trường thì vội vàng thu gọn cặp sách rồi chạy thật nhanh ra cổng Đoàn Thị Điểm. Em nhanh mắt nhìn vào bệ tường, nơi hieu hắt ánh vàng ngọn đèn đường, rồi cong đôi môi chưa biết làm duyên cười với đôi tà áo trắng ngà bạc màu ngà.

--“Chị...! Đợi em lâu không?”

--“Ơ ơ... Không, chị cũng mới tới”

Giờ đây, gần 40 năm sau, Sáng - Chiều đã tìm được nhau, nhưng Đêm còn mờ昧....

Tôi vừa kể chuyện cho vị Giáo Sư khả kính vừa hình dung lại những buổi chiều hẹn hò với “Chị Đêm”. Mấy mươi năm rồi màu áo của chị không hề phai nhòa trong ký ức tôi... Chợt câu hỏi của Cô, vị Giáo Sư, kéo tôi về thực tại:

- “Vì vậy mà em cố công tìm hiểu để viết về Gia Long đêm hả? Ừ, em viết đi, hình như chưa ai viết gì về khối đêm cả... Allo... allo... nghe không?”

Tôi vội vàng

- “Hello..., dạ dạ, em vẫn nghe mà Cô. Cô kể đi Cô!”

- “Hệ Bán Công ban đêm đã có ở các trường khác như Petrus Trương Vĩnh Ký, Trưng Vương, Lê Văn Duyệt, Võ Trường Toản từ năm 1967, 1968. Gia Long mình mãi đến năm 1969 mới lập, gọi là Gia Long đêm. Kinh phí phần lớn do nhà nước hỗ trợ để giúp học sinh, vì nhiều lý do, không thể đi học ban ngày... Cũng có em ngày phải đi làm, tối mới được đi học được. Đóng học phí ít lắm.”

Chị Đêm ơi, đó là lý do màu áo chị lại đặc biệt ngà và lúc nào ngồi chờ em cũng với quuyến vở trên tay. Thuở đó em lơ mơ biết nhưng vô tâm tránh né, như đã không dám nhìn vào khuỷu áo sồn tay...

- “Hello... Cô ơi, Gia Long đêm đông lắm hả Cô, đông hơn buổi chiều tụi em nữa ạ?”

- “Ồ... Để Cô nhớ coi... Năm đầu tiên Gia Long đêm đã có tất cả các cấp từ lớp 6 đến lớp 12. Mỗi cấp lớp có 6 hoặc 7 lớp; mỗi lớp có khoảng 40 đến 45 nữ sinh.

Học có giỏi không à? Uờmm... đâu có thua ai... Trường Gia Long mình nổi tiếng mà. Muốn vào Gia Long đêm, tuy là không thi, nhưng cũng phải có thành tích tối thiểu theo yêu cầu của nhà trường và được xét tuyển theo một chuẩn mực định trước nên vô được cũng khó à... Nhiều em là học sinh các trường công ở tỉnh, chuyển đổi về Sài Gòn cũng xin học Gia Long đêm. Hơn nữa Gia Long đêm cũng mang phù hiệu Gia Long, cũng hoa mai bên trái, chỉ khác màu thôi nên mình phải giữ tiếng. Thầy Cô dạy ngày và đêm giống nhau, chương trình như nhau... Ở ơ... Chỉ khác là Gia Long đêm không học các môn phụ như nhạc, vẽ ...; nên các em giỏi có gì lạ đâu. Mà học giỏi thì cũng được phát thưởng trong cùng một buổi lễ với Gia Long ngày... Sao?... Hoa Mai Vàng Gia Long à?...Ồ ... Gia Long đêm đạt kết quả cao trong kỳ thi Tú Tài không được gán Huy Chương Hoa Mai Vàng như các em Gia Long ngày vì quỹ tài chánh khác nhau, khối đêm không đủ tiền....”

Em nhớ chứ chị Đêm! Phù hiệu của chị còn mới tinh nổi bật trên nền áo: màu xanh lá cây

dịu dàng như em đã mơ chị thơ thần dưới hàng cây, dáng hiền ngoan nhẩn nhện.... Có tia trắng nào hôn nhẹ cánh mai xanh trên ngực áo chị không mà xanh biếc một màu...

- “Mà em biết không, cách điều hành Gia Long đêm cũng có đôi chút khác biệt. Vì phải có sự thống nhất và hài hòa giữa khối ngày và đêm nên Bộ yêu cầu Hiệu Trưởng ngày phải kiêm luôn chức vụ Hiệu Trưởng khối đêm. Bố trí phòng học là công việc không dễ dàng vì có những dãy khuất xa hoặc thiếu đèn sáng nên không thể dùng vào ban đêm được. Cả việc vận động Giáo Sư cho khối đêm cũng khá vất vả vì đây là việc làm khuyến khích, không phải nhiệm vụ bắt buộc. Vì vậy khối đêm đã phải do hai vị Giám Học và Phụ Tá Giám Học cùng lo mới xuể được. Allo, ...allo, em ơi... còn nghe rõ không?...”

- “Dạ rõ, dạ rõ,... tại em đang ghi... Cô ơi, em nhớ Cô H có nói các Thầy Cô cũng thích dạy Gia Long đêm mà, phải không Cô?”

- “Phải, cũng có Thầy Cô thích dạy đêm, thương học trò ban đêm vì khi các em đã chịu đến trường vào giờ đó thì chắc chắn là rất hiếu học, hoặc là có hoàn cảnh đáng giúp đỡ. Mà các em cũng đã tỏ ra hết sức kính trọng và biết ơn các Thầy Cô đã đến với các em thay vì sum họp bên gia đình vào buổi tối.”

- “Cô ơi vậy chắc là nhiều khó khăn trở ngại cho Gia Long đêm lắm hả Cô?”

- “Cái lo lớn nhất của Thầy Cô là sức khỏe của nữ sinh. Em biết không, có những em phải đi làm ban ngày, chiều về chưa kịp ăn đã đi học. Vào lớp vừa mệt vừa đói nên ngất xỉu. Thấy rất thương...”

Có phải bàn tay thon dài ngón xanh của chị Đêm đang mòn trên má em. Từng búp xương xương năm nào run nhẹ vì lao đao từ thời con gái... Hay là một chút xồn xang cho mắt nồng cay thành giọt lệ lạnh môi ...

- “Giờ học là vậy. Còn giờ chơi thì thời gian đầu nữ sinh Gia Long đêm chỉ được lần quần trong lớp học hoặc ngoài hành lang chứ không được ra sân đâu em. Vì sân không có đèn. Mãi sau này nhân dịp Đô Trưởng Đỗ Kiến Nhiều mượn sân trường để tổ chức đua xe đạp nên đã “trả ơn” bằng cách cho kéo điện công từ đường Phan Thanh Giản vào thắp sáng quanh sân. Từ đó giờ chơi mới được ra sân...”

Lần nữa chị ơi, hàng cây sân trường vờ say ngủ dưới bước chân êm nhường không gian tĩnh lặng cho trăng và mắt sao, cho gió và tóc mềm, cho một lần chị âm thầm đóng đầy mơ ước....

- “À mà Cô nhớ đâu nói đó nghe, nói để thôi quên; tuy là các nữ sinh không được gắn Hoa Mai vàng như Gia Long ngày, nhưng kết quả học đâu có kém. Vẫn có học sinh giành được học bổng du học nước ngoài và đạt được kết quả mỹ mãn. Vẫn có người đạt địa vị cao trong xã hội, góp phần làm rạng danh nữ sinh Gia Long, em biết không!”

Những cánh mai xanh không vông điều lòng tia về trường sau mùa thi cử, nhưng cũng từng chấp cánh theo mây xây mộng trời xa... Và nơi đó, chị biết không, có cánh mai vàng mơ một lần tương ngộ...

- “Đại Hội lần này các em có mời Gia Long đêm không? Có ai ghi danh đi dự chưa?”

- “Dạ thưa Cô có! Tụi em mời và em biết chắc là sẽ có Gia Long đêm tham dự! Mà trong Ban Tổ Chức Đại Hội Gia Long lần này cũng có Gia Long Đêm nữa, thưa Cô.”

- Vậy tốt quá! Dù chỉ học Gia Long một ngày, một đêm thôi thì cũng là Gia Long, Cô hy vọng các em đừng câu nệ. Cô chúc Đại Hội thành công và chúc em tìm được chị... nhé. Nhớ chụp hình gửi Cô xem.”

- “Dạ em cảm ơn Cô. Thế nào em cũng sẽ gửi hình các chị Gia Long đêm cho Cô! Em cảm ơn Cô lần nữa nhé Cô. Em chúc Cô buổi tối thật vui.”

Vậy nhé chị ơi...hãy nhận đây lời Cô triu mến, lòng em thiết tha... Điều quan trọng là các nữ sinh tìm về bên nhau, sum họp trong đại gia đình cựu nữ sinh của các Hội Gia Long khắp nơi. Và dù trường đã thay tên nhưng khi còn hoài niệm thời Đêm – Ngày, Sáng – Tối thì xin về lại chốn xưa, tìm thăm Thầy cũ, dang rộng vòng tay đón nhau cho vẹn một ân tình.

Sydney Tháng 4 Năm 2013

Thủy Bình GL75

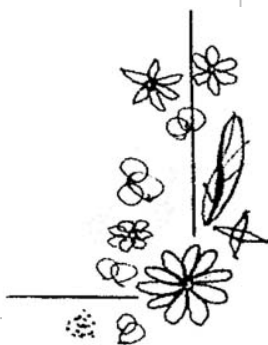


CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI GIA LONG THẾ GIỚI KỶ VI



TRĂM hoa đua nở xuân về
NĂM xưa ta có hẹn thề cùng nhau
ÁO xưa dù có phai màu
TÍM pha sắc trắng trước sau hữu tình
GIA đình bè bạn thân chinh
LONG ân hội ngộ bóng hình hữu duyên
CHÀO nhau kể chuyện huyền thuyên
MỪNG vui tình nghĩa vẫn nguyên trắng rằm
ĐẠI đồng thế giới xa xăm
HỘI về kỷ niệm trăm năm mái trường
THẾ gian lưu lạc bốn phương
GIỚI từ nối kết tình thương ngọt bùi
KỶ công hợp sức chẳng lùi
SÁU mươi vẫn trẻ vẫn vui nức lòng
THÀNH nhân thỏa chí đã xong
CÔNG thầy nghĩa bạn ước mong đáp đền

Nguyễn Thị Bích GL74
14/3/2013



Gia Long trong trái tim tôi

Cuộc đời như một cuốn phim dài nhiều tập, người ta có thể trở lại xem nhiều lần sau đó bằng hồi tưởng, mà với chúng ta, **những người Gia Long** (nói theo kiểu của Thầy Võ Hoàng Tánh), thì cái đoạn được xem đi xem lại nhiều nhất tất nhiên chỉ có thể là **một thuở Gia Long** rồi. Và cái đoạn Gia Long này vẫn còn tiếp tục kéo dài nhiều tập cho đến tận bây giờ với những buổi họp mặt, những kỷ đại hội, những cuộc gặp gỡ bạn bè, và cả những nhớ thương hoài vọng...

Gia Long mãi mãi trong trái tim tôi, những ngày tháng xa xưa dưới mái trường yêu dấu luôn là những tháng ngày hạnh phúc nhất đời tôi. Những hoài niệm luôn tràn đầy niềm vui, thương yêu, ấm áp tình thầy trò, bè bạn... Dù thời gian có trôi nhanh vội vã biết bao nhiêu là nước đã qua cầu, sao đời vật đổi, mãi mãi trong tôi vẫn một niềm hoài nhớ Gia Long.

Cô bé ngày xưa không còn bé nữa, thôn thức bao lần khi nhớ về trường. Những tà áo trắng bay hoài trong ký ức nơi sân trường xanh cỏ lá nên thơ, nơi những con đường có hàng cây cao gió thổi lá rắc rơi ngày cũ... Có phải trường nữ trung học Gia Long chỉ còn trong trí nhớ về một thời dĩ vãng đã xa? Khi mà giờ đây bảng tên trường của chúng ta trong thực tế không còn chữ Gia Long ngày trước nữa, thay vào đó là Nguyễn thị Minh Khai với quá nhiều thay đổi: nhà để xe dành cho học sinh không còn được dùng đúng như xưa nữa, bãi cỏ xanh mượt cũng biến mất, toàn bộ giờ là nền bê tông một màu xi măng khô cứng. Bóng dáng tà áo dài chỉ thấp thoáng một hai ngày có lẽ chào cờ trong tuần (không như xưa kia ngày nào chúng ta cũng chào cờ), những ngày còn lại là váy đầm áo ngắn, và *một nửa thế giới còn lại* là nam sinh. Ôi, nhớ quá là nhớ những tà áo dài trắng thướt tha như những cánh bướm mùa xuân vờn quanh ngát xanh hoa cỏ sân trường!

Thầy Cô tuổi già sức yếu, có người đã về cõi vĩnh hằng. Mỗi năm đôi lần Thầy Cô họp mặt, trang trọng, đầm ấm và vui tươi với tấm lòng tri ơn, tôn sư trọng đạo của các cựu nữ sinh luôn hướng về Thầy Cô kính yêu. Cũng không



khỏi đôi chút ngậm ngùi trong lòng vì “...*người mỗi năm mỗi vắng*...” Thương quá hình ảnh một cô giáo tóc bạc lưng còng khóc lúc chia tay sau buổi họp mặt Thầy trò, Cô nghẹn ngào bảo: “các em ơi, Cô không muốn về, Cô không muốn về đâu...”. Nhưng những người học trò như tôi có thể làm gì hơn cho Thầy Cô đây ngoài tấm lòng tri ân kính thương những người Thầy đã một đời tận tụy! Nhớ đến Thầy Cô và mãi mãi tri ân, hình dáng Thầy Cô luôn đẹp ngời trong tâm tưởng của những người học trò Gia Long.

Những cựu nữ sinh Gia Long như đàn chim lìa tổ tung cánh bay đi khắp bốn phương trời, mỗi người mỗi phận theo dòng đời trôi, nhưng dù thế nào đi nữa vẫn cùng một niềm thương nỗi nhớ về những tháng ngày của một thuở Gia Long. Tình yêu Gia Long mãi mãi không phai nhạt, mãi mãi tinh khôi như tà áo trắng ngày nào, ngọt ngào như ly đậu đỏ nước cốt dừa mát lạnh trước chùa Xá Lợi, những buổi tan trường í ới gọi nhau, “nhâm nhi” cuốn bò bía ngon lành, xuýt xoa đĩa gỏi đu đủ khô bò đồ ớt... Cho dù không thể ngược thời gian trở về ngày cũ, không thể tắm hai lần ở khúc sông xưa, cũng xin giữ vẹn niềm thương yêu của tuổi học trò trong trắng vô tư. Bất cứ tập thể nào trong xã hội cũng không thể tránh khỏi những bất đồng, dị biệt, kể cả cộng đồng Gia Long cũng không ngoại lệ. Cuộc sống luôn có 2 mặt, phải và trái, sáng và tối. Tôi không hề tự ru ngủ chính mình, chỉ mong những ích kỷ tư lợi thường tình được vất bỏ để những người

Gia Long đến với nhau chân tình và thương mến, bởi như một chị Gia Long đã nói: “Gia Long chúng ta bây giờ chỉ có người ra chứ đâu có người vào nữa!” vì hiện tại không còn tên trường Gia Long nữa!

Bồi hồi ngơ ngẩn mỗi lần ngang qua trường. Cảnh cũ nhiều thay đổi, người xưa nay phương nào? Trăm năm đã trôi qua, rồi trăm năm sau nữa ai biết, ai còn nhớ Gia Long, nhớ những người Gia Long... Những tà áo trắng vẫn bay hoài trong khung trời kỷ niệm: trường

nữ trung học Gia Long, thiên đường cổ tích trong mơ...

Hồi những người Gia Long, nào cùng nắm tay nhau, kết nối yêu thương, từ trái tim đến trái tim, tình

Gia Long ta mãi trong nhau nồng ấm.

Bích Liên
12C1 - GL73

Một Thời Áo Trắng

*Chiều nay bên thềm cũ
Lòng bỗng thấy u hoài
Kỷ niệm xưa tìm đến:
Hoa sứ giăng ngang trời -*

*Trường Gia Long ngày đó
Ngày nắng ấm khung trời
Ngày học vui năm cũ
Nay đã xa xa rồi...*

*Xa, chân sáo khua vui
Những sáng tinh khôi
Xao xuyên hương đời*

*Xa, vai nón nghiêng nghiêng
Che nắng trưa hanh
Bên hàng sứ trắng*

*Chuông, êm đềm ngân nga
Hòa nắng dịu hiền
Tỏa khắp sân trường*

*Em, mi gầy lung linh
E ấp dịu dàng
Tình yêu chưa sang*

*Rời trường yêu ngày đó
Là đánh mất khung trời
Chạnh thương ngôi trường cũ
Nay đã thay tên rồi*

*Kỷ niệm xưa còn mãi
Dù đã cách phương trời
Màu hoa yêu năm đó
Không ủa phai trong đời*

Bảo Trân





HỒI ỨC

HUỲNH MAI HOÀNG
Gia Long 59 - 66

Tôi chỉ là cô bé sinh ra ở một làng quê Thốt Nốt (Cần Thơ) xa xôi hẻo lánh, thời loạn lạc đi chạy giặc, cô còn mọc cao ngút đầu. Thương đứa con độc nhất, ba má tôi cố gắng đủ cách, gạt nước mắt giấu giếm nỗi nhớ thương, đưa con về Sài Gòn ăn học, ở trọ nhà của một bà dì. Tôi học ở trường Saint Paul với bà phước. Nhưng đột nhiên bà dì tôi đưa cả gia đình sang Pháp. Tôi bơ vơ không nơi nương tựa...

Đi hay ở lại Sài Gòn đây? Nhưng ở đâu? Một tia hy vọng lóe lên. Tôi quyết định xin thi vào trường Gia Long; ngôi trường lớn bậc nhất miền Nam và cũng là trường duy nhất có nội trú, để may ra có chỗ nương thân. Hồi đó, thi đậu vào Gia Long không phải dễ; hàng chục ngàn thí sinh dự tuyển, nhưng số đậu vào lớp Đệ Thất (lớp 6 bây giờ) chỉ có khoảng ba trăm vào năm tôi đi thi: 1959. Có lẽ không có nỗi hạnh phúc nào lớn hơn đối với một cô gái nhỏ như tôi hồi ấy khi tôi thi đậu vào trường Gia Long. Tôi hét to: “Ha, ha, ha, ha, ha, ha!” cho thỏa thích, cho đã, như để thổ lộ cùng trời cao đất rộng rằng nỗi mơ ước lớn nhất của đời cô bé tuổi lên mười đã thành sự thật.

Tôi lu bu với bao việc rối mù: thủ tục nhập học, nhận bản nội qui dày cộm, mua sắm quần áo, vật dụng chuẩn bị cho đời làm cô nữ sinh nội trú trường Gia Long. Ôi, một cái rương to đùng cũng không chứa hết nỗi vui mừng lớn lao, mặc dù vừa đủ để đặt vào trong... đủ thứ. Trước hết là một cái nệm cá nhân mỏng dính có một mặt vải và một mặt... cao su. Chúng tôi đoán là cái mặt cao su ấy giúp chúng tôi... ứng phó với những “biến cố đột xuất”! Và đến một tá bộ bà ba trắng; nửa tá áo dài

trắng và một bộ áo dài xanh nước biển (để mặc trong những ngày lễ hội) và nào là xà bông, khăn tắm, khăn mặt, bàn chải... Mọi thứ lung tung cũng như tâm trạng hồi hộp, phấn khích của tôi.

Tôi không thể kể xiết tâm trạng của mình lúc bước chân vào trường. Hết cảm xúc này đến cảm xúc khác kéo theo, ập vào trái tim bé nhỏ của tôi: ngôi trường tôi đẹp và uy nghi quá. Tôi xao xuyến khi chạm tay vào cánh cửa sắt, khi vừa đi qua cái vòm cong có mang chiếc đồng hồ tròn to với số La Mã III lạ đời, khi bước vào trong sân cỏ xanh biếc mượt mà, khi bước vào lớp học thơm mùi phấn... Ngắm nhìn Thầy Cô bước vào lớp, băng ngang sân, ôi Thầy Cô thật đẹp, thật nghiêm, thật oai... Tôi sợ, một nỗi sợ - sợ ời là sợ! Nhưng chỉ qua bốn năm đầu ở bậc Trung học đệ nhất cấp – Tôi, một Mai Hoàng ngày nào rụt rè e sợ khi bước chân vào cổng trường nay đã thành quý dữ, tất cả những trò chơi nghịch ngợm nơi lớp học cũng như trong “dortoir” phòng ngủ nội trú đều do tôi đầu tiên. Ngay cả trò ăn cắp trái ở cây mít trước phòng Hiệu Trưởng tôi cũng không chừa. Thế mà ba lần hành động tôi đều bị chộp cổ cả ba. Tôi được dẫn lên phòng Tổng Giám Thị nghe giảng “moral” sau đó tôi khóc hết nước mắt van xin được tha lỗi vì lo sợ bị trừ điểm hạnh kiểm sẽ không nhận được học bổng học nước ngoài khi ra trường, đó là điều mà tất cả nữ sinh Gia Long đều mơ ước.

Kể từ đó về sau hễ cứ động chuyện phá phách nào xảy ra Thầy Cô hỏi: “Ai?” thì lập tức mọi cặp mắt đều đổ về phía Mai Hoàng tôi. Ôi! thật oan ức biết bao? Bên cạnh sự nghịch phá, tôi luôn được Thầy Cô thương yêu vì tôi có rất nhiều tài vật, Thầy Cô giao việc gì là tôi làm không chê vào đâu được. Không kể bảy năm liền làm liên đội trưởng của lớp, tôi luôn là người tả xung hữu đột giúp Thầy Cô giữ trật tự lớp “điều này làm tôi vô cùng khoái chí”, tôi còn là cầu thủ của đội bóng rổ và thành viên năng động của đội đồng diễn nhà trường. Vào dịp lễ Hai Bà Trưng tôi lại được ngồi xe hoa nhà trường đi dạo khắp các đường trong thành phố, tôi về lại được Thầy Cô cử đi bán vé các trò chơi ở khu hội chợ trong sân Tao Đàn vui thật là vui.

Trước khi bãi trường và vào dịp cây mùa xuân trường tổ chức văn nghệ không bao giờ vắng mặt tôi trong vai ông già dê hoặc thầy bói mù trong các vở kịch vui do thầy Nguyễn Đức dân dựng. Một điều đặc biệt của trường Gia Long chúng tôi là cách dạy dỗ của Thầy Cô tuy vô cùng nghiêm khắc nhưng rất tâm lý và tình cảm nên một học sinh nghịch ngợm, phá phách như tôi nhưng cuối năm vẫn là một trong những học sinh giỏi của trường.

Cứ thế bảy năm trời tôi đã sống trọn vẹn dưới mái trường. Tôi quen thuộc từng băng ghế đá, từng hàng cây, cọng cỏ, hòn sỏi, từng con đường trong sân... Không có nơi nào thiếu bước chân tôi... Con đường BONA bóng mát, với hàng cây cao, to thẳng tắp, cây điệp vàng với những chú sâu nhỏ đánh đu lên xuống, những cây mít lão đeo đầy trái, gốc phượng già ở cuối sân bóng rổ, những bụi liễu đong đưa... Tôi đã để lại một thời tuổi nhỏ ngây thơ không biết gì ở lại... chúng tôi rời trường với suy nghĩ chính chắn hơn, với kiến thức đã đầy và cũng đầy ắp nỗi buồn tiếc nuối...

Tôi nhớ cả tuổi xuân của Thầy Cô tôi ở trong trường đó - ở ngôi trường Gia Long. Thầy Cô đã dành mọi sức mạnh tinh thần tươi đẹp nhất của một đời người dưới mái trường này, truyền cho chúng tôi, giờ chỉ còn là những cái bóng yếu gầy, còm cõi, cô đơn... Không ai bắt tôi yêu, sao tôi cứ yêu; không ai bắt tôi thương, sao tôi cứ thương, không ai bảo tôi nhớ sao tôi vẫn nhớ...

Sài Gòn xưa

GL Huỳnh Mai Hoàng



Mẹ : Tại sao con lại bị điểm xấu? Con có hiểu câu hỏi của Cô giáo không?
Con: Dạ có ạ, nhưng Cô giáo lại không hiểu câu trả lời của con !!!!!

KỶ NIỆM TRĂM NĂM TRƯỜNG NỮ TRUNG HỌC GIA LONG

*Trăm năm thắm thoát đã trôi qua,
Hình ảnh trường xưa chẳng xóa nhòa.
Bao lớp nữ sinh từng hiển đạt,
Mấy đời nội trợ giỏi tề gia.
Thanh Quan danh nổi gương tài đức,
Xá Lợi chuông rền nét vị tha.
Tên cũ dấu nay đã đổi khác,
Một ngày lấy lại cũng không xa.*
Ngân Sơn



Nhà tôi, thi sĩ Ngân Sơn, trong 4 câu thực và luận của bài thơ trên, đặc biệt nêu lên phẩm hạnh của bao tầng lớp nữ sinh được trường Nữ Trung Học Gia Long đào tạo nên “những người con, người vợ, người mẹ có đủ công, dung, ngôn, hạnh, có kiến thức, có nghề nghiệp - thành phần tiêu biểu của người phụ nữ trí thức miền Nam với những nét đậm đà chân thật, vừa có chất văn minh tân tiến, vừa có phần cổ kính dịu hiền- Một thiếu số mẫu mực tiên phong cho một lối sống của người phụ nữ lý tưởng mà bao người khác trông vào với nhiều mơ ước.”

Tại hải ngoại, phần lớn cha mẹ Việt Nam, thuộc thế hệ thứ nhất, vì đại nạn của đất nước và vì tương lai của con cháu, đã hy sinh tất cả những gì được gây dựng bằng mồ hôi, nước mắt, suốt nửa đời người nơi quê nhà, phải rời bỏ cội nguồn, đến các chỗ tạm dung để hội nhập và lập lại cuộc đời mới. Rồi từ đáy vực sâu của tận cùng đau khổ, các chị em Gia Long, các bà nội, bà ngoại, các bà mẹ Việt Nam, đã cùng chồng, cùng gia đình, kiên cường vượt thắng bao gian nan, vừa vất vả tranh sống, vừa đầu tư vào việc giáo dục và gây dựng tương lai cho giới trẻ. Họ đồng thời không quên bảo tồn và phát triển truyền thống văn hóa, gìn giữ ngôn ngữ quê hương để các ngôi sao trẻ mãi còn yêu tiếng Mẹ Việt Nam.

Những năm tháng đầu lập nghiệp, nơi xứ tạm dung, người phụ nữ Việt Nam, chị em Gia Long, dù “chân yếu tay mềm”, nhưng với trí thông minh, nghị lực phi thường, với đức tính cần mẫn, chắt chiu, phải làm gấp đôi thì giờ, gấp đôi sức lực, phải “dấn thân” hơn để đóng

góp vào tình trạng tài chánh và chia sẻ gánh nặng gia đình cùng người chồng. Bên trong, các chị em vẫn phải “tề gia nội trợ”, phụng dưỡng “tứ thân phụ mẫu”, theo dõi, đốc thúc việc học hành của các con. Bên ngoài, hoặc trở lại các phân khoa Đại Học, người thi học lại nghề cũ, kẻ chọn học thêm nghề mới, hoặc kiếm công ăn việc làm, để rồi tất cả cũng mài miệt nơi thương trường, công, tư sở, len lỏi vào hầu hết mọi lãnh vực mà phụ nữ bản xứ có mặt.

Các chị em, dần dần, gặt hái nhiều thành công không hề thua kém nữ giới các cộng đồng bạn, và nêu gương hiếu học cho con cháu Gia-Long. Tôi may mắn được chứng kiến những tấm gương sáng và tấm lòng vàng của các chị em nữ sinh Gia-Long xưa của tôi, không những tự mình vươn đến thành công mà còn, cùng chồng, hướng dẫn con cháu hoạch định một tương lai vững chãi. Tôi thật không đủ ngôn từ xứng đáng để khen ngợi những cá nhân xuất sắc này: một em tốt nghiệp Doctor of Pharmacy, hướng dẫn con trai theo gót Mẹ cũng ra trường là một Pharm D.; một em vất vả làm việc để chu cấp cho 4 đứa con - một cô gái lớn là Medical Doctor làm việc tại Stanford University, hai thứ nữ đang học tại Harvard University, và một cậu trai út cũng sắp ra trường Stanford University; một em khác đầu tư thành công vào việc học của hai con gái để nay là mẹ của một Doctor of Pharmacy và một Master of Business Administration recipient; một em khác điều khiển thành công một Beauty Salon & School, đồng thời hướng dẫn hai đứa con trai theo ngành Y Khoa, noi gương người cha Bác sĩ của các cháu. Và còn biết bao chị em Gia Long ở

mọi phương trời tự do khác mà, cũng như tôi, các GS đồng nghiệp của tôi, san sẻ hạnh phúc được đóng góp phần nhỏ vào thành quả của trường Mẹ Gia-Long – đào tạo được những người phụ nữ có chí hướng, có phẩm hạnh, có tài năng, có thể đem lại hạnh phúc cho gia đình, cho tương lai giới trẻ và đóng góp lợi ích cho cộng đồng, xã hội.

Nhờ vào tình mẫu tử vô bờ, bàn tay săn sóc dịu hiền, gương hy sinh, đức nhẫn nhục, cam khổ của các bà mẹ, giới trẻ Việt Nam ở hải ngoại, được nuôi dưỡng trong không khí yêu thương, an bình của tổ ấm gia đình, hun đúc bởi tinh thần hiếu học, trọng văn hóa truyền thống của cha ông, phần lớn đã trưởng thành, và nên danh phận. Thành quả này, các chị em Gia Long đóng góp một phần thật lớn!

Tôi có đôi lời nhắn nhủ con cháu gia đình Gia Long: Thế hệ trẻ Việt Nam! Bây giờ các con hoặc còn đang miệt mài trong khung cửa Đại học, hay đang tự do tung cánh ngoài khung trời bao la của trường đời, các con vẫn còn tổ ấm gia đình, còn phước báu được ấp ủ trong vòng tay yêu thương của cha mẹ. Các con mang trong mình hành trang mà cha mẹ và học đường đã chuẩn bị cho các con, cuộc đời đẹp vươn tay tiếp đãi sự thành công của các con. Thật khó cho các con tưởng tượng, dầu có cố gắng tìm hiểu, nổi thống khổ trong tim óc người tị nạn, sự cơ cực nhọc nhằn của kẻ tha hương phải bắt đầu cuộc sống hoàn toàn mới, hoàn toàn xa lạ, với trí rỗng tay không. TỰ DO! một giá phải trả quá đắt! Các con biết ơn và tự hào vì cha mẹ, chú bác các con đã hy sinh vô bờ cho sự sống còn và tương lai của các con; và những người bạn địa phương khắp nơi rất ngạc nhiên và cảm phục khi thấy người bạn Việt Nam có sức phấn đấu phi thường, để có thể vươn lên từ những tan vỡ, mất mát, và tạo dựng một đời sống tươi sáng cho thế hệ trẻ.

*In a world of shattered lives,
Of broken promises and forgotten dreams,
Of doubtful smiles and cautious tears,
Through surf and storm and bitter gale,
Through pain and loneliness, and hate,
You live.
Dream dreams.
Gather courage, resilience and persistence,
And firm determination to carry on,
You live.*

You, my Vietnamese friends,

Are like Phoenix rising from old ashes to amaze the world.

You make me proud that I live in the same world with you.

Con cháu gia đình Gia Long, khi các con vững bước hướng về tương lai, đừng quên trọng trách tiếp nối truyền thống anh dũng của giống nòi Tiên Rồng Việt Nam, và nhất là đừng quên nguồn cội cội rễ đã héo khô để các con được “xanh ngọn”; tuổi già, tóc bạc, sức lực mỗi mòn, những thứ này, cha mẹ các con tự nguyện chấp nhận khi đầu tư vào việc gây dựng cuộc sống mới tốt đẹp cho các con. Đừng quên các con nhé. Khi còn có thể, các con nhất quyết phải cần học hỏi kinh nghiệm đời từ các bậc cha ông. “Everything that is past is either a learning lesson to grow on, a beautiful memory to reflect on, or a motivating factor to act upon.”

Giới trẻ Việt Nam! Các con hãy ghi nhớ, dù ở bất cứ hoàn cảnh, trạng huống nào, trước những dị biệt và tương đồng của hai môi trường sống, chỉ tiếp nhận tinh hoa, gạt bỏ cặn bã, tô điểm thêm nét đẹp, tính hay mà vẫn duy trì những tinh hoa của một Việt Nam văn hiến. Nếu có phước báu còn cha mẹ đùm bọc, hướng dẫn, các con thụ lãnh những kinh nghiệm đời để có thể tránh những ngõ ngách của gian nguy đầy thử thách. Nếu phải tự lực cánh sinh, hãy nhìn vào gương sáng của cộng đồng mình và bạn, học hỏi ở những người cùng trang lứa, hay những vị tiền phong trong lãnh vực chuyên biệt của các con. “Follow your Passion with Persistence magnified by intense Preparation; use Compassion and Courage to weave a strong web of Connections for strength and opportunity; then apply focused Excellence to drive Achievement and gain Wisdom. It’s through the combination of all these things that your POWER will reveal itself.”

Hai mươi lăm năm, ba mươi lăm năm qua đã chứng kiến biết bao gương sáng, biết bao thành công rực rỡ các con đã đóng góp vào guồng máy kinh tế, xã hội, chính trị nhân văn của dòng chính nơi các con cư ngụ. Các con, thế hệ thứ hai, thứ ba, được bạn bè, cộng đồng bạn vinh danh xứng đáng. Với những thành công vượt bậc đó, các con đã làm rạng danh gia đình và cộng đồng Việt Nam, đã đáp ứng những kỳ vọng tha thiết của cha ông; đó cũng là cách trả ơn xứng đáng công nuôi dưỡng của các bậc sinh

thành của các con. “The survival of the fittest is the ageless law of nature, and the fittest are rarely the strong. The fittest are those endowed with the qualification for adaptation, the ability to accept the inevitable, and conform to the unavoidable to harmonize with existing or changing condition.”

Mong rằng các con, Tương Lai của Cộng Đồng Việt Nam tại Hải Ngoại, với khả năng sẵn có, cố giữ chân như bàn thạch trong cả hai môi trường cộng đồng ta và bạn, thêm tôi luyện tình đoàn kết hữu cùng nhau tiếp tục “Break the Glass Ceiling and SOAR!”

Cảm ơn các con, niềm tự hào của cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại!

Thế Hệ Trẻ Việt Nam có sứ mạng **Gìn Vàng Giữ Ngọc.**

Tuổi Trẻ Việt Nam, tương lai **nước Việt** kỳ vọng ở chúng ta.

GS GL Nguyễn-Đặng Cẩm-Hường
Professor Emiritus,
Seattle Community College District VI

*** Trích lời GS Nguyễn Thanh Liêm, Ph.D.

*** Quotations – respectively – from John Broadus- Phoenix Rising- 1968, Jim Rohn, Dr. Shirley Ann Jackson, and Dave Smalley



Trăm Năm Áo Tím - Gia Long

*Vàng phai mấy lớp thu xa
Trăm năm vẫn mộng như là tím xưa
Trên vai mộng chớ đong đưa
Hư không vọng trống trường xưa bàng hoàng
Trăm năm ngoảnh lại muôn màng
Lời xuân ý hạ vẫn thênh thang chờ..
Áo Gia Long tím bài thơ
Hoa dan nắng đậu hững hờ tóc mây
Nón nghiêng yếu điệu che mây
Đường xưa níu gọi bàn tay níu tường
Kể nghe chuyện nhớ chuyện thương
Câu thơ e ấp mộng thường mong manh
Trăm năm mộng vẫn rất xanh
Cho ai thao thức quán quanh lối về
Con chim mỗi cánh mãi mê
Đón trăm năm mộng bay về như tơ
Hoa mai một thoáng sương sờ
Rộn ràng gió dệt bài thơ tương phùng
Mặn mà là điệu có không*

*Tôn Nữ Lệ Ba
GL 61-68*

Tà Áo Gia Long

Nhạc & lời: Trần-Quý-Tường

Một chiều ngang qua ngôi trường năm xưa, Bỗng chợt _ nghe _ lòng luyến nhớ, Kỷ niệm đôi mươi bỗng nghe dạt
Rồi lòng ngày thơ theo màu nắng mới, Bỗng chợt _ nghe _ lòng bồi hồi, Để nghe băng khuôn vắn vương tình

đào. Băng khuôn nhớ về tà áo Gia Long xưa. Miên man, bồi hồi, nhớ lại thưở xa xưa,
đầu, Ánh mắt rụt rè, ngập ngừng trao hướng yêu. Xôn xao thẹn thùng, có người đợi theo đưa,

Vang vọng tiếng cười từng đàn bướm trắng tan trường Hồn nhiên tha thướt tung tăng chân bước về nhà
Hồi hộp đợi chờ từng hồi tiếng trống tan trường. Hồn nghe lưu luyến khi chân đã bước vào nhà,

Đầu gối có người si tình theo bước chân em.
Đêm về nhớ lại rộn ràng với những lời trao. Tà áo Gia Long _ gợi nhớ chiều nay,

Nghe bao ước mơ ngày ấy đây, Vẫn là bóng mát, _ vẫn là nỗi nhớ,

Để lòng băng khuôn _ hay thoáng chiêm bao. Tà áo Gia Long _ gợi nhớ chiều nao, Còn mãi trong tôi _ một thưở ngọt
ngào, Băng khuôn một trời _ luyến nhớ, Ở tuổi đôi mươi say đắm tà áo Gia Long.

Đưa em về đầu mùng mưa hay nắng, Dù chỉ trao nhau _ những lời vu vơ, Nhưng là vẫn thơ _ say đắm ngọt ngào,

Toà nhẹ không gian _ những rộn ràng. Tà áo Gia Long sao làm tôi nhớ thương, Nghe xôn xao từng ao ước mơ
mộng, Là niềm nhung nhớ băng khuôn trước cổng trường Ôi! màu tím trắng _ tà áo Gia Long _

Copyright by Trần-Quý-Tường
Sydney, Yagoona March 29th, 2012
quyтуong@tpg.com.au

